

KHAI QUẠT KHO TÀNG CỔ SỬ VIỆT NAM NHẬN DIỆN CHÂN TƯỢNG VUA THẦN NÔNG

NGUYỄN XUÂN QUANG

Theo các bộ sử lớn viết bằng chữ Hán như Đại Việt Sử Ký, Khâm Định Việt Sử, An Nam Chí Lược, Việt Sử Lược thì nguồn gốc dân tộc Việt Nam như sau "Đế Minh cháu bốn đời vua Thần Nông nhân đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh, kết hôn với một nàng tiên đẻ ra một người con là Lộc Tục. Vua lập đài tế cáo trời đất, phong cho con trưởng làm vua phương Bắc, tức vua Nghi, phong con thứ là Lộc Tục làm vua phương Nam..." (Trần Đại Sỹ, Từ Triết Học Đến Huyền Thoại Nguồn Gốc Tộc Việt, Hai Mươi Năm Văn Học Hải Ngoại tr.1046). Về nguồn gốc dân Việt là con cháu vua Thần Nông bên Tàu này đã có nhiều học giả Việt Nam tranh luận. Người cho Thần Nông là người Tàu, kẻ lại cho Thần Nông là người Việt (Hùng Việt).

Thần Nông là người Việt?

Trong các học giả cho Thần Nông là người Việt, người tiêu biểu là giáo sư Kim Định. Giáo sư Kim Định theo Mộng Văn Thông cho là Thần Nông là vua của Viêm tộc tức Việt. Theo Mộng Văn Thông trong Cổ Sử Nhân Vi, Viêm là Việt + Miêu, giáo sư Kim Định gọi là Vimê. "Theo thuyết trên thì vua Thần Nông hiệu là Viêm đế là Việt chứ không phải Tàu. Vua ấy giỏi nông nghiệp và bị một thủ lãnh của Tàu là Hiên Viên hạ sát để cướp đất và cướp luôn nền văn minh nông nghiệp đó" (Bình Nguyên Lộc, Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam tr.93).

Thần Nông Là người Tàu?

Học giả Bình Nguyên Lộc chống đối kịch liệt lại việc cho rằng Thần Nông là người Việt. Cụ cho rằng Mộng Văn Thông gọi chúng ta là Viêm là có ý đồ chính trị "sách của ông là một mưu đồ chính trị rất là thâm sâu và độc ác... Khi mà họ làm cho 700 triệu người Tàu tin rằng Tàu là Việt thì 700 triệu người ấy hẳn sẽ có khuynh hướng thống nhất ta... và khi 30 triệu người Việt cũng tin in hệt như thế thì ta mất hết cả ý chí chống xâm lăng. Hoa và Việt đã là một thì thống nhất là đúng, còn chống làm gì nữa" (tr.91). Người Tàu có gọi ta là Viêm bang : "họ có chỉ nước ta là Viêm bang, nhưng đó là sau đời Hán" (tr.86). Cụ kết luận "như thế thì Thần Nông chỉ có thể là Tàu" (tr.103). Theo câu sử trên ta cũng thấy Đế Minh "đi tuần thú phương nam" chứng tỏ ông là người phương bắc, tức là người Trung Hoa. Đế Minh lấy một nàng tiên ở Động Đình Hồ, vùng núi Ngũ Lĩnh đẻ ra Lộc Tục nhưng con cả lại là Đế Nghi như thế Long Nữ là vợ bé và Kinh Dương Vương là con vợ bé. Vua đầu tiên của Việt Nam là con vợ bé ông vua phương bắc Đế Minh. Như thế Thần Nông là ông vua Tàu. Nguồn gốc chúng ta là người Tàu.

Thần Nông là ông tổ chung cả Tàu và Việt?

Theo câu sử trên ta cũng thấy Thần Nông là ông tổ chung của Tàu và Việt. Chúng ta là dòng con vợ bé. Bác sĩ Trần Đại Sỹ cũng chấp nhận điều này: "Xét triều đại Thần Nông, khởi từ năm 3118 trước Tây lịch, đến đây (Đế Minh) thì chia làm hai:

1. Thần Nông Bắc

Vua Nghi (2889-2884 trước Tây lịch)

Vua Lai (2843-2794 TTL)

Vua Ly (2795-2751 TTL)

Vua Du Võng (2752-2696 TTL)

Đến đây triều đại Thần Nông Bắc chấm dứt, đổi sang triều đại Hoàng Đế từ năm Giáp Tý (2697 TTL). Các nhà chép sử Trung Quốc lấy thời đại Hoàng Đế làm kỷ nguyên. Trong Sử Ký, Tư Mã Thiên khởi chép quyển một là Ngũ Đế Bản Kỷ, coi Hoàng Đế là quốc tổ Trung Quốc.

2. Triều Đại Thần Nông Nam

Thái tử Lộc Tục lên làm vua năm Nhâm Tuất (2879 TTL) hiệu là Kinh Dương, lúc mười tuổi. Sau này người Việt lấy năm này làm kỷ nguyên lập quốc. Nếu cộng chung cho tới nay là 4872 năm, vì vậy người Việt hằng tự hào là có năm nghìn năm văn hiến" (Tr.1046). Đó là sử Việt viết về Thần Nông còn sử Trung Hoa họ nói gì về Thần Nông?

. Theo truyền thuyết thì Thần Nông là vị vương thứ nhì trong tam vương: Phục Hy, Thần Nông và Yên Ti. Theo truyền thuyết thì Thần Nông là một vị thần nông nghiệp. Ông là vị thần đầu giống hình đầu bò, người dạy dân chúng cách làm ruộng, trồng trọt cũng như dùng cây cỏ làm thuốc. Ngày nay còn quyển sách thuốc có tên là Thần Nông Bản Thảo. Ông có hiệu là Viêm đế. Hình 1: Vua Thần Nông (Shennong) đầu bò, vị vương thứ nhì của Trung Hoa, dạy con người trồng trọt và dùng dược thảo. (Bản khắc trong Sanzai tuhui (năm 1607). Đại Học Hồng Kông.) Theo cái hiệu Viêm đế này có người cho rằng ông là vị thần "gió nóng" (burning wind). Có người cho ông là vị thần lửa. Giáo sư Kim Định theo Mộng Văn Thông cho ông là người Việt vì người Trung Hoa thời nhà Chu gọi chúng ta là Viêm bang và gọi phương nam là viêm phương.

. "Theo sử Tàu thì Thần Nông làm vua được 8 đời mới bị Hiên Viên diệt" (BNL tr.104). Hiên Viên là Hoàng Đế.

Có Hay Không Có Thần Nông?

Vì có nhiều điều không ổn về Thần Nông nên khiến chúng ta khó tin rằng Thần Nông là ông tổ của chúng ta.

1. Thần Nông là vị vương thứ nhì của Trung Hoa. Ông tổ của chúng ta là một người Tàu. Dĩ nhiên không thể chấp nhận được. Các học giả Việt Nam cũng biết vậy nên tìm một giải pháp dung hòa cho Thần Nông là ông vua của cả Tàu và Việt.

2. Thần Nông chỉ có làm vua tám đời và cách đây chừng 5.000 năm. Tổ của chúng ta quá trẻ. Như thế tổ của Thần Nông là ai? Như thế Thần Nông không phải là ông tổ tối cao thật sự theo đúng nghĩa của nó. Nhưng tại sao các nhà viết sử hay đã sử lại dừng lại tại thời điểm Thần Nông? Có một sự gì sai lạc ở đây.

2. Thần Nông là ông vua giỏi về canh tác làm ruộng thì là ông tổ của Hùng Việt chuyên sống về nông nghiệp sông nước là hữu lý rồi. Nhưng những khai quật khảo cổ học cho thấy việc trồng trọt cây cỏ sinh sống đã có từ lâu rồi chứ không phải chỉ mới có 5.000 năm gần đây thôi. Giáo sư về nhân chủng học Wilhelm G. Solheim II, Đại học Hawaii trong bài New Light On a Forgotten Past (Ánh sáng mới rọi vào Quá Khứ Lãng Quên) đã tuyên bố "Tôi đồng ý với Sauer rằng những thảo mộc đã được trồng cây thuần canh đầu

tiên (first domestication of plants) trên thế giới đã được thực hiện bởi những người có nền văn hóa Hòa Bình, ở một chỗ nào đó tại Đông Nam Á. Tôi không lấy gì làm ngạc nhiên là sự thuần canh này đã bắt đầu sớm tới 15.000 trước Tây lịch" (National Geographic, March 1971 tr.339). Như thế Thần Nông ông tổ nông nghiệp chỉ có 5.000 tuổi sai thấy rõ.

3. Người Trung Hoa gốc dân du mục săn bắn mà có ông tổ nông nghiệp chung với chúng ta thật là phi lý.

4. Vua Thần Nông chuyên nông nghiệp có hiệu là Viêm đế tức vua lửa thật là tréo cẳng ngỗng. Cái niên hiệu Viêm đế trái ngược với tên Thần Nông hiểu theo nghĩa nông nghiệp. Trồng trọt canh tác cần nước nhất. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống. Một ông vua Nông nghiệp mà lấy hiệu là vua "nóng" vua "lửa" thì cây cỏ bị hạn hán chết hết. Viêm đế không thể nào đi với Thần Nông có nghĩa là nông nghiệp. Không ổn. Nên nhớ Thần Nông theo sử chỉ cách đây có 5.000 năm thôi mà sự phát kiến ra lửa phải là lâu đời lắm. Như thế nếu Viêm đế đúng là thần lửa thì cái tên Thần Nông hiểu theo nông nghiệp là sai và ngược lại. Chính sự không ăn khớp, trống đánh xuôi kèn thổi ngược này giúp ta tìm ra chân tướng Thần Nông là ai. Có người lại cho rằng ông vua này đem lửa vào Trung Hoa. Dĩ nhiên quá ấu trĩ. Lửa đã có từ thuở khai thiên lập địa. Con người biết tới lửa rất lâu chứ không phải mãi tới đời vua Thần Nông chỉ cách đây có 5.000 năm thôi. Lửa thiên nhiên như núi lửa, cháy rừng, cháy núi, cháy các đồng cỏ (savanna) con người khi còn là đười đơi đã biết tới và có kinh nghiệm với lửa. Sự cháy hoang dã (wild fire) này làm côn trùng và thú nhỏ bị chết cháy rất nhiều và thú lớn chạy tán mát đi nơi khác. Muông thú đã phải đi theo sau các đám cháy này tìm mót thực phẩm. Loài đười đơi cũng phải kiếm sống bằng cách này. Và người thái cổ đã khám phá ra thịt thú vật bị chết cháy ăn thơm ngon hơn ăn sống. Món ăn chín đầu tiên mà loài thú, loài đười đơi và người homo sapiens nếm là món thịt nướng do những đám cháy thiên nhiên. Biết lửa từ lâu và khám phá ra món thịt nướng cháy thiên nhiên ăn ngon hơn thịt sống tanh tươi đã khiến con người nghĩ đến cách nướng thức ăn. Do đó con người nghĩ đến việc tìm cách giữ lửa và gây lửa. Dĩ nhiên phải mất một thời gian dài. Gần vùng hồ ngầm dưới đất Escale ở Pháp các nhà khảo cổ học tìm thấy dấu tích của lửa và của con người cư ngụ lâu đời tới 700.000 năm, tuy nhiên chứng tích rõ ràng nhất là các hố lò lửa khám phá thấy cách đây 300.000 năm. Như thế vua Thần Nông chuyên về trồng trọt lại kiêm là vua biết gây ra lửa hay giữ lửa chỉ cách đây có 5.000 thì quá gần, không thể nào chấp nhận được Đề giải thích sự vô lý giữa cái tên Thần Nông trồng trọt và tên hiệu Viêm đế, các học giả Trung Hoa ngày xưa đã cố gheo dệt cho ông cũng là thần "gió nóng" ("burning wind") có khả năng làm hết được hạn hán.

5. Thần Nông theo sử Tàu làm vua được tám đời nhưng chẳng thấy dấu tích đâu cả. Tại sao lại tám đời ?

6. "Cứ theo các cổ thư Trung Hoa thì vua Thần Nông đánh diệt Bồ Toại". (BNL tr.93). Nhưng Bồ Toại là ai? Nước nào? Sử không nói rõ. Vậy đây chỉ là hoang thoại? Người Trung Hoa đã cớp nhặt Thần Nông từ các chủng tộc khác? Cũng giống như đã nói trong bài Nhận Diện Danh Tính Vua Tổ Hùng Vương ở số trước vì những điểm vá vúi, vô nghĩa nên Thần Nông cũng như Bàn Cổ có lẽ Trung Hoa đã lấy của chúng ta rồi sửa đổi và cải danh đi.

Bàn Cổ cầm trong tay trứng Hỗn Mang (Chaos) Âm Dương, sống 18.000 năm. Thạch bản, thế kỷ 19, Bảo tàng Viện British, London.

Học giả Bình Nguyên Lộc cho đây chỉ là hoang thoại: "Nhưng thật ra thì vua Thần Nông không bao giờ có, thế thì Viêm đế cũng không bao giờ có. Giáo sư Kim Định cũng đồng

ý với các nhà bác học Tây phương (mà ngày nay các nhà bác học Trung Hoa cũng đồng ý như vậy) là họ chỉ là một nhóm người Tàu văn minh trước các nhóm người Tàu khác mà các Chu Nho ngây thơ theo tinh thần Evhémère đã biến thành một nhân vật" (tr.105).

Thần Nông Người Là Ai?

Dù gì thì cổ sử cũng vẫn chép rằng ông tổ tối cao của chúng ta là Thần Nông. Chúng ta nhận là con cháu Thần Nông. Thần Nông có hiệu là Viêm để rất ăn khớp với chúng ta Xích quỷ Hùng Việt thờ Mặt Trời. Viêm là nóng là lửa là mặt trời... Vậy Thần Nông người là ai? Chúng ta phải quật "mò" người lên để nhận diện chân tướng người. Chúng tôi lại dựa vào phương pháp truy tìm tầm nguyên ngữ học của chúng tôi. Nếu chúng ta nhận Thần Nông là người Việt thì từ Nông phải là Việt ngữ. Chúng ta ai cũng biết Hán ngữ nông là làm ruộng như nông nghiệp. Vì là Hán ngữ chúng ta gạt nghĩa nông nghiệp này ra ngoài. Tổ tiên ta không thể có tên bằng Hán ngữ. Tổ tối cao tối thượng của chúng ta chưa biết làm ruộng.

. Việt ngữ Nông:

Việt ngữ nông có những nghĩa sau:

-- Nghĩa thông thường nhất là cạn, không sâu. Ý nghĩa cạn với sâu này liên hệ tới nước (nông liên hệ với na, lã, với nông, lỏng).

-- Nông là cái bọc, cái túi, ví dụ chim bồ nông. Tại sao lại gọi là chim bồ nông? Xin thưa bồ là do bồ độc trại đi mà thành. Theo b=m (b là dạng cổ của m như bồ hôi = mỗ hôi), bồ = mỗ = mỗ. Cái mỗ là cái mỗ, cái bồ. Còn nông là cái bao, cái túi. Chim bồ nông là loại chim dưới mỗ và cổ có cái bao, cái bọc, cái túi để xúc cá (xem hình).

Hình 3: Chim bồ nông mỗ túi dùng để xúc cá

Nông cũng liên hệ với nong. Trong bài "Cái Đầu Lâu Hoa Cái Nhà Mày" khi nói về từ cổ, chúng tôi đã nói về từ nong này. Nong là phần thịt xệ xuống ở dưới cổ như cái nong heo. "Đầu trọng nong khinh" là thịt đầu thì trọng, thịt nong cổ thì khinh. Ở người mập thịt dưới cằm xệ xuống gọi là nong cằm. Chim bồ nông là loài chim có cái túi, cái bao, cái nong dưới mỗ. Tóm lại Nông với ý nghĩa liên hệ với nước và là cái bao cái túi. Nói gộp lại hai nghĩa, nông hàm chứa ý nghĩa cái bọc nước. Vậy Thần Nông là thần Bọc Nước (sẽ giải thích ở dưới). Bây giờ chúng ta mò tìm những từ gần cận với nông. Sau đây là những chữ gần cận với nông:

. Nang

Theo chuyển hóa o=a (hột = hạt) ta có nông = nang.

Nang là cái bao, cái bọc, quả cau, cái trứng.

-- Nang là cái bọc. Thường chỉ cái bọc có nước bên trong vì nang có na(ng) là na, nã, lã, nác, nước. Danh từ y học bấu nang hay bấu bọc nước dịch từ chữ cyst.

-- Nang là quả cau. Về hình dạng bên ngoài thôn tròn trái soan cau trông giống quả trứng. Khi bỏ ra làm đôi quả cau trông cũng giống hệt trái trứng. Quả cau có hột tròn bao quanh bởi lớp thịt trắng, trông giống lòng đỏ và lòng trắng của trứng. Bỏ dọc một quả cau ra làm đôi trông giống hệt một quả trứng luộc bỏ dọc làm hai. Người Mường ngày nay vẫn gọi cau là nang. Đả Cần rằng:

"-- Còn thêu thứ ăn khang oảng cloảng"

Binh Mường lễ phát phát là clù màng

Kịt kịt buồng nang clong
Cla bao đẹp, xếp bao đội
Rằng:

-- Tâu moi ông, hời ông hà

Cây nì là chù man nang

Choo ông ăn kang oông cloong"

(Trương Sỹ Hùng Bùi Thiện, *Vốn Cổ Văn Hóa Việt Nam*, nxb Văn Hóa Thông Tin Hà Nội 1995, tập II, tr.694). Dịch ra Việt ngữ:

Đá Càn lại rằng:

-- "Còn thiếu thứ ăn sang uống trọng"

Binh Mừng lấy phật phật lá trầu màng,

Trữ trữ bẹ nang trứng,

Tra vào đẹp, xếp vào đội,

Đưa lại rằng:

-- "Tâu ông ơi, hời ông à!

Đây là trầu, nang,

Cho ông ăn sang, uống trọng".

(tập I tr.810)

Đoạn trên đây trích trong bài hát tề "Đẻ Đất, Đẻ Nước" của thầy mo Mừng. Đá Càn cũng gọi là Tá Càn, con trai trưởng trong số năm mươi người ở lại trên núi với mẹ Ngu Cơ. Bẹ nang trứng là buồng cau trứng, hai tác giả dẫn trên giải thích là quả cau to tròn như quả trứng. Thật ra nang là trứng. Cau là trứng. "Nang cloong" là từ ghép điệp nghĩa. Ta thấy rõ quả cau là quả nang, quả trứng. Mo nang là mo cau. Mã Lai ngữpinang là cau. Nang là từ nôm. Người Trung Hoa gọi cau là binh lang, họ không thờ trầu cau và không ăn trầu cau nên nang là Việt ngữ, Mừng ngữ, Mã ngữ không phải là Hán Việt. Hán Việt binh lang chắc chắn chỉ có thể là từ phiên âm của chúng ta.

-- Ta cũng có từ ghép trứng nước ví dụ phải đập tắt âm mưu từ trong trứng nước. Chúng ta nói trứng nước vì trứng là một cái bọc nước và trứng khởi đầu là một tế bào mầm có nước bên trong. Do đó nông nghĩa là bọc nước ta đã thấy ở trên cũng có nghĩa là trứng. Thần Nông là thần Bọc Nước, Thần Trứng.

Như thế nang là cái bọc nước, cái trứng. Đến đây với nghĩa của Nông và nang vừa giải thích ta thấy rõ Thần Nông là Thần Bọc Nước, Thần Trứng.

Ngoài ra cau còn có nghĩa là không qua chúng tích từ ghép trầu không.

ăn trầu không = ăn trầu cau

lá trầu không = lá trầu cau

ước lược những chữ giống nhau ở mỗi vế, ta còn lại:

không = cau

Không có một nghĩa là khoảng không, không gian, vũ trụ. Vậy cau = nang = nông = không với không có hàm nghĩa là không gian vũ trụ. Ta có thể kiểm chứng lại cho chắc ăn. Trong toán học số không (zero) biểu tượng bằng vòng tròn như chữ o. Ta ví o tròn như quả trứng gà. Như thế không = o (zero) = trứng = cau. Trái cau là trái trứng, trái không (gian). Ta cũng đã biết Pháp ngữ non (đọc là nông) có nghĩa là không là chuyển hóa của Việt ngữ không. Trong bài viết "Mỡ Ếu Áo Vàng Chẳng Có Việc" chúng tôi đã chứng minh Pháp ngữ non = không (Việt ngữ) theo qui luật chuyển hóa kh=n như khô (khô, trái bưởi khô là trái bưởi múi bị khô) = nở, khện = nện. Như thế nông (túi, cau, Pháp ngữ non) dù cùng nghĩa hay khác nghĩa về thanh âm cũng vẫn là chuyển hóa của

không (gian, zero, chẳng) được. Vậy trái không là trái nông, trái nang, trái cau. Trái không là trái cau. Quả cau, quả không là hình ảnh không gian, vũ trụ. Gộp lại các nghĩa vừa có ta thấy thần nông, thần nang là thần trướng không gian, trướng vũ trụ. Tiến sâu hơn nữa, đọc thêm hơi vào cau ta có cau = chau, châu. Châu là đỏ, trời. Trái cau ăn với trầu cho ra chất nước màu đỏ. Trầu là châu cũng có nghĩa là đỏ. Phạm ngữ pan hay pahh, trầu cau. Theo p=b, pan = ban, Việt ngữ ban là đỏ như ban sởi (Nhận Diện Danh Tính Vua Tổ Hùng Vương, số trước). Trầu cau đều là đỏ nên dùng để thờ cúng Tổ Đỏ và đây là lý do sự tích trầu cau có từ thời vua Đỏ Mặt Trời Mộc Hùng vương. Vậy nông, nang là trướng không gian vũ trụ. Thần Nông, thần Nang là thần Trướng vũ trụ (cosmic egg).

. Nung

Theo chuyển hóa o=u (tôi = tui), nông = nung. Nung là nóng, đốt, hầm lửa như nung nấu, nung gạch. Thần nông, thần nung là thần nóng, thần lửa. Thần Nông với nghĩa là Thần Nung có hiệu là Viêm đế thì đúng đứt đuôi con nòng nọc rồi.

. Nong

Nong là vật đan bằng tre tròn, lớn để phơi đồ. Cái nong mang hình ảnh của mặt trời. Thần Nong là thần mặt trời, thần vòm trời.

. Nồng

Nồng là nóng như nồng nực, oi nồng... Điều này cũng thích ứng với thần Nông, thần Nồng có tên hiệu là Viêm đế.

. Nọng

Nọng liên hệ với nong như đã thấy ở trên. Ở đây xin nói tới nọng với nghĩa là lọng (n=l). Lọng là cái tán che. Lọng tròn đỏ ngày nay còn thấy thờ trong đền chùa và dùng cho vua. Chúng ta thờ lọng đỏ tiêu biểu cho mặt trời tròn đỏ, cho vòm trời. Nọng, lọng cho ra nón. Chiếc nón thúng của người Bắc tiêu biểu cho mặt trời. Người Ao (Âu) Naga ở Assam, phần cực tây của địa khối Vân Nam cũng thờ mặt trời (In a way, there is a sun worship...) (William Carlson Smith, The Ao Naga Tribe of Assam, 1925, tr.87) cũng có nón thúng hình tròn như người Bắc: "They have a large circular hat, about three feet in diameter, made of palm leaves and bamboo strips" (William Carlson Smith, tr.19) (Họ có cái nón hình tròn đường kính khoảng ba bộ làm bằng lá gồi và nan tre). Đường kính ba bộ dài gần một mét giống hệt nón thúng quai thao của phụ nữ miền Bắc ngày nay còn dùng. Trong các đền miếu còn thờ các loại nón thúng mặt trời này nhất là đền của các bà đồng thờ Mẹ trời.

Phụ nữ miền Bắc đội nón thúng quai thao. Nơi đất tổ lập quốc của Lạc Việt ở Bắc tổ tiên chúng ta đã đặt tên cho ngọn núi cao nhất là núi Tản:

Nhất cao là núi Tản Viên

Núi Tản Viên vừa có nghĩa là núi hình "tán tròn", núi hình lọng tròn tiêu biểu cho vũ trụ, vòm trời, mặt trời vừa có nghĩa là núi Tản, núi Đản nghĩa là núi Trướng, núi Đẻ. Vậy thần Nông là thần Lọng, Thần Vòm Trời, Thần Mặt Trời.

. Nùng

Theo o=u ta có nòng = nùng. Chúng ta có câu nói "núi Nùng sông Nhị". Núi Nùng cũng là tên gọi núi Tản. Tại sao gọi là núi Nùng? Xin thưa nùng là số một (number one). Núi Nùng sông Nhị là núi Một sông Hai. Thật vậy chúng tích còn thấy là trong Thái ngữ nung là một. Điều này cho thấy núi Nùng là núi Nguyên Thủy (primeval mountain) tạo ra trái đất. Tại thượng du Bắc Việt có một sắc tộc nổi tiếng gan dạ là người Nùng. Sắc tộc này đã gọi mình theo thần Nông. Vậy thần Nông thần Nùng là thần số Một, thần Vũ Trụ.

. Nòng

Theo n=l=tr, nòng = lòng = tròn. Ta nói lòng trứng, tròn trứng, lòng đỏ, tròn đỏ... Con mắt có tròn nâu tròn và phần trắng bao quanh trông giống cái trứng có tròn đỏ và tròn trắng nên ta cũng nói tròn, lòng mắt. Mắt là tiêu biểu cho trời. Mắt và mặt cùng một vần. Lòng còn có nghĩa là bụng, là dạ. Ta có từ ghép lòng dạ. Dạ đây không hẳn là dạ dày mà là dạ con. Lòng-dạ-con mang nghĩa sinh đẻ tương đương với trứng. Vậy Thần Nông là thần Nòng, Lòng, thần Đẻ, thần Mắt, thần Trứng.

. Nàng, Nường

Nàng chuyển hóa với nòng. Nàng chỉ người có nang, có trứng, có "nường" (với nghĩa tục) nghĩa là phái nữ. Nàng là mẹ, là đẻ. Như thế Thần Nông là thần Nàng, là bà Thần Nông chứ không phải ông Thần Nông. Trứng tiêu biểu cho tạo sinh, sinh đẻ, giống cái. Mẹ Nông, Mẹ Nàng, Mẹ Tạo hóa, mẹ khai sinh ra vũ trụ, thế giới, con người. Chuyển hóa với nàng là nường cũng hàm nghĩa là phái nữ, mẹ, con gái ngoài ra còn chỉ bộ phận sinh dục nữ như Nỗ Nường. Thần Nông là thần Nàng, thần Nường, là Mẹ tối cao tối thượng. Tóm lại Thần Nông của chúng ta là thần Nang, thần Nung, thần Nòng, thần Nùng, thần Nồng, thần Nong, thần Nàng, thần Nường, thần Lọng... thần tạo ra, đẻ ra vũ trụ, trời đất, vạn vật, là mẹ vũ trụ, mẹ trời. Với ý nghĩa là vị thần tối cao tối thượng thì thần Nông là Thần Nang là Thần Mẹ Trứng Vũ Trụ. Trứng vũ trụ (cosmic egg) bao hàm ý nghĩa vũ trụ tạo sinh, tạo ra vạn vật nhưng trong thực tế vũ trụ cũng giống hình quả trứng. Hãy ngửa mặt nhìn lên trời, chúng ta thấy vòm trời khum khum như hình vỏ trứng. Không gian trong suốt giống lòng trắng trứng. Mặt trời đỏ giống tròn đỏ trứng. Vũ trụ quả là một trái trứng. Để kiểm chứng lại cho đúng và để đánh tan những nghi ngờ nếu còn sót lại trong đầu những người đa nghi trong số một tỉ người Tàu và bảy mươi lăm triệu người Việt đã bị điều kiện hóa tin Thần Nông là nông thần, y thần, chúng tôi xin đối chiếu Mẹ Trứng vũ trụ, bầu trời của chúng ta với một vị thần bầu trời của một tộc Nam Man ngày nay sống ở miền cực tây địa khối Vân Nam. Đó là người Ao Naga. Người Ao Naga là một tộc Nam Man "săn đầu người" (head hunters) có lẽ là một tộc Âu Việt. Họ có rất nhiều điểm giống Lạc Việt chúng ta như thờ con dao (vừa là vũ khí) giống cái rào của ta (thấy trên trống đồng) họ cũng gọi y chang như chúng ta là "dao", họ cũng xăm mình, ăn trâu, có nón thúng tròn hình mặt trời như phụ nữ miền Bắc, có nhà rong (nhà rông), nhà làng gọi là morong. Họ cũng kiêng không ăn thịt quạ và phụ nữ miền Bắc ngày nay còn chít khăn mỏ quạ. Cả hai đều tôn thờ quạ. Các người con gái Aor khi đi lấy chồng ngoài tộc vẫn giữ những biểu hiệu cũ của thị tộc của mình trên quần áo mặc hay đồ trang sức. Phụ nữ miền Bắc chít khăn mỏ quạ cũng là một truyền thống cổ giữ lại biểu hiệu cũ của thị tộc có từ ngàn xưa. Chẳng lẽ phụ nữ miền Bắc tôn thờ đội trên đầu mỏ quạ đen ăn thịt người? Dĩ nhiên là không. Quạ đây là con quạ vàng kim ô tiêu biểu cho mặt trời. Các bà đồng chít khăn đỏ, khăn điều mỏ quạ. Ngày nay phụ nữ bình dân miền Bắc đội khăn đà, khăn nâu, khăn đen cho sạch. Phụ nữ miền Bắc chít khăn mỏ quạ mà

vẫn thấy đây là một tập quán đẹp không có chút gì xấu hổ và các nhà đạo đức, trí thức Việt không hề bài xích việc đội trên đầu loài chim quạ ăn thịt người, loài chim quạ biểu tượng cho chết chóc. Điều này chứng tỏ đây là một thứ sùng bái, một thứ tín ngưỡng, thờ phượng chim trời của chúng ta. Và còn nhiều thứ nữa chúng tôi sẽ khai triển thêm khi có dịp.

Có nhiều học giả đã giải thích từ Naga. Có hai nghĩa ăn khớp với chúng ta. Naga là rắn ăn khớp với thường luồng, sáu dao (dao long), rồng của chúng ta. Naga có thể là dao đã Ấn hóa (Nhận Diện Chân Tướng Vật Tổ Giao Long của Hùng Việt, YHTT xuân Bính Tý). Nghĩa thứ hai Naga là noga do gốc nog, nok, Ao ngữ nok hay noka là "people", người, liên hệ với Phạn ngữ loka, people, ăn khớp với chúng ta Mường, Mán, Mọi đều có nghĩa là Người, people. Từ Ao có lẽ là Âu. Họ gọi họ là Aor. Các nhà nhân chủng học trước đây giải thích Aor là "the going ones" (William Carlson Smith, The Ao Naga Tribe of Assam, 1925, tr.171) chỉ những người vượt qua con sông lớn Dikku ở Assam. Ta thấy Aor có nghĩa là "vượt" (sông), "bỏ đi" chính là nghĩa của Việt. Có người đã giải thích từ Việt là do người Trung Hoa gọi nhóm Xích quí Vượt sông Dương Tử xuôi nam. Aor và Việt đều chỉ "vượt" (sông) bỏ đi. Aor Việt mang âm Âu Việt đều là Hùng Việt. Họ cũng thờ mặt trời. Họ cũng có taboo (cấm kỵ) gọi là genna hay kenna (liên hệ với Việt ngữ kiêng, khem) là không ăn trứng chỉ những pháp sư lúc làm lễ mới ăn trứng sống (Pháp sư là những kẻ môi giới với thần linh nên ăn trứng để biến mình thành ruột thịt với thần trứng mới có thể liên lạc được với thần Trứng được). Họ treo vỏ trứng thờ thần. "When the weather is inclement for several days, the priests collect a number of eggs and going to a particular spot, break them and eat them raw, hanging up the shells for the deity. Then they implore the sun deity to grant favorable weather..." (William Carlson Smith, 1925, tr.87) ["Khi thời tiết độc địa (kéo dài) nhiều ngày, các pháp sư, thầy tế tìm nhặt trứng và tới một địa điểm đặc biệt, đập trứng ăn sống, treo vỏ lên cho thần linh. Rồi họ cầu xin thần mặt trời ban cho họ thời tiết thuận hòa..."]. Chúng ta biết con người có taboo không ăn thịt vật tổ hay vật thờ ví dụ người Ấn Độ thờ bò không ăn thịt bò, thờ heo không ăn thịt heo. Từ đó ta có thể suy ra người Ao Naga cũng thờ trứng nên có taboo không ăn trứng. Ông Tổ tối cao của người Aor ngày nay có một tên là Anung tsungrem ("god of the aerial expanse", thần bầu trời) (tr.78). Tsungrem là thần. Rõ ràng (A)Nung, bầu trời giống hệt mặt chữ Nung, Nông, thần trứng vũ trụ, bầu trời của chúng ta. Nếu giải thích theo Việt ngữ thì Anung có thể là Ǻ Nung với Ǻ chỉ phái nữ thì Ǻ Nung là bà hay mẹ Nung. Thần Nông của chúng ta cũng là Mẹ Nung, Mẹ Nông, Mẹ Bầu trời, Mẹ Vũ trụ. Rõ như ban ngày là chúng ta và người Ao ở Nagaland đều thờ thần Bầu Trời Nung (Nông)/ Anung và chúng tôi đã giải thích Nung, Nông là Trứng Vũ Trụ. Nếu còn ai khó tính vẫn chưa tin, chúng tôi kiểm chứng thêm một lần nữa qua ngôn ngữ học. Ở trên ta đã biết Nung là bầu trời, không gian, trời và Nung cũng có nghĩa là một như núi Nùng là núi Một và Thái ngữ nung (one) là một. Vũ trụ giống trái trứng có nghĩa là không gian, số không (zero), hư vô nhưng trong một vài ngôn ngữ, vũ trụ lại có nghĩa hoán đổi với trời có nghĩa là một. Ví dụ Anh Pháp ngữ vũ trụ gọi là Universe. Giải tự Universe có Un, Uni (verse) là Pháp ngữ Un (một), unique (độc nhất). Trong Pháp, Anh... rõ ràng vũ trụ là số một, là đầu tiên, là trời là Nung (One). ...

Những Chứng Tích Việt Nam Thờ Thần Trứng
Chúng ta có thờ trứng vũ trụ không? Dĩ nhiên là có.

- + Thờ cúng trái cau (trái nạng, trái trứng) vật biểu của Mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông. Sự tích trái cau có từ đời Hùng vương.
- + Thờ Mẹ Trứng Vũ Trụ Trống Đông Đông Sơn. Vật tổ Thần Nông có khắc trên trống đồng Ngọc Lũ (sẽ nói rõ trong bài Ý Nghĩa Trống Đồng đăng trên YHTT nay mai).
- + Ông Bàng Tổ được sinh ra từ một cái trứng vũ trụ. (Ông Bàng Tổ là của chúng ta).
- + Truyền thuyết bà Âu Cơ đẻ ra một trăm cái trứng nở ra trăm con, trăm Việt. Bà Âu Cơ là một hình bóng của Mẹ Trứng Vũ trụ Thần Nông.
- + Hùng vương Mặt Trời Mọc do trứng bà Âu Cơ nở ra.
- + Núi Tản: Tổ tiên chúng ta đã đặt tên ngọn núi cao nhất tại vùng đất lập quốc là núi Tản có nghĩa là núi Trứng.
- + Thờ dân thần Nường:
 Tại Bắc Việt trước đây kể cả nơi đất tổ Phú Thọ, nhiều làng dân đã còn tục thờ phượng, rước lễ dân thần. Thờ Nường (cùng với Nơ).
- + Ngày nay dân Việt cũng còn coi trứng là tiêu biểu cho sự đầu thai, tái sinh. Chúng ta ngày nay cũng còn tục lệ cúng người chết với một chén cơm bên trên có một quả trứng luộc bóc vỏ để kẹp giữa hai cái đĩa vớt còn để dăm bào xù một đầu. Đĩa đầu xù là hình thức cây nêu để hồn có chỗ đậu xuống. Người Ainu có nhiều loại nêu Inau. Một trong những inau đặc thù là loại inau chuốt còn để lại vỏ dăm bào tua tủa, xoắn tít, rũ xuống, xù ra ở một đầu gậy. Hình ảnh này thấy trong các cây nêu Việt Nam làm bằng cây tre vẫn giữ lại cành lá ở chỏm ngọn. Inau với phần xù trên đầu làm bằng nhiều mảnh dăm bào dài, xoắn, còn để dính lại gọi là inau kike... Nêu này được coi là loại có nhiều thần lực... (Nguyễn Xuân Quang, 'Cây Nêu, Một Cái "Nêu" Nhân Chủng Học', Y Tế Phổ Thông xuân Ất Hợi, tr.66-72). Ta có thể kiểm chứng lại với các dân tộc khác thờ Trứng vũ trụ như chúng ta:

A. Họ Hồng Bàng Thờ Mặt Trời

Truyền thuyết về tạo sinh vũ trụ của nhiều tộc thờ mặt trời như Nhật, Đại Hàn, Ai cập, Thổ dân châu Mỹ... cũng chia sẻ quan niệm Mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông của chúng ta.

-- Ai Cập

Thuyết vũ trụ tạo sinh của Ai cập cũng rất phức tạp và thay đổi theo từng giai đoạn lịch sử, theo từng vùng. Điều này cho thấy sự thờ bái mặt trời và trứng vũ trụ có gốc gác không phải phát xuất ra từ Ai Cập mà du nhập từ ngoài vào. Bằng chứng hùng hồn nhất là chỉ vua chúa thờ bái mặt trời xây kim tự tháp còn dân dã không thờ mặt trời. Nếu sự thờ bái gốc gác ở Ai Cập thì phải được dân dã Ai Cập sùng bái.

. Một con chim được cho là đẻ ra trứng vũ trụ là con cò ibis. Thần Cò có tên là Thoth. Thần Cò Thoth cũng là thần của xứ mặt trời Heliopolis.

. Thần thoại về tạo sinh vũ trụ (creation myths) của Hermopolis cũng giống như Heliopolis và Memphis, khởi sự từ gò đồng nguyên khởi (primeval mound) (tương ứng với núi Một, núi Nùng của chúng ta). Tại Hermopolis, đền xây gần hồ thiêng và trong hồ có một đảo nhỏ đó là gò nguyên tạo và là chỗ hành hương (great place for pilgrimages). Từ gò đồng này, vào thời hỗn mang, xuất hiện một con ngỗng trời (celestial goose) "Thiên Nga". Ngỗng trời đẻ ra một cái trứng. Trứng nở ra thần Mặt Trời Ra và đáng tạo hóa (Sun god and creator of the world).

. Ai Cập có nữ thần bầu trời tên Nut. Ta thấy nữ thần Bầu Trời Nut gần cận với thần mẹ bầu trời Nung (Nông) của chúng ta. Theo t=n ta có Nut = nun = nung = nông. Nữ Thần

Nut gần cận với nữ Thần Nung, thần Nông của chúng ta và thần Anung của người Ao ở Nagaland.

. Những hình quả trứng vẽ trên xác ướp trong các hình tượng Ai Cập cũng tiêu biểu cho "hạt giống sinh thành" ("the seed of becoming").

. Mặt (tròng, trứng) là biểu tượng cho Mặt Trời Ra (eye of Ra). Việt Nam từ mắt chỉ khác mặt có một cái dấu và gọi trời là mặt trời và cũng có từ trời có mắt. Con của thần Mặt Trời là Ma'at, nữ thần Chân Lý và Công Lý, biểu tượng bằng cái lông chim trên đầu. Ma'at chính là Mặt, Mặt Việt ngữ. Con đồ trời (solar barque, đồ chở mặt trời) của Ai Cập có vẽ ở mũi thuyền hình con mắt giống y hệt các thuyền ở miền Trung Nam Việt Nam ngày nay còn vẽ con mắt ở mũi thuyền .

Hình Thần Mặt trời ngồi trên đồ trời tay cầm chữ thập ankh, đời sống, thường được gọi là "chìa khóa của sự sống"

. Ai Cập ngữ Ankh, life, sự sống, đời, thường biểu tượng bằng hình chữ thập trên đầu có lỗ hình quả trứng mà các học giả thường gọi là "cái chìa khóa của sự sống" ("key of life") (xem hình). Thật ra theo chúng tôi đây là trái trứng và cái cọc sinh ra đời sống. Đây chính là biểu tượng âm dương của Ai Cập (cái que, cái cọc, biểu tượng cho sinh dục nam, trái trứng cũng tượng trưng cho dạ con, bộ phận sinh dục nữ là biểu tượng cho âm, nữ giới). Ai Cập ngữ Ankh liên hệ với Phạn ngữ anda (trứng).

-- Nhật Bản

Cũng như Việt Nam các vua chúa đều được đẻ ra từ một quả trứng. Theo Cổ Thư thoại khởi thủy thế giới là một khối hỗn mang trời đất chưa tách biệt, hình dạng giống như một quả trứng nhưng không có giới hạn. Sau đó, phần tinh khiết hơn, trong sáng hơn biến thành trời (heaven). Phần nặng hơn, thô kệch hơn lắng xuống biến thành đất. Lúc này đất như cá trôi nổi trên mặt đại dương nguyên thủy (primeval ocean)... Thái Dương Thần nữ là đời thứ sáu giống hệt bà Âu Cơ cũng là con cháu dòng thứ sáu của Mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông (Thần Nông, tam vương là bốn, Đế Lai là năm, Âu Cơ là sáu).

B. Những Chủng Tộc Khác

Các chủng khác ngày nay không còn thấy rõ thờ mẹ Trời nữa như Ấn Độ, Trung Hoa... cũng có thuyết trứng vũ trụ.

-- Ấn Độ

Ấn Độ có nhiều thuyết vũ trụ tạo hình. Cổ nhất thấy trong kinh Rig Veda sáng tác bằng Phạn ngữ ở vùng Tây bắc Ấn Độ vào khoảng năm 1.500 trước Tây lịch. Truyền thuyết chính yếu của Rig Veda là truyền thuyết tạo sinh vũ trụ. Thêm vào đó có nhiều truyền thuyết khác viết trong Brahmanas vài thế kỷ sau. Trong kinh Rig Veda truyền thuyết cũng được diễn tả bằng nhiều cách khác nhau.

. Vũ trụ thoát đầu là một khối hỗn mang. Sau đó thần tổ Indra, vua của tất cả các thần linh và là thần mưa cùng thần mặt trời Vishnu tách ra thành trời và đất. Rồi mặt trời mọc từ rốn trái đất, tại đó dựng lên một cái trụ trời giữ trời đất tách biệt ra.

Trong kinh Rig Veda về sau lại nói tới một truyền thuyết khác về tạo sinh vũ trụ. Đó là ông tổ vũ trụ Purusha, người tự hy sinh chặt thân thể mình tạo ra vũ trụ và bốn giai cấp xã hội (giáo sĩ, chiến sĩ, thường dân và nô lệ). Purusha tương đương với Bàn Cổ.

. Dần dần dẫn đến một vị thần duy nhất được coi như là tác giả tạo ra vũ trụ. Đó là Prajapati 'Đấng Tạo Hóa', về sau gọi là đấng Brahma. Trong Rig Veda, thần trời loạn

luân với con gái là thần rạng đông gieo hạt giống mầm sống xuống đất. Trong Brahmanas thì cho là Prajapati làm công việc này. "Hạt giống vàng" cho vào nước vũ trụ nở ra trái trứng vàng vũ trụ sau đó tách ra làm hai trời và đất. Mặt trời là lòng đỏ của trứng vũ trụ. Về sau nữa vũ trụ được gọi là trái Trứng Brahma. Phạm ngữ Brahmânda chỉ thế giới, vũ trụ; Brahmânda do Brahma-anda với anda là trứng. Đấng tạo hóa Brahma chui ra từ cái trứng này và hóa phép cho các phần quả trứng biến thành tám con voi đứng bốn góc và bốn điểm giữa để giữ trời đất tách biệt ra

-- Trung Hoa

Chúng tôi đã nói trong bài Nhận Diện Danh Tính Vua Tổ Hùng Vương số trước là thuyết tạo sinh vũ trụ của người Trung Hoa có một thuyết cho là lúc Hỗn Mang hay Hỗn Độn (Chaos) vũ trụ giống như một cái trứng gà. Lúc đó đất trời chưa có. Từ trái trứng này đẻ ra ông Bàn Cổ. Thuyết này xuất hiện rất muộn, không thống nhất, rất hỗn độn và vuu... rõ ràng là Bàn Cổ không phải của người Trung Hoa. Quan niệm vũ trụ là một cái trứng là của Nam Man chúng ta.

-- Các Dân Tộc Khác

Trong các cổ mộ thời sơ khai tiền sử người ta tìm thấy nhiều trứng bằng đất sét biểu tượng cho bất tử, tái sinh. Người La Mã chôn trứng với người chết. Người Maori ở New Zealand, trước khi giồng chim Moa tuyệt chủng, có tục là để trứng của loài chim lớn này vào tay người chết. Thiên Chúa giáo cũng coi trứng là biểu tượng cho tái sinh, Phục Sinh. Biểu tượng của tái sinh nhân dịp đầu mùa xuân của lễ Phục Sinh Easter của chúa Christ với tục lệ là nhuộm hay sơn trứng đủ màu và trẻ em đi săn trứng ngày nay còn thấy ở Hoa Kỳ.

Kết Luận

Mẹ Trứng vũ trụ Thần Nông là của Hùng Việt, là một nữ thần tạo sinh ra vũ trụ là Mẹ, là Nàng. Trung Hoa đã "hấp thụ" của rợ Nam Man rồi đổi qua thành thần Nông nông thần lơ lửng trong sử Trung Hoa chẳng ăn nhập đâu vào đâu cả. Thần Nông lại vá vuu với nông thần và y học và chỉ có khoảng 5.000 tuổi. Những cái gì chép nhật bao giờ cũng đầu Ngô mình Sở (đúng là lấy đầu của Ngô Việt ghép vào đuôi Sở Việt làm thành Trung Hoa), chép nhật bao giờ cũng đầu đuôi lòi đuôi. Các nhà nho ta đã Hoa hóa Mẹ Thần Nông Trứng vũ trụ của chúng ta thành ông Thần Nông nông thần của Trung Hoa. Mẹ Trứng vũ trụ Thần Nông của chúng ta có từ khai thiên lập địa già 4.6 tỉ tuổi từ lúc thái dương hệ ra đời và trái đất thành hình.

. Mẹ Trứng vũ trụ Thần Nông có hiệu là Viêm đế hiển nhiên là đúng trăm phần trăm.

. Cổ sử Trung Hoa chép là thần Nông làm vua được tám đời. Cả Tàu lẫn ta đều không ai biết tám đời này là ai. Nhưng chúng tôi đã khám phá ra. Đó là tam vương ngũ đế. Ba đời vương cộng với năm đời đế tổng cộng là 8 đời. Và chúng tôi cũng bật mí được cái bí mật là tại sao Đế Minh là vị đế đầu tiên lại là cháu bốn đời vua Thần Nông. Rõ như ban ngày đế Minh sau tam vương nên là cháu bốn đời của Mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông của chúng ta.

Tóm lại Thần Nông tuyệt nhiên không phải là Nông thần "đầu bò, đầu bươu", chuyên về canh nông và y học. Thần Nông của chúng ta là Mẹ Trứng Vũ trụ Thần Nông có hiệu là Viêm Đế ăn khớp với Hùng Việt, với Mặt Trời. Viêm đế phải hiểu là thần Nóng, thần Lửa có từ lúc hồng hoang "big bang". Chứng tích còn thấy là các vua Hùng cũng thờ Thần Lửa, ngày nay còn di tích ở đền Hùng: "Trên đền Trung là đền Thượng, tức Kính Thiên tính điện (nơi các vua Hùng thờ Trời, Đất và Thần Lửa)" (Bảo Vân, Trẩy Hội Đền

Hùng, YHHT, số 13, tháng 4, 1996 tr.9) Tất cả các thuyết của Trung Hoa và của ta từ trước tới nay về vua Thần Nông đều cần phải xét lại nếu không muốn nói trắng ra là sai hết cả. Xin đề nghị kể từ nay để tránh lầm lẫn nên gọi là Mẹ Trúng Vũ Trụ Thần Nông thay vì ông Thần Nông.

Nguyễn Xuân Quang

NHẬN DIỆN CHÂN TƯỚNG NỮ OA

NGUYỄN XUÂN QUANG

Qua hai bài viết về Thần Nông và Bàn Cổ chúng tôi đã nhận diện rõ được Trúng Nước Thần Nông là Mẹ Tổ tối thượng tối cao (Supreme Being) (cổ sử Việt Nam cũng dừng lại ở đây khi viết Đế Minh là cháu ba đời vua Thần Nông) sinh ra vũ trụ và Bàn cổ, Bàn Tổ là ông Trụ Trời. Mẹ Trúng Nước Thần Nông và Bàn Tổ chắc chắn không phải gốc gác là người Trung Hoa. Trước khi truy tìm chân tướng Nữ Oa chúng tôi xin nói rộng ra khuôn khổ bài viết một chút để độc giả nắm được trọn vấn đề.

Chúng ta đã biết Mẹ Trúng Nước Vũ Trụ Thần Nông là yếu tố Âm, với phần trên nhẹ hơn, tinh khiết hơn, trong sáng hơn tạo ra vòm trời, không gian (kể cả mặt trời) và phần nặng lắng xuống thành nước nguyên thể (Primeval Water), trên nước chất rắn sơ tạo trôi lênh bênh như cá. Chất rắn sơ tạo này sẽ tạo ra đá đất. Ta thấy rõ Nước là chính và Đất là phụ. Việt ngữ TRÚNG NƯỚC xác quyết điều này. Nước tạo ra đất. Phần nước ở dưới khi trúng tách ra làm hai, một phần đặc lại thành chất rắn, cứng lại thành đá đất. Ngôn ngữ Việt tuyệt vời cũng cho ta thấy rõ điều này. Chúng ta gọi nước đông cứng lại là đá (ice). Theo địa chất học đá băng dần dần biến thành đất. Việt ngữ đá (nước đông cứng lại) đồng âm với đá (đất) nói rõ cho thấy đá đất là do nước đông cứng đá băng tạo thành. Đây là lý do giải thích tại sao từ đá liên hệ với đác là nước, đằm (ao), đẫm (ướt), dầm (ngâm nước), Thượng ngữ Dakto là Nước Vú (sữa)... với Anh ngữ dam, đập nước, Ba Tư ngữ darya, biển... Thoạt khởi thủy, lúc big bang xảy ra, trái đất cũng là một "giọt" chất lỏng khổng lồ cháy đỏ nguội dần, ngày nay ruột vẫn còn là chất lỏng cháy đỏ và trên mặt đất vẫn còn nước là biển sông hồ. Tóm lại nước để ra đá đất.

Nước là yếu tố chính. Xin ghi vào tâm khảm điểm Nước là yếu tố chính của Hùng Việt còn đất là yếu tố phụ này. Nước là một phần chính yếu trong trũng vì thế trong Trúng Nước Vũ Trụ Thần Nông phần nước cũng là phần chính yếu. Chính nước là yếu tố Mẹ, yếu tố Âm. Nước đã tạo sinh ra muôn loài. Khởi đầu từ những dạng hơi trong nước, sinh vật được tạo hình đi từ loài nguyên sinh bào, đơn bào, đa bào, thủy sinh vật, ốc sò, ếch nhái, bò sát, chim, thú, người... Chúng tôi rút tĩa ra qui luật Nguyễn Xuân Quang về Nước như sau "Tất cả các dân tộc nào thờ Nước, coi Nước trọng hơn Đất đều liên hệ với Hùng Việt có tổ tối cao tối thượng là Mẹ Trúng Nước Thần Nông". Những tộc coi đất là trọng không liên hệ với Mẹ Trúng Nước Thần Nông. Nếu họ có truyền thuyết như vậy thì chẳng qua chỉ là họ bị ảnh hưởng, cóp nhặt của Hùng Việt hay là họ đã từ bỏ gốc tổ mẹ Trúng Nước đó. Ví dụ Trung Hoa với Luỡng Nghi Trời Đất, Tam Tài Thiên Địa Nhân (Trời Đất Người) là những tộc không thể nào có mẹ tổ tối cao tối thượng là Trúng Nước. Trung Hoa và Việt hoàn toàn khác nhau. Chúng ta Hùng Việt có hai nguyên thể (primeval elements) là Nước và Vòm Trời (kể cả mặt trời) do Trúng Nước Thần Nông tách ra lúc vũ trụ tạo hình. Chúng ta coi cõi âm (Underworld) là thủy phủ, cõi ở dưới nước như thủy cung của Lạc Long Quân. Hồn người chết hay bóng của bà đồng, thầy mo... xuống âm thế bao giờ cũng phải đi qua một cái cầu... Địa ngục nằm dưới đất (rõ ràng với chữ địa) và âm thế khác nhau (chúng tôi sẽ khai triển khi có dịp). Xin tóm lược là Nước (Trúng Nước) là nguồn cội, là phần chính yếu của vũ trụ quan, là cốt lõi của văn minh, đời sống của Hùng Việt. Đối với chúng ta cõi Đất cõi Người chỉ là cõi ở giữa cõi Nước và cõi Trời.

Do đó người được coi sinh ra muôn loài nói chung hay loài người nói riêng vẫn là một người phái nữ (không phải Bàn Cổ). Người nữ này chính là bà Nữ Oa.

NỮ OA BÀ LÀ AI ?

1. Nữ Oa là người Hùng Việt

Vấn đề Nữ Oa là người Hùng Việt hay Trung Hoa không còn là vấn đề khúc mắc nữa. Chúng tôi đã nhận diện ra Thần Nông và Bàn Cổ không phải là người Trung Hoa. Hiển nhiên Nữ Oa cũng không phải là người Tàu. Không

cần phải viết nhiều tốn thời giờ chỉ xin đưa ra một bằng chứng không chối cãi sau đây. Nữ Oa khi chết biến thành chim Tinh Vệ đội đá vá trời, tha đá lấp biển đông. Theo từ điển Đào Duy Anh "Tinh Vệ là con chim nhỏ ở bờ biển. Tương truyền rằng con gái vua Viêm Đế ngày xưa vượt biển chết chìm, hóa ra chim Tinh Vệ, nay cứ ngậm đá ở núi Tây về lấp biển Đông cho hả giận..." Tinh Vệ là con gái vua Viêm Đế mà Viêm Đế là tên hiệu của Thần Nông. Nữ Oa Tinh Vệ là con của Mẹ Trúng Nước Thần Nông Viêm Đế. Như thế rõ như hai năm là mười Nữ Oa không phải là người Trung Hoa.

Về ngữ học ta cũng thấy từ Nữ Oa là từ dịch ý từ ngôn ngữ Hùng Việt. Hán ngữ phải viết là Oa nữ giống như Long nữ mới có nghĩa là "Bà Oa, Mẹ Oa, Cái Oa..." Trường hợp này giống hết từ Thần Nông. Hán ngữ phải viết là Nông Thần mới có nghĩa là vị thần trồng trọt. Từ Thần trong Thần Nông các các sử gia Trung Hoa và Việt cho tới khi chúng tôi khám phá ra nghĩa nguyên thủy, đều đã hiểu sai. Thần ở đây không có nghĩa là thần thánh. Mẹ Trúng Nước của chúng ta là vị tổ tối cao tối thượng (Supreme Being), là Mẹ Vũ Trụ, là Thiên Mẫu chứ không thể là thần là thánh loại cắc kè đực. Thần ở đây cùng nghĩa với Thận, Thân, Hán ngữ là Shen. Thần, Thận, Thân là Nước, con trần nước. Quả thận (kidney) là cơ quan có chức vụ lọc máu liên hệ tới chất nước và chất điện giải trong cơ thể loài vật. Thần Nông nghĩa là Trúng Nước rồi theo tiến hóa thành là Trúng Thuồng Luồng, Trần Nước, Trúng Rồng. Điểm này cho thấy người Trung Hoa phiên âm hay vay mượn từ Hùng Việt vì họ không có Mẹ Trúng Nước, Trúng Rồng Thần Nông và Nữ Oa.

Nữ Oa là người Hùng Việt trăm phần trăm.

2. Nữ Oa theo truyền thuyết Trung Hoa

Có rất nhiều truyền thuyết về Nữ Oa. Để dễ hiểu xin kể theo thứ tự con số nhưng không nhất thiết là có trước sau theo con số:

. Truyền thuyết Trung Hoa thứ nhất cho Nữ Oa là em ruột và cũng là vợ của Phục Hy. Hai người sinh ra loài người. Nữ Oa là người lập ra thể chế hôn nhân, là bà mối bà mai và hướng dẫn, dạy bảo, chăm lo về tính phái, tình

dục, luyện ái. Bà thường được mô tả là người có đầu người mình rắn hay cá (xem hình).

Hình: Nữ Oa có mình rắn tay cầm chũ thập mà giáo sư Kim Định gọi là thập tự nhai (Hình trích lại trong Hùng Việt Sử Ca của Gs Kim Định tr.137).

. Truyền thuyết thứ hai Nữ Oa tạo ra con người bằng cách nặn những hình người nam nữ bằng đất sét. Làm nhiều quá hóa nản bà lấy sợi dây nhúng vào đất sét lỏng kéo lết cho những vệt đất tạo thành người. Những người do Nữ Oa nặn ra đẹp đẽ thành những kẻ quý phái, còn những giọt đất sét kéo lết trở thành những người thường dân và cùng đinh (Richard Cavendish, An Illustrated Encyclopedia of Mythology, tr. 64)

. Truyền thuyết thứ ba nói rằng Nữ Oa đã sửa chữa lại Trụ Trời và các góc trời bị lở sụp do Thần Nước Cung Công (Kung Kung, Gonggong) tức giận đánh nhau với Thần Lửa (Zhurong) gây ra. Để chống trụ trời cho vững lại, Nữ Oa đã dùng bốn chân rùa và để vá trời bà đã nấu chảy đá ngũ sắc (Nu Kua used the feet of a tortoise and melted-down stones that turned into a five-coloured mixture). Giáo sư Kim Định cho là nấu đá ngũ hành.

. Truyền thuyết thứ tư, Nữ Oa đã khống chế được Ngưu Vương (King of Oxen). Con quái vật này thường đe dọa hãm hại bằng hai cái sừng và hai tai khổng lồ. Nữ Oa khống chế bằng cách sỏ một sợi giây phép vào mũi Ngưu Vương.

. Truyền thuyết thứ năm cho Nữ và Oa là hai người đầu tiên, là hai anh em, hiện ra khi núi Côn Lôn thành hình. Họ đã dâng đồ tế để xin đấng tạo hóa cho phép họ là hai anh em được lấy nhau thành chồng vợ. Sự phối hợp này được chấp nhận khi khói đốt từ lễ vật vẫn giữ nguyên dạng quện vào nhau.

. Truyền thuyết thứ sáu cho rằng Nữ Oa đã xây một lâu đài tráng lệ, là khuôn mẫu cho các cung điện có thành quách bao quanh của vua chúa Trung Hoa sau này. Những vật liệu xây cất lâu đài của Nữ Oa được các Thần Núi hoàn tất chỉ trong một đêm (Encyclopedia Britannica).

3. Truyền thuyết Việt Nam

a. Thần thoại Việt Nam có truyện Thần Nam Thần Nữ là hai vị thần đầu tiên sinh ra con người. Thần Nam tên là ông khổng lồ Tú Tượng và Thần Nữ là bà Nữ Oa.

Theo truyện này thì bà Nữ Oa có chồng là ông Tú Tượng. Ông này ngỏ ý muốn lấy Nữ Oa. Bà Nữ Oa thách ông Tú Tượng đắp núi thi, nếu ông đắp cao hơn bà sẽ lấy làm chồng. Kết quả ông Tú Tượng đắp núi thua bà. Nữ Oa đắp một ngọn núi cao ngất trời, đứng trên đó có thể thấy khắp cõi trời đất. Dấu tích còn lại của ngọn núi cao của bà Nữ Oa đắp, dân gian cho là núi Nam giới ở Hà Tĩnh ngày nay. Ông Tú Tượng đắp núi thua nhưng kiên gan trì chí đeo đuổi mãi, cuối cùng bà Nữ Oa cũng xiêu lòng lấy ông làm chồng. Trong dân gian ngày nay còn có câu ví:

... bà Nữ Oa bằng ba mẫu ruộng,

... ông Tú Tượng mười bốn con sào.

Với bộ phận sinh dục khổng lồ như vậy nên Thần Nữ Nữ Oa và Thần Nam Tú Tượng đã đẻ ra loài người.

Như thế rõ ràng theo thần thoại Việt Nam thì Nữ Oa là vị Thần Nữ đầu tiên. Và ta cũng thấy thần Nam thua tài thua sức Thần Nữ Nữ Oa. Ở đây cần nhấn mạnh ở điểm bà Nữ Oa đắp ngọn núi cao vờn vờn đặng tới trời là núi Nam giới. Các nhà nho ta trọng lễ nghĩa nên dịch là núi Nam giới cho nho nhã, thật ra núi Nam giới nôm na là núi hình cái giống của nam giới. Núi Nam giới mang hình ảnh cái Trụ Chống trời Bàn Cổ. Núi Nam giới nói theo Ấn giáo là núi Linga. Điểm này cho thấy Nữ Oa cũng có liên hệ tình dục mật thiết với Bàn Cổ và Tú Tượng có mang khuôn mặt của Bàn Cổ (sẽ khai triển khi có dịp nói tới).

Tóm lại Nữ Oa chính vị Thần Nữ đầu tiên sinh ra loài người, trong đó chính yếu là Hùng Việt đúng như truyền thuyết Việt Nam.

b. Theo cổ thư

"Nữ Oa sinh ở Đồ Sơn cũng có tên là Vũ Sơn trong châu Phượng Tường. Nhiều sách nói rằng Đồ Sơn chính là Cối Kê kinh đô Việt Chiết Giang" (Kim Định, Hùng Việt Sử Ca tr.94).

c. Qua Ngôn Ngữ Học

Nữ Oa nghĩa là gì ?

Chúng tôi lại sử dụng phương pháp truy lùng nguyên ngữ của chúng tôi. Trước hết hãy xem Oa nghĩa là gì? Hãy lật Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh ta thấy: Oa là nước chảy cuộn, con ốc, con ếch con nhái, cái hang, cái lỗ, con gái đẹp... Ta thấy Oa liên hệ với nước, ốc nhái cho nên Oa không thể nào bắt gốc bắt nguồn từ Hán ngữ được. Oa liên hệ với nước là một từ mà chúng tôi gọi là tiền cổ -- Homo sapiens (proto-homo sapiens language). Oa là nước, ốc vì vậy cũng là từ thuộc ngôn ngữ Tiền cổ -- homo sapiens. Nói một cách dễ hiểu ngôn ngữ này là ngôn ngữ của con người khi vừa mới thoát lốt đuôi thành người có tiếng nói thật sự, chưa phân tán đi khắp nơi thành những dòng tộc khác nhau với ngôn ngữ biến đổi đi. Oa cũng như nước thuộc ngôn ngữ Tiền cổ -- homo sapiens nên có trong tất cả các dòng ngôn ngữ loài người (sẽ có bài viết riêng). Chúng tôi đang thiết lập thứ ngôn ngữ Tiền cổ -- homo sapiens này. Khi hoàn thành xong thì chỉ còn một bước nhỏ nữa là tới nguồn gốc ngôn ngữ loài người. Việt ngữ đóng một vai trò chủ chốt trong việc truy tìm nguồn gốc ngôn ngữ loài người.

Ở đây để chứng minh oa không phải phát gốc ở Hán ngữ mà có trong nhiều dòng tộc ngôn ngữ khác xin hãy lấy một vài ví dụ về Oa. Anh ngữ oasis, ốc đảo (đảo nước trong sa mạc). Oasis có oa(sis) = oa = ốc. Nền văn hóa của vương quốc Phù Nam ở châu thổ sông Cửu Long, miền Nam Việt Nam tập

trung ở một hải cảng mang tên là Ốc Eo. Hiển nhiên ta thấy Ốc là Ốc là Nước. Thành phố hải cảng Ốc Eo nên mang tên Ốc là Nước. Từ Eo gần gần với Ea tên vị Thần Nước của Lương Hà, gần cận với Việt ngữ ao (vũng nước). Theo Bình Nguyên Lộc "mãi cho đến trào Minh Mạng mà dân ta còn gọi cửa Thuận An là Cửa Eo, tức gọi theo Chàm" (Lột Trần Việt Ngữ Tr.191). Như thế Ốc Eo là một từ ghép điệp nghĩa có nghĩa là nước. Ta thấy rõ nguồn gốc Ốc Eo của Phù Nam liên hệ với Việt, Chàm, Phạn, Lương Hà... do đó Oa không phải phát gốc tại Hán ngữ. Rõ hơn Việt ngữ va là nước, và là ốc ví dụ cái vá là cái môi múc canh; mắm và rau là mắm nước (canh) rau, cái vại là vật đựng nước; tù và là tiếng ốc hụ (thổi vào con ốc) với và là oa, ốc (đảo Java người Trung Hoa gọi là xú Qua Oa, va=oa).

Bây giờ ta hãy đi theo từng nghĩa một của Oa trong từ điển Đào Duy Anh:

-- Oa là con ốc.

Con ốc sống dưới nước. Con ốc cũng mang hình ảnh cái bao cái túi, cái trứng tròn. Thấy rõ ở tên Hán Việt của một loài ốc là bào ngư, "cá bao". Cá là nước, cá liên hệ với Phạn ngữ ka, nước. Bào ngư như thế có thể hiểu là một thú "bọc nước". Vỏ bào ngư lóng lánh ngũ sắc dùng để khảm xà cừ, Anh ngữ gọi là mother-pearl inlaid. Điểm này cho thấy Nữ Oa liên hệ mật thiết với bào ngư, đúng như truyền thuyết viết bà đã nấu đá ngũ sắc (chính là vỏ bào ngư) thành một hỗn hợp chất ngũ sắc để vá trời. Con ốc mang di truyền tính cái bọc nước của Mẹ Trúng Nước Thần Nông. Nữ Oa mang hình ảnh con "bọc nước", bào ngư, hình ảnh này di truyền từ phần Trúng "Nồng" của Mẹ Trúng Nước Thần Nông.

Ta có thể kiểm chứng lại một lần nữa qua từ Hán Việt (?) bạng là con trai: "bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi tiểu hi hi" [con trai con cò nín nhau, ông câu cá (bắt được) thủ lợi cười khi khi]. Bạng gần cận với bàng là cái bóng, cái bóng nước như bàng quang là bọng tiểu. Bạng liên hệ với Anh ngữ barnacle (loài sò bám vào đá gỗ chìm dưới nước). Vậy con trai con bạng là con bọc (nước, ở dưới nước). Cũng cần nói thêm tại sao chúng ta gọi con bạng là con trai. Con trai con sò tiêu biểu cho phái nữ, chỉ bộ phận sinh dục nữ nhưng con trai cũng có nghĩa là "boy" (Anh ngữ). Như thế trai có hai giống cái và đực. Đây là một từ chúng tôi gọi là "bán nam bán nữ"

(androgynous). Tại sao gọi con "đực" là con trai? Xin thừa chữ trai cùng với chữ trái một vần. Con trai là con có trái. Trái gì?. Con trai có hai trái trứng! Chúng ta còn gọi trái trứng của phái nam là hòn, hột tương ứng với Ấn Âu ngữ gọi testicles là 'balls, stones, nuts, eggs'. Hòn gì? hột gì? Hòn, hột dái. Tại sao lại gọi là dái? Chúng tôi lại dùng tới cây gậy thần qui luật chuyển hóa. Úm ba la ! Cắt cái tay! Chúng tôi xin mở bát! Một. Hai. Ba. Trời đất ơi! Trái là dái! Theo chuyển hóa tr=d (trái = dái, chiếu) ta có trái = dái. Con trai có trái có dái! Dái là trái, là trứng, là hòn, là hột (Nut). Trứng dái, hòn dái, hột dái. Trong thực tế con trai là loài sò ốc có hột, có hạt gọi là ngọc trai (pearl). Chúng ta không gọi là ngọc sò, ngọc hến mà chỉ gọi là ngọc trai. Con trai (sò ngao) có hột, có hạt trai, có ngọc trai và con trai (boy) cũng có hai hột dái cũng gọi là hai hòn ngọc. Như thế rõ ràng trai và trái (hột, hạt, quả, trứng, ngọc) ruột thịt với nhau. Nếu hết bàng hoàng rồi, có người lại trở về với tính cố hữu nghi ngờ chưa chịu tin, thì chúng tôi xin kiểm chứng lại cho vững tin. Trong ngôn ngữ Ấn Âu các từ chỉ bộ phận sinh dục nam đều liên hệ với quả, trái, hột, hạt. Ngoài testicles đã thấy ở trên, ta cũng thấy 'phallus', dương vật, liên hệ với Phạn ngữ phala-, 'fruit, kernel, testicle' (quả, trái, hột, hạt, dái). Qui đầu 'glans' là trái cây dẻ rừng (sẽ khai triển thêm ở chỗ khác, rõ ràng có sự liên hệ giữa Việt ngữ và Ấn Âu ngữ nhé!).

Tại sao bộ phận sinh dục nam lại có nguồn gốc cùng tận là từ hột, hạt, trái, quả, trứng? Bởi vì tổ tiên ta đã coi vũ trụ sinh ra từ một cái trứng. Cái hột, cái quả tròn-đỏ-mặt-trời coi như là nguồn gốc nguyên khởi của dương tính của đực. Mặt trời vì thế còn được gọi là hột, quả mặt trời như chúng tôi đã viết trong một truyện ngắn không tên về Đại Vực Grand Canyon (in trong tuyển tập Văn và Nghiệp, TSYS Canada, số 112, tháng 7, 1991 tr. 100). Nguyễn Hoodoo và người con gái da đỏ Quất Hồng Bì xuống thăm một làng da đỏ ở dưới đáy Đại Vực. Một đêm trăng hai người tắm ở thác Mother of Waters. "Hột trăng, Quất Hồng Bì thường gọi trăng là hột trăng, vàng vạc trên mép Đại Vực". Hoodoo đã làm bài thơ có những câu:

Trên vách vực, Triệu tỉ cái tuyết mùa đông, Ngủ, Cái cầu vồng. Cái hột trăng, Giá băng, Đơn lạnh, Trên bờ Đại Vực. Lăn.

(cái tuyết: người da đỏ gọi một tuyết là một năm).

Người da đỏ ngày nay còn gọi trăng, trời là "cái hột". Đây là địa khai ngôn ngữ của họ Hồng Bàng thờ Mặt trời.

Ta cũng thấy rõ "cái hột mặt trời " này qua từ Viêm Đế. Tại sao Trúng Nước Thần Nông lại lấy hiệu là Viêm Đế. Ngày nay dĩ nhiên ta hiểu Viêm là nóng là lửa nhưng nguồn cội hiệu Viêm đế chỉ hột mặt trời. Thật vậy Viêm cùng vẫn và chuyển hóa với Viên (tròn, hòn, hột...). Viêm đế là Viên Đế, Đế hòn, Đế hột. Như thế Viêm đế là từ Hán Việt các Hán Nho đã dịch nghĩa từ chữ hòn, hột và đánh bóng đi cái mộc mạc, chất phác của Man Di thấy sao nói vậy (nhưng không có nghĩa là không sâu sắc, thâm thúy). Thấy mặt trời tròn như cái hột thì gọi là hột trời và hột còn có nghĩa thật tuyệt vời trong vũ trụ tạo sinh. Tóm lại nguyên thủy mặt trời coi như là cái hột tròn đỏ của trúng vũ trụ. Viêm đế khi nam hóa có viên, có hột, có quả, có dái.

Tổ tiên ta liên tưởng cái hột đâm chồi, nảy mộng mọc ra cái cây, cái cọc, cái cột nên từ hột, quả, trái, trúng (nghĩa là dái) cũng mọc ra cái cột, cái cọc, cái bồ, cái mỏ (tức dương vật). Từ hột dái mọc ra dương vật cọc, cột. Ta có thể thấy chứng tích "mọc" này qua qui luật chuyển hóa h=c (cùi = hủi, heart = cart, cardio): hột > cột, cọc.

Từ trúng dái tuyệt diệu vô cùng vì cho biết Viêm đế gốc trúng rồi nam hoá biến tròn đỏ thành hột dái. Trúng cũng là một từ bán nam bán nữ. Trúng nguyên thủy là giống cái (tế bào mầm cái) như Trúng Nước thần Nông và rồi tiến hóa thành giống đực như trúng dái (trúng này tương đương với hòn, hột). Nguyên khởi trúng giống Cái chúng ta gọi Cái trúng. Ngày nay chúng ta gọi quả trúng, Trung Nam còn gọi là hột như hột gà, hột vịt, hột vịt lộn. Gọi quả, hột là đã gọi theo dương tính, đã gọi theo phụ hệ, đã trọng nam khinh nữ. Gọi quả, hột là gọi theo cái tròn đỏ Viêm đế đã nam hóa. Đây là chứng tích của sự nam hóa của tròn-đỏ-trúng-mặt-trời-Viêm-đế.

Từ đây chúng tôi rút ra qui luật Nguyễn Xuân Quang về từ bán nam bán nữ trong Việt ngữ: "Trong Việt ngữ có những từ bán nam bán nữ vừa có nghĩa cái vừa có nghĩa đực là chứng tích của tạo sinh vũ trụ và tiến hóa của con người từ mẫu hệ sang phụ hệ. Từ mang nghĩa giống cái cổ hơn từ mang

nghĩa giống đực. Ví dụ trai, trứng, cái (vừa có nghĩa là mẹ, vừa có nghĩa là "cha", chính, số một, vua).

Nói cho cùng âm dương đều do Trứng mà ra cả. Đó là cái trứng Âm Dương Hỗn Mang của Trứng Nước Thần Nông.

Ồi ! Việt ngữ sao mà huyền diệu !

Như thế con trai (ngao, gái) Việt ngữ mang hình ảnh cái bọc nước, cái trứng di truyền từ nhiễm sắc thể X 'Nông' của Mẹ Trứng Nước Thần Nông và con trai (ngược với gái, 'boy') là trái quả, hạt hạt (nuts) di truyền từ nhiễm sắc thể Y quả, hạt, tròn đỏ Viêm Đế.

-- Oa là nước.

Đã nói ở trên. Ở đây ta cũng thấy oa có nghĩa là nước chảy cuộn nghĩa là có hàm nghĩa nước. Vậy Nữ Oa mang dòng máu Nước của Mẹ Trứng Nước thần Nông. Nữ Oa sinh ra từ nửa phần trứng phía dưới.

-- Oa là hang, là lỗ.

Con ốc sống dưới nước đã dùng các "chất rắn sơ tạo" làm cái vỏ cứng như sành như đá. Nói một cách khác là từ chất rắn tan trong nước (phần lớn là chất vôi) làm thành vỏ sành vỏ đá. Điều này củng cố thêm và ăn khớp với điều chúng tôi nói ở trên là vũ trụ quan của chúng ta là nước có trước. Nước tạo ra đất. Đất giữ vai trò thứ yếu so với nước. Và vì có cái vỏ sành vỏ đá bà Nữ Oa đã liên hệ mật thiết với đá, núi. Điều này giải thích tại sao bà đội đá vá trời, tha đá lấp biển Đông; nấu đá ngũ sắc vá trời; giải thích tại sao bà thách đố ông Tú Tượng đắp núi thi, nếu ông ta đắp cao hơn bà sẽ nhận cưới làm chồng; tại sao bà đắp núi Nam giới; giải thích tại sao bà sửa chữa được

trụ trời Bàn Cổ bị Cung Công làm xô lệch hư hại; giải thích tại sao bà xây lâu đài mà các thần núi đã giúp bà một tay làm xong trong một đêm...

Oa có nghĩa là cái lỗ cái hang đá vì ốc sống trong cái vỏ sành vỏ đá giống như sống trong hang đá; có loài ốc gọi là ốc đá.

-- Oa là cái nổi.

Con ốc tròn, như cái bao. Có những loại ốc tròn bầu tròn giống cái nổi. Ta có loại ốc bươu gọi là ốc nổi. Với h âm nổi >> nổi.

-- Oa là con ếch con nhái.

Tại sao ếch nhái lại liên hệ tới ốc oa.

Ta biết ốc có nghĩa là nước (đã viết trong bài "Con... Ếch Là Cậu Ông Trời"). Ta có từ ghép óc ách chỉ tiếng nước kêu: óc = ách, nước. Óc ách gần cận với ốc ếch nghĩa là ốc và ếch đều cùng nghĩa nước đều cùng nghĩa oa của Hán Tự.

Qua ngôn ngữ huyền diệu của Việt Nam ta thấy rõ được sự tiến hóa loài của loài vật. Con ốc sống dưới nước rồi lên cạn thành con sên tiến hóa thành loài lưỡng thê ếch nhái sống dưới nước và nhảy lên bờ sống trên cạn.

-- Oa là con gái đẹp.

Sẽ giải thích ở dưới.

Tất cả những ý nghĩa của Oa vừa kể đều mang ý nghĩa liên hệ tới phái nữ. Đây là yếu tố Âm. Oa là con ốc. Con ốc liên hệ với bộ phận sinh dục nữ.

Chúng tích còn lại cho thấy có sự liên hệ giữa ốc và bộ phận sinh dục nữ qua câu ca dao:

Cô lô cô lốc,

Một nghìn ghính ốc đổ l... cô.

Tại sao lại gán ốc đổ vào "lốc", "nốc", vào đồ của cô? Ai mà chơi oái oăm vậy? Đáng lẽ phải đổ một nghìn gán "lăng quăng" mới hợp lý chứ. Không. Các cụ ta chí lý lắm. Đổ ốc vào đồ cô là "châu về hợp phố". Nói tới "lốc", "nốc", tới l... là các cụ ta nghĩ ngay đến "mò ốc" nên mới hạ bút viết như vậy. Gán ốc đổ vào ốc là đúng hết chỗ nói. Chúng tôi không nói ngoa đâu. Ốc là bộ phận sinh dục nữ. Theo qui luật chuyển hóa o=d=đ như ầy = dầy = dẫy ta có ốc = dốc = đốc. Theo Từ Điển Việt-Bồ-La của Alexandre de Rhodes "Dốc: Cơ quan sinh dục đàn bà. Lồn, dòi, bẹn, ke. Cùng một nghĩa; phải tránh những tiếng này". Cha Đắc Lộ khuyên "phải tránh những tiếng này" là Cha khuyên các vị cha Âu châu học tiếng Việt khi nói tiếng Việt nhất là trong lúc giảng lễ phải tránh những từ đó. Ke là cổ ngữ chính là kẻ đọc thêm hơi vào ke là khe. Bộ phận sinh dục nữ cổ nhân gọi giản dị là cái kẽ cái khe vì thấy sao gọi vậy không có cái chuyện đạo đức giả gọi là ngọc môn. Ngày nay chúng ta còn gọi hạt tình (hột le, clitoris) là mồng đốc, mồng đóc nghĩa là cái mồng thịt, cái mào thịt của đóc của đốc. Tại sao đóc có nghĩa là cơ quan sinh dục nữ? Xin thưa ngày nay đóc có nghĩa là chỗ thoải thoải xuống, nguyên thủy đóc là chỗ trứng, cái khe. Thật vậy theo d=r ta có đóc = róc = rộc. Chúng tích còn thấy trong Mường ngữ rộc là cái khe, cái rãnh:

Kéo xuống rộc bắt cua

(Trương Sĩ Hùng Bùi Thiện, Vốn Cổ Văn Hóa Việt Nam, nxb VHTT Hà Nội 1995, tập II tr.51).

Cái đóc là cái ke, cái khe, cái kẽ cái l... đúng như trong từ điển của Cha Đắc Lộ.

Theo d=n, đóc = nóc, cái đóc chính là cái nóc. Nóc ngày này vùng Thanh Nghệ Tĩnh vẫn còn dùng với nghĩa là ghe thuyền:

Ăn thì cúi chốc,
Kéo nốc thì than

Nguyên thủy nốc là thuyền độc mộc. Lấy một thân cây đem khoét một cái khe, cái lỗ là làm được một cái thuyền độc mộc. Theo chuyển hóa $d=\mathring{d}=r$ ta có đốc = rốc. Mùng ngữ rốc là thuyền độc mộc:

Anh mo để tiếng ấy vào tâm,
Ngẫm tiếng ấy vào lòng,
Dậy đi chặt rốc dài dài
Đẽo rốc cong cong,
Cây bơi cây chèo bằng lim bằng sến

(Trương Sĩ Hùng Bùi Thiện, Vốn Cổ Văn Hóa Việt Nam, nxb VHNT Hà Nội 1995, tập II tr.239)

Thuyền độc mộc, nốc, rốc làm từ một khúc cây lộc, nog, log (Anh ngữ).

Như thế nốc, đốc là cái rộc, cái khe. Điều này giải thích tại sao nốc, ghe chỉ cơ quan sinh dục phái nữ. Chúng tôi đã có dịp nói đến một cách chửi bằng cách biểu xén quả cáp. Xin vẫn tắt nhắc lại. Nếu chúng ta muốn chửi ai thì giỗ tết đem biếu người đó một lá trầu, hai quả cau và ba chén chè. Lá trầu là lá đỏ (trầu là trâu là châu là chu là đỏ) cùng nghĩa với lá đa (xem Nguyễn Xuân Quang, Sự Đồi Như Cái Lá Đa). Hai quả cau là hai cái trứng (rõ ràng cau là trứng nhé) của phái nam và ba chén nói lái lại là "ghe bà". Ghe là nốc, rốc là khe. Ta có thể kiểm chứng thêm một lần nữa ghe là khe theo chuyển hóa $g=c=k$ như gà = cà (Mùng ngữ cà là gà) ta có ghe = khe, cái "khe... sanh"! Tóm lại ốc liên hệ tới đốc, nốc, rốc... tới bộ phận sinh dục nữ. Trong thiên nhiên cũng có con ốc l... porcelena.

Tiền đây cũng xin nói tới từ độc. Cổ ngữ Việt, Mùng, các sắc tộc cao nguyên gọi con khỉ là con độc, dok, vọc. Độc liên hệ với đốc bộ phận sinh dục nữ. Tại sao khỉ độc lại liên hệ với đốc? Ta thấy ngay khỉ gần cận với khẻ, khe. Mà khe là đốc nên đốc gần cận với độc (khỉ). Chúng ta gọi khỉ là đốc vì đốc là đốc, cái lỗ đẻ, có nghĩa là đẻ là mẹ. Loài khỉ được coi là mẹ đẻ ra con người.

Cũng xin giải thích thêm về cái thắc mắc là ... của cô nào, bà nào mà chứa đủ "một nghìn ghính ốc"? Ối giờ đất ơi! Sao mà đáo để thế, sao mà chua

ngoạ thế! Làm gì có ai mà to đến thế? Xin thưa là không, các cụ ta không chua ngoạ tí nào cả. Đó là "ba mẫu ruộng" của bà Nữ Oa. Dân Việt Nam nhất là bọn con nhà mất dạy, có học mà không có hạnh thường đem tiên tổ ngọn nguồn cha mẹ người ta ra mà bới móc. Câu ca dao này cũng vậy bới móc đến tận "ba mẫu ruộng" của "nguyên lý Mẹ Nữ Oa" (danh từ của giáo sư Kim Định). Đây cũng là bằng chứng "bia miệng" vững chắc cho thấy Nữ Oa là mẹ dân tộc Việt vì còn để lại hình bóng "ba mẫu ruộng" nơi người "cô lô cô lốc, một nghìn ghình ốc" này ở các bà cô chồng đáo để Việt Nam.

Ốc cùng loài với sò. Chúng ta ai cũng biết sò chỉ bộ phận sinh dục nữ. Vậy Nữ Oa chính là Con Sò. Mẹ Nữ Oa chính là Mẹ Trai Sò.

-- Oa với nghĩa cái hang đá, cái lỗ.

Đây cũng là hình ảnh bộ phận sinh dục nữ. Sò liên hệ với sành với đá, Ainu ngữ sei là con sò và cũng là đồ sành. Ta còn thấy dấu tích của sò bộ phận sinh dục nữ liên hệ với sành, đá qua câu ví của giới dân dã Việt Nam ngày nay:

L... sành da đá, dít mảnh cong.

Mẹ Sò Nữ Oa cũng còn mang hình ảnh o tròn của cái lỗ, cái hình vòm của cái hang. Con ốc con sò sống ở trong một cái vỏ sành vỏ đá cứng dưới nước như ở trong một cái động một cái hang đá dưới nước. Vì thế mẹ Sò Nữ Oa đã xây một cung điện lộng lẫy trong một cái hang động dưới nước. Cái cung điện hang động này liên hệ với Động Đình Hồ và cũng dính dáng đến Thần thoại Mường nói tới chim Ấy Cái Úa xây tổ trong hang Hào để ra trăm cái trứng... Hang Hào chính là Hang Sò. Hào, hầu là nghêu sò. Hang Hào nghĩa là cái hang của Mẹ Sò Nữ Oa. Người Ao (Ấu) Naga ở Assam đã từng kết hợp với Lạc Việt thành nước Ấu Việt, cho là tổ tối cao của họ là Tổ "Nhà Đá" Lungkijangba: "Lungkijangba (stone house deity) is the great god, highest of all the gods" (William Carlson Smith, The Ao Naga Tribe of Assam tr.78) (Thần Nhà Đá Lungkijangba là vị thần cả, cao nhất trên hết các vị thần). Không rõ "Lung" trong Naga ngữ nghĩa là gì nhưng vì Ấu và Lạc là anh em đã từng kết hợp với nhau nên có thể hiểu nhau chúng tôi cắt nghĩa Lung là Đổng hay Động. Lungkijangba là Thần Núi (gò đổng) hay thần Động Đá, hang đá. Tác giả Smith viết theo lời thông dịch viên với tiếng Anh ăn đong dịch Lung là nhà đá. Nếu lấy theo nghĩa "nhà đá" thì Lung là động, là hang. Như thế tổ của người Ấu (Việt) là Thần Hang Đá. Hang đá là hang sò,

hang ốc hang Nũ Oa... Âu và Lạc Việt cùng tổ "Hang đá Nũ Oa" thì không sai đến một li.

Oa với nghĩa là hang, động đã để ra sự kiện nói trong truyền thuyết là Nũ Oa xây một cung điện tráng lệ có thành bao quanh (đúng là cái bao, cái bọc) mà vua chúa Trung Hoa về sau theo đó bắt chước theo để xây thành quách cung vua. Thành vua thường có tường bao bọc, chung quanh có hào nước giống như con bèo ngự, con ốc ở dưới nước.

-- Oa là cái nôi.

Oa có nghĩa và có hình cái nôi giống cái dạ con phái nữ. Dạ con giống hình cái nôi úp ngược hay chữ "o lớn" omega. Từ nôi cùng vần với nôi. Nôi là chỗ sinh đẻ, nguồn cội ví dụ cái nôi văn hóa. Nôi mang hình ảnh của dạ con, cái nôi của con người khi còn nằm trong bụng mẹ.

-- Oa là con ếch nhái.

Hồi nhỏ sống ở Bắc tác giả còn nhớ dân quê cũng ví ếch hay hang ếch gọi là cái mà ếch với bộ phận sinh dục nữ, thường hay dùng chữ ếch bà...

Điểm đáng nói thêm nữa về cái đuôi của Mẹ Trai Sò Nũ Oa. Trong truyền thuyết Nũ Oa đầu người mình rắn. Cái đuôi này khởi thủy của cái đuôi rắn, đuôi rồng sau này. Nũ Oa là ốc nên đây cũng là đuôi ốc. Tổ tiên ta cũng cho rằng ốc có đuôi. Dân ca Mường có câu hát:

Rắn đi thấy chốc, ốc đi thấy đuôi,
Ruồi bay qua cũng biết được con trống con mái...
(Vũ Ngọc Phan, Tục Ngữ, Ca Dao, Dân Ca Việt Nam tr.786).

Oa còn là con ếch con nhái. Oa thừa hưởng di truyền tính hình cái trứng của Thần Nông và cái cọc, "cái danh thổi lửa" của Viêm Đế. Cái trứng Nông hợp với cái Nọc thành con nông-nọc hay nòng nọc. Nòng nọc được gọi tên như thế vì trông giống hình cái trứng có đuôi. Nòng nọc đẻ ra ếch nhái ra Nũ Oa.

-- Oa là người con gái đẹp. Tất cả những nghĩa trên đều liên hệ đến phái nữ hiển nhiên oa cũng có nghĩa là người con gái. Nũ Oa con Mẹ Trúng Nước Thần Nông dĩ nhiên da phải trắng nõn nà như trứng gà bóc phải đẹp như tiên không cần phải giải thích gì nhiều nữa. Nũ Oa có đuôi rắn là Xà Nũ, có đuôi cá là Ngư Nũ, đều là những mỹ nhân tuyệt sắc. Nũ Oa là thần Vệ Nữ

Venus của Hùng Việt (xem dưới). Nói theo Đông phương Nữ Oa là một nàng tiên. Đẹp như tiên. Tiên chổ nào cũng đẹp cả. Ngay cả con sò của tiên cũng đẹp như tiên, bằng chứng người miền Nam gọi con trai (mussel) là con l... tiên. Nữ Oa là một nàng tiên nên đẻ ra Vụ tiên mẹ của Kinh Dương vương.

Ta đã thấy Oa là con Sò ăn khớp khít khao với cổ sủ, truyền thuyết, ngôn ngữ học... bây giờ xem Nữ có nghĩa là gì.

Nữ là gì?

. Nhìn thấy từ Nữ ai cũng cho là chỉ phái nữ. Có lẽ không phải vậy. Có đúng chẳng chỉ là hợp với văn phạm Việt Nam. Nữ là gái, cái, mẹ, bà, mẹ... Nữ Oa dịch từ hai chữ cái ốc, cái trai, cái sò, mẹ trai, mẹ sò, mẹ sò của Việt ngữ. Đây là cách dịch từng chữ "mot par mot". Chúng tôi rất nghi ngờ, không mấy tin là vậy.

. Điều chúng tôi tin hơn là Nữ có nghĩa khác. Theo N = Ng như nại = ngại (mưa nắng); nôm = ngòm (đồ), ta có Nu = Ngu. Và theo u=ao như mũ = mào, ta có Ngu = Ngao. Ngao là nghêu, hến. Và từ oa chính âm là qua oa = qua như thấy Nữ Oa Tây phương phiên âm là Nu Kua, Nu Qua; điều này cũng đúng với qui luật chuyển hóa qu = 0 như queo = eo; giáo sư Lê Ngọc Trụ, trong Việt Ngữ Chính Tả Tự Vị cũng xếp oa và qua vào cùng một vần. Ta có oa = qua, quả. Như thế Nữ Oa là Ngao Quả, con nghêu hình như cái quả, cái trái.

Chúng tôi thấy có hai loài ngao ốc có tên y chang với Ngao Quả Nữ Oa. Đó là loài *Nucula* thuộc họ *Nuculidea*, bộ *Nuculacea* thường gọi là ngao hạt, ngao quả, nghêu trái (nut shell). Eureka! Eureka! Eureka! Ngao Quả Nữ Oa chính là Nut shell *Nucula*! Giống thứ hai là *Nuculana* là loài nhuyễn thể sống rất lâu, thấy xuất hiện từ thời Silurian (bắt đầu khoảng 430 triệu năm trước) và ngày nay vẫn còn thấy rất nhiều ở các bãi biển .

Xem hình: Địa khai "Nữ Oa" *Nuculana lirata*, thời đại Devonian (sưu tập bởi nhóm Hamilton, Marilla, N.Y., in trong *Encyclopedia Britanica*).

Ngao Quả, Ngao Trái chính là con trai. Con trai vừa có nghĩa là trai (ngao) vừa có nghĩa là trái (quả). Ngao Quả Nữ Oa, Nut shell *Nucula* chính là con trai (miền Nam gọi là con l... tiên). Ôi! Việt ngữ nhiệm mầu biết bao! Rõ như "con cua tám cẳng hai càng, một mai hai mắt rõ ràng con cua" là Nữ Oa chỉ

là từ phiên âm của Ngu Quả, Nghêu Quả, Nucula. Nữ Oa Nu Kua, Nu Qua phải là Nghêu Quả tức Con Trai (Nut shell).

Về di truyền học Nghêu Quả, Nghêu Trái, Trai Nữ Oa có Nghêu, Ngao, Ngu Nu là do nhiễm sắc thể X (chromosome X) Ông có nghĩa là nước, túi nước, túi (trứng, dạ con, âm đạo) của Trúng Nước Thần Ông truyền qua và Quả là do nhiễm sắc thể Y Viêm (viên, hòn, hột, quả tức dái) của Viêm-đé-quả-mặt-trời truyền qua. Đứng đút đười con nòng nọc... Nữ Oa!

Con trai Nut shell có Nu khiến ta liên tưởng tới Thần Vòm Trời Anu của Lưỡng Hà và Nut làm ta liên tưởng tới thần Vòm Trời Nut của Ai Cập. Và ta đã biết Thần Vòm Trời Anu và Nut có liên hệ với Mẹ Vòm Trời Trúng Nước Thần Ông.

. Nu có thể là ngu, là nghêu, là nghệ. Nghệ theo giáo sư Kim Định "Nghê: màu đỏ rạng tức màu hồng lúc rạng đông" (Hùng Việt Sử Ca tr.85). Vũ khúc nghệ thường là điệu nhảy mà vũ nhân mặc xiêm y lông chim màu ánh sáng bình minh rực rỡ. Đây là một điệu "sun dance". Nữ Oa có thể là con sò rạng đông Nghệ Oa có vỏ hình mặt trời mọc như con sò huyết (bloody clam) hay sò viên mai (pecten). Ta biết Nữ Oa có mang yếu tố di truyền DNA của Viêm Đé Mặt trời nên vỏ phải có hình mặt trời giống hình sò viên mai. Nữ Oa là tổ mẫu mối mai chuyên lo chuyện vợ chồng (Patroness of matchmakers) nên là Bà Mai, Sò Mai (pecten) không phải là không hữu lý. Nữ Oa là mẹ đẻ ra loài người nên là bình minh của nhân loại. Nghệ với nghĩa màu hồng gần cận với ngao, ngẫu. Ngẫu với nghĩa là đỏ (đỏ ngẫu) ăn khớp với Viêm là lửa, là đỏ, nên Nữ Oa cũng có thể là sò đỏ, sò huyết. Điểm nữa dựa vào yếu tố Nữ Oa gần âm với Nucula, tên một loài nghêu sò, có thể Nữ Oa chỉ là tên chỉ một loài nghêu sò duy nhất là Nghệ Oa. Nữ không phải là từ chỉ giống phái, ta thấy rõ vì ngược với cách nói và viết của người Trung Hoa trừ phi là dịch "mot par mot" từ Việt ngữ như đã nói ở trên. Nữ Oa không phải là hai danh từ riêng rẽ, Nữ dùng như tính từ giống hệt từ Thần Ông là Trúng Nước với Thần là Nước không phải là thần thánh. Nữ Oa là Sò Rạng Đông có những điểm song hành với Thần Vệ Nữ Venus (xem dưới). Vệ Nữ cũng được biểu thị liên hệ với sò rạng đông viên mai (pecten) như thấy Vệ Nữ đứng trên sò rạng đông trong hình bìa số này. Các thi gia La Mã cũng đã viết Venus di chuyển với ánh sáng tỏa ngời như bình minh: "she moves in radiant light" (Edith Hamilton, Mythology, tr.33) Như thế Nữ Oa có thể là Ngu Oa, Nghệ Oa, con Sò Rạng Đông. Chính hình ảnh hùng rạng cuội nguồn cùng tận này (vì Nữ Oa là người sinh ra loài người) mà nhiều tộc Hùng Việt đã dựa vào đó đặt tên nước theo như nước Ngu,

Ngô (Việt), U Việt (ng = O, ngù ngò = ù ò)... cũng như vua tổ của chúng ta đã lấy tên hiệu là Hùng Vương. Trong số trước khi vén tấm niều điều phủ lấy giá gương lên, chúng tôi có nói là Bàn Cổ là ông tổ bình minh của con người đó là nói theo ý nghĩ của truyền thuyết Trung Hoa, một tộc coi cha hơn mẹ. Đến đây, ta phải nói Nữ Oa là Mẹ Sò Hùng Rạng mới đúng theo quan niệm của tổ tiên ta thời thái cổ.

Về khảo cổ học người ta đã đào tìm được rất nhiều sò ốc nhất là những loại sò vỏ có tia như ánh sáng hùng đông trong các cổ mộ thời thái cổ. Cho tới ngày nay các học giả tây phương và đông phương thường cho rằng vỏ sò hến chôn theo người chết được dùng như tiền bạc. Sự khám ra chân tướng của Mẹ Sò Hùng Rạng Nghê Oa của chúng tôi cho thấy sò ốc là vật thờ mẹ Sò Hùng Rạng đẻ ra con người của người thái cổ, nhất là những tộc thờ mặt trời Hồng Bàng. Trong trống đồng đào được ở Vân Nam cũng có chứa vỏ sò ốc. Trong ngôi mả khai quật gần đây của vị vua-thầy-tế (priest-king) của người Moche thờ mặt trời họ hàng với người Inca Nam Mỹ châu cũng thấy rất nhiều vỏ sò có tia rạn đông. Người Âu Naga mặc dầu sống xa biển vẫn coi vỏ sò là "bửu bối", ngày nay còn trang trí vỏ sò trên áo tể và quần áo mặc thường nhật... Những vỏ sò thờ mẹ Sò Hùng Rạng được coi là bửu bối vì là vật tượng trưng cho mắn sinh, sinh lợi (fertility), sản xuất, tài lợi, tái sinh... Hán Việt bối là sò là chuyển hóa của mối, mai (b=m) và mai là buổi sáng, là hùng đông là sò viên mai. Hán Việt bối viết có hai chântượng hình con sò viên mai hùng rạn có hai chân ở bản lề. Với chững đó dĩ kiện chúng tôi thấy Nữ Oa mang hình ảnh Nghê Oa, Sò Hùng Rạng.

Tóm lại Nữ Oa có thể là Cái Trai, Cái Sò, Bào ngư, Sò Huyết, Sò Hùng Rạng. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng nguồn gốc cùng tận của Nữ Oa chính là Nghêu Quả, Nghêu Trái, con Trai Nuculua (Nut shell). Nữ Oa là Ngao Quả, Ngao Trái, Ngao Trai, chính là con l... tiên của miền Nam. Từ trai của Việt ngữ là một trong những từ huyền diệu nhất của ngôn ngữ loài người. Trai cho biết sự tạo sinh của vũ trụ, muôn loài. Trứng Nước Thần Nông biến hóa một phần chính thành Trai (sò, âm) và biến hóa lòng đỏ Viêm Đế thành trai với nghĩa trái (dái, đực). Trai cho biết sự tiến hóa của sinh vật từ cái qua trạng thái cái-đực (androgenous) (một vài loài động vật bộ thấp có cả bộ phận đực cái chung, về thực vật như cây cam có cả nhụy đực và nhụy cái chung, "loạn luân" với nhau thành quả) rồi mới tiến hóa thêm tách ra thành cái và đực riêng rẽ...

Nói một cách phổ quát, chúng tôi gọi nôm na như dân dã Việt Nam Nữ Oa là Mẹ Trai hay Mẹ Trai Sò Nữ Oa.

4. Tại Sao Nữ Oa Khi Chết Biến Thành Chim Tinh Vệ?

Như đã nói Nữ Oa còn mang dòng máu Viêm Đế, một khuôn mặt nam hóa của Thần Nông. Theo đà tiến hóa, vì nhu cầu tạo sinh phải có trống (đực), trứng mới sinh nở được nên tròng-đỏ-trứng-mặt-trời nam hóa thành dương, thành hột, thành trái, thành dái. Tròng biến thành trống (đực). Hột Viêm đế mọc ra cọc, cột, mỏ chim, "con chim". Yếu tố dương "chim" này truyền xuống cho Toại Nhân, Nữ Oa, Phục Hy và Bàn Cổ. Do đó Nữ Oa khi chết biến thành chim Tinh Vệ là chuyện tự nhiên rất hợp lý, đúng theo di truyền học. Truyền thuyết viết chim Tinh Vệ là con gái Viêm Đế quả không sai.

Như thế Thần Nông (tên tục) mang dòng máu Nước tức Rồng và mang dòng máu chim Viêm Đế (tên hiệu). Đây là mấu chốt để chúng ta hiểu rõ cái mớ bòng bong của cổ sử Việt Nam và Trung Hoa. Sau đây để dễ nhớ để hiểu chúng tôi rút ra qui luật Nguyễn Xuân Quang về tên và hiệu của các nhân vật cổ sử Việt Nam như sau: "Khởi thủy tất cả các nhân vật trong cổ sử Việt Nam đều có một tên mẹ đẻ và một tên hiệu. Tên mẹ đẻ biểu thị nguyên tố Âm của mẹ Trứng Nước Thần Nông tức Nước. Tên hiệu là tên đặt sau nên giữ vai trò thứ yếu, biểu thị yếu tố Dương Tròng-đỏ-mặt-trời-Viêm-đế tức Lửa. Tiến hóa với thời gian khi phụ quyền lấn mấu quyền, yếu tố dương dần dần trở thành chủ yếu" Biểu tượng của Nước của Mẹ là Nông, Nang: trứng, bọc nước, cái bọc (dạ con, âm đạo); Nường (âm hộ, bộ phận sinh dục nữ nói chung) và các loài thủy tộc như ốc, ếch, rắn, trăn nước, sấu dao... rồng. Biểu tượng của Lửa của Cha là trái, quả, hột hạt, trứng (dái) cây, cọc, dùi, mỏ (dương vật) và các loài chim. Ví dụ Nữ Oa mang dòng máu Nước (ốc) có tên thứ nhì là chim Tinh Vệ mang máu chim Viêm Đế. Lộc Tục có tên hiệu là Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân có tên hiệu là Sùng Lãm tất cả đều mang nhiễm thể X và Y của Nông-rồng và Viêm-chim (sẽ khai triển khi viết về các nhân vật này).

HÌNH BÓNG NỮ OA TRONG TẤM GƯƠNG CỔ SỬ LƯỠNG HÀ VÀ CÁC TỘC LIÊN HỆ.

Trong khi khai quật kho tàng cổ sử Việt Nam chúng tôi đã tìm thấy nhiều điểm gần cận hay đi song song giữa cổ sử Việt Nam với cổ sử Luỡng Hà và những tộc chịu ảnh hưởng văn hóa Luỡng Hà. Chúng tôi đã trình bày là vị tổ tối cao tối thượng của chúng ta là Mẹ Trứng Nước Vòm Trời Thần Nông liên

hệ với Thần Vòm Trời Anung của tộc Ao (Âu) Naga ở Assam, liên hệ với Thần Nữ Vòm trời Ai Cập Nut (theo t=n, Nut = nung) và quen nói rằng Thần Nông liên hệ với vị thần vòm trời tối cao của cả khối Lưỡng Hà là Anu. (A) nu gần cận với nung, nông...

Chúng tôi có bài viết riêng so sánh cổ sử Việt Nam và cổ sử Lưỡng Hà, ở đây chỉ xin vấn tắt về những điểm liên hệ tới Nữ Oa với Lưỡng Hà.

Ở trên ta đã thấy Trai Nut shell Nữ Oa có Nut liên hệ với Nữ Thần Vòm Trời Nut của Ai Cập. Chúng tôi cũng đã khám phá ra Nữ Oa liên hệ với vị Thần Nước của Lưỡng Hà. Qua bài viết này chúng ta đã biết Nữ Oa biểu tượng cho nước. Nước là nguyên thể (Primeval Waters) âm chính yếu của chúng ta, đất đứng hàng thứ ba sau Nước. Nữ Oa chính là vị nữ thần Nước của chúng ta. Ta có thể thấy rõ thêm một lần nữa là Nữ Oa viết dính vào nhau thành Nuoa, đọc theo một âm rất gần cận với Nước. Thật vậy nếu thay oa = ốc, ta có Nuoa = Nuoc = Nước! Vị thần Nước của Lưỡng Hà là Ea. Ở trên đã nói Ea liên hệ với Oa. Nữ Thần Ea ruột thịt với Nữ Thần Nữ Oa.

Sau đây là hình bóng của Nữ Oa trong tấm gương thần thoại Tây phương.

-- Nữ Oa là con trai con sò. Thần Vệ Nữ Venus cũng liên hệ tới con sò. Trong bức tranh Sự Ra Đời Của Venus (1482-1485) họa sĩ Sandro Botticelli đã vẽ Venus đứng trên con sò khi ra đời .

-- Nữ Oa là sò ốc có vỏ sành đá làm từ chất rắn nổi trên mặt nước lênh bênh. Thần Nông như đã biết là Trứng Nước, cái bọc nước. Nông, nang cũng có nghĩa là cái bọc, cái túi.

Vệ Nữ còn có tên là Aphrodite. Theo Iliad nàng là con gái của vị thần tối cao tối thượng Zeus và Dione nhưng trong các thi ca về sau lại cho rằng Venus sinh ra từ bọt biển (foam). Tên Aphrodite có Aphros trong Hy Lạp ngữ có nghĩa là bọt biển. Aphrodite là "the foam-risen". Bọt nước là cái bong bóng nước gần cận với bọc nước. Bọt gần cận với bọc.

-- Nữ Oa theo Đào Duy Anh, Hán Việt từ điển là người con gái đẹp. Theo thần thoại Hy Lạp Venus là Nữ Thần Sắc Đẹp Goddess of Beauty.

-- Nữ Oa người lập ra hôn nhân. Venus cũng là hình ảnh của hôn nhân. Các thi sĩ La Mã thường làm thơ về Venus trong các lễ hôn nhân và Venus thường ban cho tân giai nhân sự hứa hẹn mãn sinh và hạnh phúc. Phía

trong nắp hòm cưới (cassone) thường có vẽ hình Venus nằm. Hình ảnh Venus trở thành thứ trang trí ưa chuộng trong phòng cưới.

-- Nữ Oa là thần sinh đẻ ra con người, thần mắt đẻ. Venus là hình ảnh của mắt sinh. Những hình tượng phái nữ biểu tượng cho mắt sinh đào được từ thời thái cổ, Tây phương đều gọi là Venus.

-- Nữ Oa là biểu tượng của Tình Yêu.

Nguyễn Du trong Kiều:

Ngọn triều non bạc trùng trùng,
Vời trông còn tưởng bóng hồng lúc gieo,
Tình thương bể thẳm lạ điều,
Mà hồn Tinh Vệ biết theo chốn nào.

Giáo sư Kim Định giải nghĩa Tinh Vệ là chim (bảo) vệ tinh tức là Thanh Tinh (Rồng xanh) nghĩa là Phục Hy. Chúng tôi đồng ý với giáo sư Kim Định là bà Nữ Oa là Ốc là Éch Nhái thì sức mảy mà bị chết đuối: "Huyền thoại nói chim Tinh Vệ tha đá 'lấp bể Đông' vì đã chết đuối ở đó. Đó là nói liêu, vì Nữ Oa có nghĩa là loài ở dưới nước (nhái, ốc, cá) ta gặp hình bà đầu người mình rắn hoặc cá... làm sao chết đuối được..." (Kim Định, Hùng Việt Sử Ca, tr.121) .

"Khi chết bà hóa ra chim Tinh Vệ tha đá lấp bể đông không phải vì tức giận bị chết đuối mà vì tình yêu thương Phục Hy" (KĐ,HVSC tr.95).

Nhưng chúng tôi không tin hoàn toàn như giáo sư là vì Phục Hy mà Nữ Oa tha đá. Nữ Oa, tha đá, nấu đá sửa chữa Trụ Trời Bàn Cổ vì tình yêu với Bàn Cổ. Hán Việt bàn là tảng đá lớn như thạch bàn và theo chúng tôi cổ là cột, trụ. Bàn Cổ là trụ chống trời bằng đá. Nữ Oa tha đá sửa trụ đá chống trời vì yêu thương "cột đá" nhiều hơn yêu Phục Hy. Bàn cổ cũng là chồng của Nữ Oa (sẽ khai triển trong tương lai).

Theo thần thoại Tây phương thì Venus là Nữ Thần Tình Yêu Goddess of Love.

-- Biểu tượng của Nữ Oa là con chim Tinh Vệ một loài chim nước sống ở bờ biển (Đào Duy Anh, Hán Việt từ điển).

Biểu tượng của Venus là chim bồ câu, vài khi là chim sẻ và thiên nga.

-- Về cây cỏ Nữ Oa là thần hôn nhân, mai mối, tình yêu trai gái nên có biểu tượng là cái Lá Đỏ có hình trái tim tức lá Trầu (trầu là châu, chu là đỏ; sau này lá đa thay nghĩa tục cho lá trầu). Trong truyện Trầu Cau hai anh em sinh đôi Lang và Tân (Hán Việt tân lang có tân viết gần cận với binh; binh lang là cau) cùng yêu người con gái của đạo sĩ Huyền tên là Xuân Phù [Hán Việt phù là cây trầu, phù cũng có nghĩa đỏ. Chim hồng còn gọi là chim phù (Bình Nguyên Lộc, Lột Trần Việt Ngữ, tr.22). Chim phù chính là chim phụng, chim phượng]. Nhưng "người anh được kết duyên cùng nàng"... kết quả người em chết hóa thành đá, người anh Lang (nang là cau) chết thành cây cau và người vợ của Cau chết thành dây trầu có lá hình trái tim quấn quanh cây cau. Ngày nay chúng ta chỉ còn hiểu Trầu Cau thu gọn vào khía cạnh hôn nhân thật ra ý nghĩa trầu cau không phải chỉ là vậy. Chúng tôi sẽ khai triển rõ trong bài viết Ý Nghĩa Miếng Trầu Cau. Lá trầu là vật biểu về cây cỏ của Nữ Oa.

Về cây cỏ vật biểu của Venus là cây myrtle thuộc họ sim. Sim cũng biểu tượng cho tình yêu mà chúng ta thường nghe hát hay nói tới màu tím hoa sim. Sim có quả như trái tim nhỏ giống trầu có lá hình trái tim. Trong họ sim có cây ổi liên hệ với ổi là đỏ (Nguyễn Xuân Quang, Nước Đầu Ổi, YTP T tháng 10-94 tr.51-52). Trái ổi đỏ cũng có thể mang hình ảnh trái tim đỏ. Ổi với oyster (hào) đều có oi, oy có nghĩa là ổi là đỏ. Oyster là "cái đỏ" (hào, hàu, hấu như dưa hấu đều có nghĩa là đỏ. Với h câm hào là au, là đỏ: au đỏ). Con sò là "cái đỏ". Rõ ràng ổi là loại myrtle vừa là biểu tượng cho Venus và cũng là biểu tượng cho "sò huyết" Nữ Oa.

-- Về tình dục Trai Sò Nữ Oa được tiêu biểu bằng bộ phận sinh dục dân dã thường gọi là con trai (con cò mà mỗ con trai), con sò, sò huyết. Dân miền Nam đã ca tụng hết mình con sò của Nữ Oa khi gọi là con l... tiên.

Venus cũng vậy. Bộ phận sinh dục Venus cũng được Tây phương tôn thờ, tán dương. Mu âm hộ được gọi là Gò Vệ Nữ (Mont de Vénus).

-- Theo một truyền thuyết Nữ Oa lấy anh là Phục Hy.

Trong khi đó Venus loạn luân với con trai.

-- Nữ Oa là Nghê Oa là Sò Hùng Rạng, bình minh của loài người. Ở trên đã nói Vệ Nữ cũng di chuyển tỏa ra ánh sáng rạng ngời như bình minh.

....

Để kết thúc bài viết, tóm lại Nữ Oa là Nghêu Quả Con Trai, chính là Nut shell Nucula. Hán Việt Nữ Oa chỉ có thể là từ phiên âm của Việt ngữ Nghêu Quả hay của Nucula. Nữ Oa là Mẹ Trai Sò, Mẹ Sò Hùng Rạng, là một mẹ tiên tuyệt sắc đẻ ra loài người trong đó chính yếu là Xích Quỷ Hùng Việt. Thần Vệ Nữ Venus là hình bóng Tây phương của Mẹ Trai Sò Nữ Oa Hùng Việt. Nữ Oa cũng là Nữ Thần Nước của chúng ta. Di tích của Trai Nữ Oa là núi Nam giới ở Hà Tĩnh. Mẹ Tiên Trai Nữ Oa trao quyền chăm sóc thế gian cho con là bà Vụ Tiên (Tiên đẻ ra Tiên). Bà này sẽ sinh ra vị vua đầu tiên của Hùng Việt là Kinh Dương Vương.

Nguyễn Xuân Quang

KHAI QUẠT KHO TÀNG CỔ SỬ VIỆT NAM NHẬN DIỆN CHÂN TƯỚNG ÔNG BÀN CỔ

NGUYỄN XUÂN QUANG

Trong bài Nhận Diện Danh Tính Vua Hùng Vương và Nhận Diện Chân Tướng Vua Thần Nông chúng tôi đã nói tới ông tổ đầu tiên của trần gian và con người là Bàn cổ. Cho đến bây giờ Đông cũng như Tây đều cho Bàn Cổ của người Trung Hoa.

Bây giờ xin nhận diện chân tướng ông Bàn Cổ xem cho rõ thật hư ra sao.

Theo cổ thư Trung Hoa viết vào thế kỷ thứ ba sau Tây Lịch (nghĩa là đã rất muộn, đã liên hệ nhiều với Nam Man), thời kỳ Hỗn Mang hay Hỗn Độn (Chaos) vũ trụ giống như một cái trứng gà. Lúc đó đất trời chưa có. Từ trái trứng này đẻ ra ông Bàn Cổ (Bangu), thường được vẽ bằng hình một người lùn hai tay cầm cái trứng hỗn mang Âm Dương. Phần nặng của trứng lắng

xuống thành đất, phần nhẹ bay lên thành bầu trời. Trong suốt thời kỳ 18 ngàn năm khoảng cách giữa trời và đất tăng dần, cứ tăng 3 mét mỗi ngày và ông Bàn Cổ cũng trưởng thành theo cái đà đó nên thân thể ông luôn luôn chống giữ được trời đất không bị xẹp lép trở lại. Khi Bàn Cổ chết những phần thân thể của ông trở thành những yếu tố thiên nhiên. Tùy theo thời kỳ, tùy theo sách vở, chi tiết về sự cấu tạo vũ trụ viết thay đổi. Về đời Hán hay trước đó ít lâu thì đầu Bàn Cổ thành Đông Sơn (Núi phía Đông), bao tử thành Trung Sơn, tay trái Nam sơn, tay phải Bắc sơn và chân Tây sơn. Sách vở khác lại cho rằng đầu cho ra núi bốn phương, mắt cho ra trời, trăng, thịt cho ra sông biển, tóc để ra cây cỏ... sách vở viết vào thời khác lại cho rằng nước mắt của Bàn Cổ tạo ra sông biển, hơi thở là gió, mắt là chớp và tiếng nói là sấm... sách khác lại nói thân Bàn Cổ cho ra bốn phương chính và năm ngọn núi chính (có liên hệ gì với Ngũ Lĩnh chăng ?), máu thành sông biển, thịt là đất đai... và bọ chét trên người ông biến thành loài người...

Với truyền thuyết về trái trứng và Bàn Cổ thấy xuất hiện rất muộn trong cổ thư Trung Hoa và viết không thống nhất rất hỗn độn và vù... như thế rõ ràng là Bàn Cổ không phải của người Trung Hoa. Quan niệm vũ trụ là một cái trứng là của Nam Man chúng ta (ăn khớp với việc bà Âu Cơ đẻ ra trứng). Chúng tôi đã chứng minh trái trứng vũ trụ này là vị tổ tối cao tối thượng của chúng ta. Đó chính là Mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông hay Thần Nang (nang là từ nôm không phải là Hán Việt, nang ruột thịt với nàng). Trung Hoa đã lấy ông tổ thần Nang này của Hùng Việt.

Ông Bàn Cổ do trứng vũ trụ đẻ ra, tức là do Mẹ Thần Trứng Vũ Trụ Thần Nông hay Thần Nang đẻ ra. Vậy Bàn Cổ cũng phải là của chúng ta. Bắt buộc.

Thật vậy Bàn Cổ của Nam Man, của Hùng Việt.

Ta có thể tìm thấy dấu tích Bàn cổ nơi Hùng Việt Nam qua nhiều địa hạt:

1. Ngũ học

Không biết người Trung Hoa cắt nghĩa từ Bangu, Bàn Cổ như thế nào nhưng chúng tôi sẽ cắt nghĩa theo Việt ngữ. Việt ngữ Bàn Cổ có Bàn cùng âm với ban là đồ ví dụ lên ban sởi (ban đỏ), nổi ban (nổi vẩn đỏ). Trung Nam gọi

chúng bệnh sốt, nổi mẩn đỏ ở da là ban, trong khi người Bắc gọi là lên sởi. Ban sởi là từ ghép điệp nghĩa. Sởi = ban. Sởi là sưởi (o=uo, hồng = hường), ngày nay hiểu sưởi là hơi lửa cho ấm như sưởi ấm, lò sưởi. Vậy sưởi cũng như ban, bàn liên hệ tới đỏ, tới nóng, lửa, đỏ, tới mặt trời. Bệnh sởi là bệnh nóng sốt nổi đỏ ở da.

Từ Cổ cùng Âm với Cố. Cố là tổ như ta thường nói ông cố tổ. Vậy Bàn Cổ là ông Tổ Đỏ, ông Tổ Mặt Trời.

Chúng ta thường gọi ông Bàn Cổ là ông Bàn Tổ. Chúng ta đã nói trại đi, thật ra phải gọi là ông Bàn Tổ. Bàn là bàn, là ban, là đỏ như cây bàng là cây có lá trở thành đỏ thắm về mùa thu. Trịnh Công Sơn trong bài "Mùa Thu Hà Nội" có câu "Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ...". Bàn tổ là ông tổ đỏ. Hiểu như thế ta thấy ngay Bàn Cổ và Bàn Tổ đều là ông Tổ Đỏ. Người Trung Hoa gọi chúng ta là Xích Quỷ, quỷ đỏ. Vậy ông Bàn Cổ, ông Bàn Tổ, ông Bàn Tổ phải là của dân Đỏ.

Bàn Cổ, Bàn Tổ là ông tổ của họ Hồng Bàn.

2. Truyền Thuyết Nam Man Hùng Việt

-- Việt Nam

Ở trên ta thấy ông Bàn Tổ là một người khổng lồ, lớn dần với thời gian, mỗi ngày cao thêm ba mét để chống trời. Lúc vũ trụ mới tạo lập từ cái trứng hầy còn mềm ông Bàn Tổ đã dùng thân mình làm cây cột chống trời để nóc trời không sụp xuống, sụp lép lại. Nói một cách khác ông Bàn Tổ là một ông thần trụ trời. Bàn Tổ chính là Ông Trụ Trời trong truyền thần thoại Việt Nam:

"Thuở trời đất còn mịt mù hỗn độn, tự nhiên hiện lên một vị thần to lớn khác thường, đầu đội trời, chân đạp đất, đào đất vác đá đắp thành một cái cột to cao để chống trời lên mà phân chia ra trời đất. Trời như một cái vung úp, đất bằng như một cái mâm vuông...

Dấu vết cột chống trời ngày nay người ta cho là ở núi Thạch Môn, thuộc về tỉnh Sơn Tây, Bắc Việt cũng gọi là núi Không Lộ (Đường Lên Trời) hay Khổng Lô hoặc là Kinh Thiên Trụ (Cột Chống Trời). Dân chúng còn câu hát lưu hành nhắc nhở đến công việc của ông trụ trời vào thuở khai thiên lập địa:

Nhất ông đếm cát,
Nhi ông tát bể,
Ba ông kể sao,
Bốn ông đào sông,
Năm ông trồng cây,
Sáu ông xây rú,
Bảy ông trụ trời".

(Hoàng Trọng Miên, Việt Nam Văn Hóa Toàn Thư tr.66)

Bài hát này kể các vị thần làm việc lúc khai thiên lập địa không theo thứ tự sinh đẻ.

3. Thần Thoại Mán

Thần thoại Mán nói về vũ trụ tạo sinh có kể rằng khi trời đất còn mù mờ đầu tiên có hai người xuất hiện là Nhiêu vương và Bàn Cổ. Hai con mắt của Nhiêu vương sinh ra mặt trời, mặt trăng. Còn loài người do tâm của Bàn Cổ sinh ra trong đó có Bàn Vũ. Bàn Vũ sau là tổ người Mán (Hoàng Trọng Miên, Việt Nam Văn Hóa Toàn Thư tr.131).

Ở đây ta thấy người Mán, một tộc Nam Man nhận đích danh Bàn Cổ là ông tổ của mình. Người Trung Hoa gọi chúng ta là Nam Man đã bóp méo nghĩa từ man đi gắn thêm nghĩa thóa mạ là mọi rợ vào. Man của Hùng Việt có nghĩa rất cao đẹp (có bài viết riêng về Man Di). Ở đây chỉ xin nói qua loa một chút thôi. Về ngữ học Mán, Mường, Mọi... đều là man cả. Thời thái cổ chúng ta là Man, là Mán, là Mường... Theo b=m ta có bàn = màn = man. Vậy Bàn cổ = man cổ = Man tổ. Ta đã biết bàn, ban, bang là đồ vậy man cũng hàm nghĩa là đồ. Man là Xích quí! Nam man là Xích quí phương Nam. Bàn Cổ là tổ của (Nam) Man, Xích quí thì đúng dứt đuôi con nòng nọc rồi.

Với đầy đủ chứng tích vừa kể, rõ như ban ngày Bàn Cổ là do Mẹ Trúng Vũ Trụ Thần Nông hay Thần Nang đẻ ra và là tổ của Hùng Việt Xích quí. Anthony Christie trong Chinese Mythology, Library of The World's Myths and Legends, đã hai lần xác quyết trứng vũ trụ và ông Bàn Cổ là của Nam Man: "These stories are late in the versions... and it is likely that the tradition of their southern origin is basically correct..." (p.55) ("Những truyện này muộn trong những tường thuật... và giống như là gốc gác từ miền nam của truyền thuyết có cơ bản là đúng...")

và "The most extensive account of the creation, involving a giant called Pangu has survived only in texts from the third to sixth centuries A.D. and there is a good reason to think that this story was not incorporated into Chinese Tradition until after the assimilation of the southern region" (p.51) ("Cái đáng kể về tạo sinh sâu rộng nhất liên can tới một ông khổng lồ gọi là Bàn Cổ chỉ còn thấy trong các bài viết từ thế kỷ thứ 3 tới thứ 6 sau Tây Lịch và có lý do chính đáng để nghĩ rằng truyện này không được đưa vào truyền thuyết Trung Hoa cho tới sau khi đã đồng hóa miền nam (tr. 51).

BÀN CỔ VÀ TRIẾT THUYẾT ÂM DƯƠNG

Trong nghệ thuật tạo hình cổ Trung Hoa, Bàn Cổ thường được mô tả là một người lùn, hình thù cổ quái, cầm trong tay cái trứng hỗn mang Âm Dương.

Bàn Cổ cầm trong tay trứng Hỗn Mang (Chaos) Âm Dương, sống 18.000 năm. Thạch bản, thế kỷ 19, Bảo tàng Viện British, London.

Đây cũng là một cái "dấu đầu lòi đuôi" của những kẻ nhận vợ của người khác làm của mình. Theo truyền thuyết Trung Hoa thì Bàn Cổ là một ông khổng lồ, mỗi ngày cao ba mét làm trụ chống trời. Hãy làm một con tính nhỏ, ta thấy trong 18.000 năm, Bàn Cổ cao 19.440 km (tính theo tháng âm lịch có ba mươi ngày). Trong khi đó trong các tranh vẽ, tượng, đồ gốm... Bàn Cổ là một lão lùn tịt dị dạng. Truyền thuyết và hình tượng không ăn khớp với nhau, lệch lạc, rõ ràng trống đánh xuôi kèn thổi ngược, ăn vụng không biết chùi mép.

Vì là con Mẹ trứng Không gian Thần Nông nên Bàn Tổ cầm trong tay trứng vũ trụ. Đây là cái trứng hỗn mang (Chaos) có hai phần Âm Dương tạo sinh ra trời đất. Đây là nền móng của triết thuyết Âm Dương mà từ xưa tới nay Đông Tây vẫn cho là của Trung Hoa. Không. Trăm phần trăm là không phải người Trung Hoa sáng tạo ra thuyết Yin Yang. Người Trung Hoa đã lấy Thần Nông, đã lấy Bàn Cổ tất nhiên họ lấy luôn triết thuyết Âm Dương của Hùng Việt Nam Man thờ mặt trời.

Thật vậy chúng tôi đã khám phá ra những chứng tích nguồn cội, căn bản của thuyết âm dương còn rành rành ở các địa danh nơi đất tổ Lạc Việt cũng như như thấy ở truyền thuyết của các tộc khác thờ mặt trời họ Hồng Bàng.

-- Việt Nam

Mẹ trứng vũ trụ Thần Nông, Thần Nang là Âm. Trứng là tiêu biểu cho phần sinh dục nữ. Cái trứng hay noãn nang, dạ con, lỗ sinh đẻ phái nữ đều có hình hay được biểu thị bằng hình tròn hoặc chữ o tròn như quả trứng gà (với nghĩa thôn tròn) hay chữ "o lớn" "omega" của Hy Lạp ví dụ trứng là tròn gần cận với tròn ; dạ con tương đương với lòng (lòng dạ là từ ghép điệp nghĩa) mà lòng = tròn như thế lòng, tròn gần cận với tròn; bộ phận sinh dục nữ l... có từ lỗ và cũng gần cận với lòng (dạ); Latin ovum , trứng, Anh ngữ oology , trứng học...; Pháp ngữ oeuf , trứng... đều khởi đầu bằng chữ o; Anh ngữ womb , dạ con có wom(b)= wom = vòm (khum tròn); dạ con của người trông giống và được diễn tả bằng chữ omega (sẽ có bài viết riêng)... Không gian và mặt trời khi biểu thị bằng hình tròn đều mang tính âm và đều là mẹ trứng vũ trụ và mẹ mặt trời, mẹ tròn (đi đôi với con vuông) và về toán học mẹ trứng không gian, mẹ trời hình đĩa tròn được biểu thị bằng con số không zéro.

Tóm lại chữ o, omega, vòng tròn, hình trứng (hình trái soan), hình vòm, cái lỗ biểu hiệu cho Âm.

Ông Bàn Tổ Trụ Trời với hình ảnh cái trụ chống mang hình ảnh và ý nghĩa đực hay Dương. Theo cách đọc Cổ Việt ch=tr mà một vài vùng ở Bắc Việt

ngày nay còn nói, ta thấy chổng (trụ) là trống (đực) như gà trống. Chổng liên hệ chông (que nhọn) với chổng (ngược với vợ). Cái trụ, cái chổng, cái nọc, cái nõ, cái cọc, cái que, cái cây là biểu hiệu cho bộ phận sinh dục nam, cho đực cho Dương. Ông Bàng Tổ Trụ Trời là yếu tố Dương. Về toán học ông trụ trời mang hình ảnh cái que được biểu thị bằng một cái gạch đứng như cái que, cái trụ tức là số 1. Khi nói trời là số một là ta đã nói tới trời với yếu tố Dương, phụ quyền đã lấn áp mẫu quyền.

Xin giải thích tại sao trời, vũ trụ nhiều khi dùng lẫn lộn, lúc có nghĩa là không, lúc có nghĩa là một. Thoạt đầu con người thờ Mẹ Nang, Mẹ Trời đĩa tròn sau đó với thời gian có sự "cướp quyền" giữa phụ quyền (phụ hệ) và mẫu quyền (mẫu hệ) nên đã có sự hoán đổi nghĩa trời tròn với tính phái âm nghĩa là số không với trời có nghĩa dương tức số một. Ta thấy những tộc khi còn thờ mẹ vũ trụ, mẹ trời thì trời là số không còn khi đã không còn thờ mẹ trời nữa mà chuyển qua thờ cha trời thì gọi trời chuyển sang nghĩa là một. Ví dụ các tộc Ấn Âu như Pháp, Anh, Đức... không thờ mẹ trời nên gọi vũ trụ không gian là universe, univers, universum có un, uni có nghĩa là một; gọi mặt trời sun (Anh), soleil (Pháp), sonne (Đức), sol (Tây Ban Nha), sole (Ý), sol (Bồ)... liên hệ với solo, seulement, solamente, sólo (Tây Ban Nha) solo, soltanto (Ý), só, somente (Bồ)... (một mình); Trung Hoa không thờ mẹ trời nên gọi không gian là vũ trụ với trụ là que là một. Trong khi đó chúng ta gọi không gian là nông, nang, tròng, lòng, trứng, không... hàm nghĩa số không. Chúng ta gọi trời là mặt cùng vẫn với mắt mà mắt là tròng, là tròn biểu thị bằng vòng tròn như con số không. Mặt cũng cùng vẫn với mắt là không còn gì; với mắt là chết mà chết là hết, là trở về hư vô (tức là số không).

Cái trứng tròn Âm và cái trụ chổng trời Dương hòa hợp lại sinh ra vũ trụ muôn loài. Cái trứng vũ trụ âm không có "chổng" (hai nghĩa) không tạo sinh, sinh nở được. Đây là nguyên lý sâu sa của sự tạo sinh ra nhân vật Bàng Tổ Trụ Trời.

Trở lại truyền thuyết Ông Trụ Trời của Việt Nam. Dấu vết cột chổng trời ngày nay người ta cho là ở núi Thạch Môn, thuộc về tỉnh Sơn Tây, Bắc Việt cũng gọi là núi Không Lộ (Đường lên trời) hay Khổng Lô hoặc là Kinh Thiên Trụ (Cột chổng trời). Núi này thuộc tỉnh Sơn Tây nằm đâu đó gần núi Tản Viên. Chúng ta đã biết theo một nghĩa Tản Viên là núi Trúng (tản, đản là trúng, chúng ta thường ăn phỉ tản, trúng đen ngâm thuốc Bắc trong món bát bửu đồ lạnh hay ăn với bún thang; đản bạch là lòng trắng trứng). Điểm này

giải thích tại sao gọi núi Tản là Viên. Hiển nhiên Viên có một nghĩa là tròn. Tản Viên là Trúng Tròn.

Như vậy núi Tản Viên Trúng Tròn biểu tượng của mẹ Trúng Vũ Trụ Thần Nông và núi Kinh Thiên Trụ biểu tượng cho ông Bàn Tổ Trụ Trời là hai yếu tố âm dương cốt lõi của vũ trụ quan của chúng ta.

Mặt khác chúng ta thường nghe giải thích Tản Viên là cái núi hình tán vì núi trông như cái lọng. Điều này cũng không sai vì tán lọng cũng có nghĩa là trúng vì phần trên tròn hay khum tròn như mặt trời hay vòm trời. Trong các đền thờ của chúng ta ngày nay còn thờ lọng đỏ biểu tượng cho mặt trời, vòm trời. Ta cũng có thể kiểm chứng lại bằng ngữ học. Tán là lọng mà lọng gần cận với lòng, tròn nghĩa là với trúng. Ta cũng có cái ô (dù) ruột thịt với tán, lọng. Trong từ ô có chữ o tròn như quả trứng gà, nghĩa là ô cũng như lọng có hàm nghĩa trúng. Trong bài "Cái Đầu Lâu Hoa Cái Nhà Mày" khi nói đến từ mắt, chúng tôi có nói ô (lỗ nhỏ để nhìn như cửa ô) liên hệ với mắt. Mà mắt là tròn, trúng do đó ô liên hệ với trúng, với mặt trời tròn.

Như thế Tản Viên dù hiểu theo nghĩa lọng, tán cũng có nghĩa là trúng biểu tượng cho Mẹ Trúng vũ trụ Thần Nông.

Ngoài ra núi Tản Viên còn gọi là núi Nùng. Nùng là chuyển hóa với nòng, lòng, tròn nghĩa là trúng. Nùng còn có một nghĩa nữa là một (Thái ngữ nung là một), sẽ khai triển ở một dịp khác.

Trúng Tản Viên và Kinh Thiên Trụ đã kết hợp lại tạo ra vũ trụ, dòng giống Việt.

-- Nhật Bản

Theo truyền thuyết, sau khi đứng trên cây cầu nổi trên trời dùng cái giáo quây biển, khi nhấc lên những giọt nước rơi xuống tạo thành những hòn đảo nước Nhật ngày nay, hai anh em Izanagi và Izanami xuống đảo. Họ dựng một cây trụ trời và rồi hai người đi vòng quanh ngược chiều với ý định nếu gặp nhau họ sẽ lấy nhau...

Hai người đã đi giáp một đường hình vòng tròn. Khi gặp nhau người con gái mừng rỡ mở miệng gọi người con trai trước khiến Izanagi tức giận nên kết quả họ sinh ra hai người con tật nguyền và họ từ bỏ. Hai người về trời trở lại.

Thần cho biết đó là do lỗi người con gái mở miệng nói trước và khuyên là lần này xuống đất Nhật phải để người con trai nói trước. Hai người làm đúng theo lời thần dặn nên để ra đây đàn con cháu trong đó có Oh-yashima-guni (Đất-Tám Đảo-Vĩ Đại, tên cổ của nước Nhật).

Ở đây ta cũng thấy cái trứng do hai người đi vòng quanh và cây trụ. Nhưng đã viết theo tính trọng nam khinh nữ của người Nhật. Cái trụ trồng trước đi theo hình vòng tròn sau và con gái mở miệng nói trước, tỏ tình trước với trai là con gái hư.

-- Ai Cập

Khi viết về Thần Nông trong số trước chúng tôi đã đề Cập đến Âm Dương của Ai Cập, một tộc cũng thờ mặt trời như chúng ta. Ai Cập ngữ Ankh, life, sự sống, đời, thường biểu tượng bằng hình chữ thập trên đầu có lỗ hình quả trứng mà các học giả thường gọi là "cái chìa khóa của sự sống" ("key of life") (xem hình).

Cho tới bây giờ chưa ai biết rằng đây là biểu tượng Âm Dương của Ai Cập. Theo chúng tôi đây là trái trứng và cái cọc sinh ra đời sống. Đây chính là biểu tượng âm dương của Ai Cập. Ai Cập ngữ Ankh liên hệ với Phạn ngữ anda (trứng).

Thêm nữa, các tác giả Tây phương ngày nay cũng đã phủ nhận Bàn Cổ và triết thuyết Yin Yang có gốc là của người Trung Hoa. Richard Cavendish trong An Illustrated Encyclopedia of Mythology cũng xác nhận Bàn Cổ, Âm Dương là của Nam Man: "A tradition from the Yangtze delta says that P'an-ku and his wife represent yang and ying, as do the two halves of the egg from which P'an-ku was born" (tr.60) (Một truyền thuyết từ vùng châu thổ sông Dương Tử nói rằng Bàn Cổ và vợ tiêu biểu cho dương và âm giống như hai phần của quả trứng từ đó Bàn Cổ được sinh ra".

Chúng tôi cũng đã khám phá ra dấu tích của mẹ Trứng Vũ Trụ Thần Nông và Bàn Cổ trên trống đồng Đông Sơn (sẽ viết rõ trong Bí Mật Trống Đồng Đông Sơn).

Như thế vũ trụ quan của chúng ta nói riêng của Hùng Việt nói chung cho thấy vũ trụ trời đất, con người sinh ra từ yếu tố âm là Mẹ Trúng Thần Nông hay Thần Nang và yếu tố dương là Bàn Tổ Trụ Trời.

Để kết thúc chúng tôi xin vén tấm "nhiều điều phủ lấy giá gương" hé mở cho thấy cái bóng của Âu Cơ và Hùng Vương trong tấm gương Thần Nang Bàn Tổ.

Thần Nang Bàn Tổ tạo sinh ra vũ trụ, đất trời, trần thế, con người, Xích quỷ. Còn Âu Cơ đẻ ra Hùng Vương và các dòng vua cai trị nhân gian con người, Xích quỷ. Thần Nang là hình, Âu Cơ là bóng của Thần Nang. Cả hai đều là trứng tạo sinh. Bàn Tổ là hình, Hùng Vương là bóng của Bàn Tổ. Hãy đối chiếu vài điểm tương đồng giữa Bàn Tổ và Hùng Vương:

-- Bàn Tổ và Hùng Vương đều từ trứng đẻ ra

-- Bàn Tổ và Hùng Vương đều có nghĩa là tổ Đỏ.

-- Bàn Tổ và Hùng Vương người sống 18.000 năm hay 18 thiên kỷ, kể có 18 đời. Cả hai gặp nhau ở con số 18.

-- Bàn Tổ là bình minh của vũ trụ trời đất, thế gian; Hùng Vương là rạng đông của Việt tộc, của Man, Mán, Mường... của Xích quỷ, con người v.v...

Tóm lại Bàn Cổ, Bàn Tổ, Bàn Tổ là ông Trụ Trời, sinh ra thế gian và con người là của Nam Man Hùng Việt, là ông tổ Đỏ của họ Hồng Bàn. Chúng ta còn chứng tích rành rành của Bàn Tổ nơi đất tổ lập quốc là núi Thạch Môn, Không Lộ, Kinh Thiên Trụ ở tỉnh Sơn Tây. Độc giả theo dõi tới đây đã thấy rằng Thần Nông Trúng Vũ Trụ, Bàn Tổ Trụ Trời không phải của người Trung Hoa thì triết thuyết Âm Dương Kinh dịch nếu ai cho là của người Trung Hoa cần phải suy nghĩ lại.

Nguyễn Xuân Quang

TÍN NGŨƠNG HƯƠNG TRINH

Cổ thời có một tôn giáo dựa vào niềm tin là hương trinh (hơi hướng thoát ra từ trinh nữ) có tác dụng chữa bệnh cho những người già. Tôn giáo này có tên là Shunammitism. Tôn giáo này được sáng lập bởi một lão ông đã sống quây quần bên mình những nàng trinh nữ ở xứ Shunam. Ông sống tới 115 tuổi. Và được mọi người cho là sở dĩ ông thọ đến như thế là vì do các hơi thở thơm tho và các mùi hương tiết ra từ cơ thể của những cô gái trinh.

Trong Cựu Ước của Kinh thánh Judaic-Christian cũng có nói tới tôn giáo này. Vua David già yếu, bệnh hoạn đã thấy trẻ trung khỏe mạnh lại khi một trinh nữ được đưa tới bên mình.

Thánh Gandhi cũng dùng trinh nữ đấm bóp, nằm ngủ chung với mình để thử thách lối sống diệt dục.

Ngày nay cũng có ngành hương trị liệu gọi là Aroma therapy.

ĐÀN ÔNG ĐAU ĐỂ

Ta thường ví "đau như đau đẻ" nhưng đàn ông không đẻ nên chẳng bao giờ biết đau đẻ như thế nào vì thế một số các ông vô trách nhiệm rất lơ là trong việc kế hoạch hóa gia đình. Kết quả dân số Việt Nam đã chết như rạ trong cuộc chiến mà hiện nay đã lên trên 70 triệu người trong một thời gian ngắn.

Nhưng có một chứng bệnh giúp cho đàn ông biết đau đẻ như thế nào. Đó là chứng đau bụng sạn thận (renal colic). Thận là cơ quan bài thải chất bã trong cơ thể ra ngoài. Tất cả chất cặn bã phải tan trong chất lỏng. Tuy nhiên một số chất không tan trong nước vẫn có thể tống ra ngoài được như một lượng nhỏ uric acid. Những tinh thể nhỏ của chất rắn được thoát ra theo nước tiểu với một lượng nhỏ không gây trở ngại gì nhưng với lượng lớn, chúng kết hợp với các chất khác tạo thành chất rắn không tan trong nước gọi là sạn thận.

Một số sạn là sạn chất vôi, oxalate hay phosphate, sạn uric acid... phần lớn là do dư thừa một lượng lớn các chất này nhưng nhiều khi do lượng chất

citrate trong nước tiểu thấp không đủ để làm tan các chất trên dù các chất đó không dư thừa nhiều.

Nếu sạn thận nhỏ hơn 4 ly (mm) hẳn nhụi có nhiều cơ may được tống khứ ra ngoài tự nhiên. Thường chỉ cần uống nhiều nước, ít nhất là 8 ly lớn (240cc) một ngày.

Khi sạn thận lớn, gai góc, có cạnh sắc, ống dẫn tiểu, bọng tiểu tìm cách tống xuất ra sẽ gây ra những cơn đau co bóp giống như cơn đau đẻ.

Những sạn lớn trước kia phải mổ. Ngày nay dùng phương pháp bắn thận bằng chấn động sóng gọi là Phá sạn bằng Chấn động sóng Ngoài cơ thể (Extracorporeal Shockwave Lithotripsy, ESL) hay đút một cái ống vào thận, sạn thận soi thấy dưới quang tuyến, rồi dùng siêu âm bắn cho tan sạn gọi là Phá sạn Qua da (Percutaneous NephroLithotomy, PNL).

THỐI MỒM

Chúng ta thường nghe nói đến hai chữ thối mồm. Trong y học chỉ chứng hơi thở hôi, tên Anh ngữ là haliosis. Hơi thở hôi có thể gây ra bởi sự nhiễm trùng đường hô hấp, sự sinh sôi nảy nở của vi trùng trong miệng hay ăn những thực phẩm "nặng mùi" như tỏi...

Chứng hơi thở hôi thật sự là do những sản phẩm của sự biến dưỡng chất béo không được hoàn toàn. Những chất biến dưỡng của chất béo này mùi rất hôi, dễ bay hơi từ sự biến dưỡng không trọn vẹn đi vào máu, khi tới phổi bay thành hơi thở ra thành hơi thở hôi.

Vậy cách chữa trị và phòng ngừa là giữ vệ sinh răng miệng, đánh răng súc miệng thường xuyên, ăn thức ăn ít no hơi, nhất là tránh thức ăn nặng mùi... nhai kẹo cao su, kẹo sạch mồm. Năm 1982 người Mỹ tiêu thụ 360 triệu đô la để làm thơm hơi thở.

Có bác sĩ khuyên dùng điệp lục tố chlorophyl.

Nếu "thối mồm" quá độ thì đây là dấu báo hiệu phải cần tìm đến bác sĩ chữa trị.

BỘ ÓC TƯƠNG LAI

Trong khoảng 50.000 năm qua kích thước bộ óc con người không thay đổi. Sự hợp tác giữa nhiều bộ óc con người, kết hợp lại trong mục đích, cứu cánh, phương tiện, sức mạnh tập thể của những khối óc sẽ vượt xa từng bộ óc cá nhân kể cả những bộ óc siêu việt, thiên tài. Dấu chân con người đặt trên mặt trăng có thể là một ví dụ về sức mạnh của những bộ óc tập thể này.

Trong ba thập niên qua, sức mạnh của trí óc đã vượt ra ngoài cái hộp sọ con người và đã tạo ra những bước tiến nổ bùng trong kỹ thuật điện não (computers). Cuối thế kỉ này khả năng tồn trữ của computers sẽ bằng với bộ óc con người: 10 tỉ sự việc sẽ chứa trong một bộ phận bằng kích thước của óc con người, chạy bằng một điện lực chỉ bằng 20 watts. Sau đó, hãy coi chừng ! Một khi điện não đã đạt tới độ thông minh tổng quát của trí óc con người và chúng có khả năng giáo dục dầy dổ lẫn nhau, sức mạnh của chúng sẽ gia tăng theo cấp số lũy thừa và khả năng của chúng sẽ không lường được.

Như thế trong tương lai sẽ có hai loại óc: một bộ óc trong hộp sọ của con người và một bộ óc "con cháu" nằm ngoài hộp sọ là điện não với sự thông minh nhân tạo của chúng.

Bộ óc trong hộp sọ sẽ được tăng tiến và chữa trị bằng những sản phẩm tân tạo cung cấp bởi sự nghiên cứu hóa học não. Sức mạnh tinh thần của chúng ta sẽ được duy trì suốt cuộc đời chúng ta, không bị suy thoái về trí nhớ và các khả năng khác. Pacemakers, một nhóm điện cực có tiêu đích sẽ giúp kiểm soát được sự đau đớn, sự hủy hoại của những bệnh tâm thần. Phần não bị tổn hại sẽ được sửa chữa bằng ghép mô óc.

Một số khoa học gia tin rằng bộ óc bên ngoài sọ của chúng ta (điện não), sẽ là chiều hướng tiến hóa của chúng ta. Nhưng hai bộ óc trong và ngoài sọ có thể sẽ hợp tác với nhau. Chúng có thể nối kết với nhau về phương diện điện tử. Một máy điện não sinh học tí hon sẽ được giải phẫu đặt vào hộp sọ, hay bất cứ phần thịt mềm nào trên thân thể hoặc mang trong túi, móc vào gọng

kiếng đeo mắt. Những "bio-comps" này liên lạc với các máy điện não lớn bằng truyền thanh radio. Điện não lớn sẽ giúp óc con người tính toán, thu thập tín hiệu vân vân... máy điện não sinh học sẽ hôn phối bộ óc người trong sọ và điện não bên ngoài sọ. Chúng rất nhỏ, cỡ bằng con tem và dây không tới 1/12 đốt (inch). Theo cách này bộ óc con người sẽ tăng trưởng đi vào tương lai.

MÙI NƯỚC TIỂU

Nước tiểu không có mùi khi còn tươi (mới tè ra). Tuy nhiên sau một thời gian tổng ra ngoài vi sinh vật ở môi sinh tấn công chất cặn bã chính trong nước tiểu là urea. Chất này là sản phẩm cuối cùng của sự tiêu hóa chất protein. Khi urea tổng ra ngoài nó được phân hóa thành những hóa chất trong đó có ammonia (nước đáí quĩ). Sự phân hóa chất ammonia do vi sinh vật sẽ làm cho nước tiểu có "mùi đặc biệt". Nếu nước tiểu hay chất phân hóa ammonia này dính vào da như ở tã lót trẻ em sũng ướt nước tiểu sẽ kích thích da gây ra chứng lở tã lót (diaper rash). Gần đây khám phá ra chứng lở loét dạ dày và ruột đầu có thể do vi trùng xoắn hạ vị *Helicobacter pylori* gây ra. Vi trùng này nhả ra urea để tồn tại được trong môi trường acid của dạ dày. Khi urea bị phân hóa thành ammonia, chính chất này làm loét bao tử ruột đầu giống hệt như urea của nước tiểu gây ra chứng lở tã lót. Nước tiểu còn tươi mà có mùi bất thường có thể do bị nhiễm trùng hay do một vài chứng bệnh liên hệ tới thận và bọng tiểu. Hàng ngày trên 40 gram chất urea tổng ra ngoài đường tiểu. Ammonia là một chất độc. Chỉ 1/1.000 mg ammonia trong 1 lít máu, chúng ta có thể thiệt mạng.

Tại một khu bệnh thận, mỗi ngày các sinh viên y khoa bỏ phiếu bầu ra một mẫu nước tiểu trong ngày gọi là "urine du jour" giống như "soup du jour". Một trong những yếu tố dựa vào để tuyển chọn là mùi nước tiểu.

GOOD MORNING,

CHÀO BÌNH MINH,

NGƯỜI TÌNH NAM ỒI !

Sự tráng dương (potency) của phái nam được duy trì bởi kích thích tố nam testosterone, phần lớn được tiết ra bởi trứng d'... (dịch hoàn).

Đàn ông cũng giống như đàn bà có chu kỳ tình dục, mặc dầu không thấy rõ (một phần vì các bà không để ý quan sát). Lượng kích thích tố nam trong máu được biết là có chu kỳ theo mùa và trong ngày. Một cuộc khảo cứu ở Pháp cho biết lượng testosterone hàng năm lên đến tột đỉnh vào tháng mười, tháng ngự trị bởi nữ thần Vệ Nữ (Venus) trong khoa chiêm tinh. Trong chu kỳ hàng ngày thì kích thích tố nam cao nhất vào lúc rạng đông (vào lúc ngự trị của Sò Hùng Rạng Nữ Oa, tương ứng với Venus, đúng như bài viết về Nữ Oa của bác sĩ Quang trong số này). Vậy các bà các cô nên đánh thức bạn tình nam vào lúc ban mai dậy "đi cây" (!) mà cất tiếng chào bình minh "Good Morning" để có một good morning!

ĐÊM KHUYA GIẤC ĐIỆP MƠ MÀNG

Truyền thuyết dân dã thường cho rằng người già càng ngày càng cần ngủ ít đi với tuổi càng ngày càng cao. Sự khảo cứu tại Đại học Stanford do Viện Quốc Gia về Tuổi Tác bảo trợ cho thấy điểm đáng nói là khả năng có thể ngủ chứ không phải nhu cầu cần ngủ giảm với tuổi tác. Thêm vào đó, các khảo cứu gia cũng cho biết người già thường "mơ màng giấc điệp", giấc ngủ đứt đoạn bằng những lúc choàng tỉnh dậy ngay cả ở những người cho rằng họ không bị trở ngại về giấc ngủ.

Theo khảo cứu của Stanford, 35% người già tình nguyện có những giai đoạn khó thở trong giấc ngủ. Trong một giờ, nhiều lần những người này ngưng thở rồi choàng thức dậy trong lúc ngưng thở và rồi lại trở lại giấc ngủ bình thường mà buổi sáng thức dậy có khi không nhớ gì cả.

Sự khám phá này cho thấy người già thường là nạn nhân của hội chứng gọi là ngưng thở trong khi ngủ (sleep apnea). Hội chứng này ảnh hưởng tới sự tỉnh táo minh mẫn lúc ban ngày của đương sự và vài khi bị dán nhãn lầm lẫn

là "già lão", "lắm cảm". Cũng có một vài chứng cứ cho thấy chứng ngưng thở trong khi ngủ với đặc tính ngáy như kéo gỗ có thể liên hệ với bệnh tim. Thêm vào đó thuốc ngủ người già thường dùng sẽ làm cho sự hô hấp càng bị đè nén thêm và gia tăng nguy cơ bị chết bất đắc kỳ tử trong giấc ngủ.

RAU MUỐNG MỘT VỊ THUỐC NAM THUẦN TÚY

Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN QUANG

Như đã biết rau muống là rau quốc hồn quốc túy của đại tộc Bách Việt cho nên suy diễn một cách giản dị là rau muống nếu đem dùng vào việc chữa bệnh thì nó là một vị thuốc Nam nói riêng và là vị thuốc dân tộc của chủng đại Bách Việt nói chung. Nhưng nói gọn lỏn như thế sẽ có người thắc mắc cho là hồ đồ. Dù cho Trung Quốc thời thượng cổ ở phương Bắc vì khí hậu và phong thổ không hợp nên không có rau muống nhưng về sau tiến xuống phương Nam họ cũng có rau muống ở những vùng sau này họ chiếm được như Quảng Đông, Quảng Tây, cho nên họ cũng có thể dùng rau muống làm thuốc Bắc được. Hoặc ngay cả họ không có rau muống họ vẫn có thể dùng cây cỏ và các dược liệu không có trong nước làm thuốc Bắc chẳng hạn như quế Việt Nam, sâm Cao Ly chẳng hạn.

Trở ngại lớn là chúng tôi rất khó khăn trong công việc tìm tòi một thứ thuốc Nam trăm phần trăm biết rõ không bị ảnh hưởng Trung Hoa. Kẹt một nỗi thiếu những tài liệu nói rõ những cây cỏ dược liệu do chính chúng ta phát kiến ra. Sách vở và tài liệu thuốc Nam tìm không có bao nhiêu.

Nam y thường chỉ dân dã nhà quê dùng, không để lại trong sách vở.

Nhiều tài liệu nói là thuốc Nam nhưng thấy đầy đầy trong sách thuốc Bắc mà các thầy Trung Hoa đã dùng từ ngàn xưa. Có sách liệt kê những cây cỏ mọc trên lãnh thổ Việt Nam và nhận là thuốc Nam. Thêm vào đó phần lớn các danh y VN đều có học hay bị ảnh hưởng Hoa y.

Theo chúng tôi một vị thuốc Nam thuần túy và có giá trị chữa bệnh phải có những điều kiện lý tưởng sau đây:

-- Thổ sản của Việt Nam.

-- Không phải là thổ sản Trung Quốc.

-- Không có trong Hoa y càng tốt, nếu có, phải loại trừ tất cả những chủ trị, cách chữa trị của Hoa y ra, nhất là những chủ trị giống thuốc Nam. Làm như thế để tránh có người cho rằng chúng ta lấy của Hoa y. Mặc dầu nếu nghĩ ngược lại, biết đâu có khi Hoa y lấy của ta thì sao? Gạt hết những gì giống

nhau như thế sẽ bất công cho thuốc Nam. Dĩ nhiên là vậy, cũng phải đành vậy, thuốc Nam xưa nay vẫn chịu thiệt thòi như vậy rồi:

Thuốc Nam đánh giặc, thuốc Bắc lấy tiền.

Chúng tôi chủ trương nếu không chứng minh được Hoa y mượn của thuốc Nam, chúng ta dù có đau lòng, cũng phải làm như vậy.

-- Có giá trị chữa bệnh đã được y học Tây phương hiện đại chứng minh.

Chúng tôi chọn rau muống là một cây thuốc Nam tiêu biểu vì nó có đầy đủ những điều kiện lý tưởng trên.

Trước khi đi vào đề tài rau muống một vị thuốc Nam, xin nói tổng quát vài nét về rau muống.

TỔNG QUÁT VỀ RAU MUỐNG

- . Tên thực vật học: *Ipomoea aquatica* Forsk.
- . Tiếng Pháp: Liseron d'eau.
- . Tên Trung Hoa: Úng Thái, Quảng Đông đọc là ông xôi.
- . Tên Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân: Kangkung.
- . Tên Thái: Pak bung (đọc là pác bung).
- . Tên Mường: Muông.
- . Tên Cambodia: Tluol.
- . Tên Nhật: Horenso.
- . Tên Guam: Kankan hoặc cancon, kangkung.
- . Tên Paulau (một "quốc gia" thuộc Tiểu đảo, Micronesia): Kangum, kangkum.
- . Tên Mỹ: Water morning glory.

Rau muống mọc ở vùng circumtropical và ở đông phương rau muống được trồng làm thực phẩm. Rau muống trồng hay mọc dại ở ao, đầm, đìa, sông, hồ, bưng, bầu.

Rau muống thuộc họ dây bò, cuộn (convolvulaceae), cùng họ hàng với khoai lang (*Ipomoea batatas*), dây bìm bìm. Trước dây bìm bìm có tên thực vật học là *Ipomoea bimbim*, chữ bimbim này lấy theo tên Việt Nam bìm bìm... Rau muống bò hay nổi thành từng bè (rau muống bè) trên mặt nước. Có những giống trồng bằng hạt làm rau. Loại thông thường dùng làm rau ăn cọng xanh, nhưng cũng có loại cọng tím gọi là rau muống tía. Cọng rau muống rỗng (nên người Trung Hoa còn gọi là không tâm thái,

rau ruột rỗng) láng, mỏng, rể lan, lá có đáy cụt tròn bầu, hình trái tim, hình mũi tên, hình mũi mác, thù lá nở rộng hay thon hẹp, cuống hoa có một hay vài hoa hình phễu dài từ 3-5cm, màu trắng hoặc màu hoa cà (nửa hồng nửa lam), tím nhiều ở giữa hoa, cánh ngoài láng, thôn hình noãn. Hoa có cả nhị đực, nhị cái, bầu noãn có hai bao noãn hình quả trứng dài 8-10mm, hạt có lông (có loại hạt rau muống trồng bán tại các chợ không có lông). Ở Việt Nam rau muống trồng từ đầu mùa xuân:

Cuối thu trồng cải, trồng cần,
Ăn rong sáu tháng cuối xuân thời tàn,
Bấy giờ rau muống đã lan,
Lại ăn cho đến thu tàn thời thôi

Rau muống tàn vào cuối thu cho nên rau muống tháng chín già, cỗi rất xơ dai: Rau muống tháng chín, nòng dâu nhện cho mẹ chồng ăn

Rau muống ngon tùy từng vùng:
Cua Phụng Pháp, rau muống Hiên Ngang

Mua rau muống, muốn chọn thứ rau ngon phải xem xét lá rau:

Mua bầu xem cuống,
Mua muống xem lá,
Mua cá xem mang.

Sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư có viết:

"Rau muống mọc ở các ao hồ, là một thứ rau ta rất hay ăn. Người ta hái và bó nhiều ngọn với nhau thành từng mớ, các ngọn rau có lá, người ta nhặt những lá sâu lá úa và bỏ những cuống già đi, rồi đem luộc hoặc xào, hoặc nấu canh. Xào thì phải có mỡ và thường cho thêm tỏi. Nấu canh thì thường nấu với tương, nấu với cua đồng, tôm he, sườn lợn. Rau muống luộc mà chấm với tương ăn cũng ngon, còn nước luộc rau thì đem chan vào cơm mà ăn với cà cũng thú vị". (Quốc Văn Giáo Khoa Thư Lớp Dự Bị, Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc và Đỗ Thân).

Món giản tiện nhất là rau muống luộc ăn với cà pháo muối chua.

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương

Nhà em có vại cà dầy,
Có ao rau muống, có đầy chum tương

Còn trời, còn đất, còn mây,
Còn ao rau muống, còn đầy chum tương.

Nước rau muống luộc có thể để vẩy vắt chanh chan cơm hay đánh dấm với cà chua, hành, tỏi... Rau muống xào tỏi phải kèm vài ngọn kinh giới (Lê Văn Siêu, Văn

Minh Việt Nam).

Phải kể thêm là rau muống còn nấu suông nghĩa là không có gì cả ngoài mắm muối, nấu canh trứng cáy. Rau muống ăn sống thường là rau muống chẻ, nhiều khi vùi, chỉ chẻ làm tám, làm tư hay để nguyên cả cọng. Rau muống còn làm nộm, làm salad hay rau muống trộn dầu dấm, thịt bò.

Dân hải đảo nấu canh hay xào rau muống với cá, người Thái Lan có món rau muống xào không hay với thịt, cá, mực rất cay. Tác giả đã từng ăn món rau muống xào rất cay tại Chiang Mai, Thái Lan, một đĩa rau muống xào đếm thấy trên hai mươi trái ớt hiểm. Ở đây họ dịch là fried morning glory (rau bìm bìm xào!). Tại Jakarta, tại

City Hotel Cafe cũng có món rau muống xào rất cay gọi là kangkung hot plate tại đây dịch là "swamp cabbage hot plate". Cái cay ở đây có thêm vị safron và những gia vị của "spicy island". Dân Paulau cũng dịch rau muống kangkung, kangkum sang Anh Ngữ là "swamp cabbage". Dịch là "bắp cải đìa" dĩ nhiên không đúng. Rau muống và bắp cải khác nhau xa. Cabbage bắt gốc từ cổ ngữ Pháp Cabouche: "cái đầu". Bắp cải tròn trông giống cái đầu. Cũng vì lý do này người Anh Mỹ gọi một cái bắp cải là một "head".

Người miền Nam ngoài những món thông thường, còn có món cọng rau muống muối dưa ròn tan, ăn hết xẩy. Tác giả ăn trong Đồng Tháp Mười ngày trước giờ còn nhớ. Dân quê miền Trung còn ăn rau muống sống nguyên cọng với cá, thịt cuốn với bánh tráng ăn như ăn gỏi cuốn. Chưa thấy loại cây cỏ nào đi vào văn chương bình dân nhiều như rau muống. Rau muống là hồn quê, hồn nước của dân Việt.

RAU MUỐNG MỘT VỊ THUỐC NAM THUẦN TÚY

Sau đây là một vài nơi có rau muống mọc, dân địa phương đã dùng rau muống làm thuốc dân dã, dân tộc:

1. Trung Hoa

-- Rau muống là một thứ thuốc bổ (Roi, J. 1946, Atlas Des Plantes Chinoises, Paris p.409).

-- Một chất giã thuốc, giã độc (antidote) chữa một vài thứ trúng độc thực phẩm (Stuart G. A. 1911, Chinese Materia Medica, Vegetable Kingdom, Shanghai, p.220).

-- Rau muống là một thứ thuốc nhuận trường (Dragendorff G. 1898: Die Heilpflanzen der verschiedenen Volker und Zeiten, Stuttgart, p.555).

-- Nước canh rau muống nấu với thịt heo dùng chữa phù thũng, mệt mỏi suy nhược và huyết trắng. Nước rau muống chữa ho (Hu C.Y., 1959, Traditional Chinese Remedy in prevention and treatment of diphtheria, Kiangsi J. Traditional Chinese Med., p.148).

-- Về ngoại khoa rau muống dùng để đắp vào chỗ đau trĩ sưng, bầm dập bấp thịt và nhiễm trùng hậu sản (How et al, 1956, Flora of Canton, p. 587).

2. Đông Dương (Indochina):

-- Một thứ thuốc khử độc dùng để chữa những chứng bệnh do nước bị nhiễm độc và chữa các chứng ngộ độc (Crevost & Pételot A. 1929, Catalogue Des Produits De L'Indochine. Plantes Medicales. 37:535. Pételot A. 1952, Les Plantes Medicales Du Cambodge, Du Laos et Du Vietnam 2: 183).

-- Đọt rau muống dùng với chồi mầm cây *Heliotropium indicum* giã nhuyễn đắp vào những chỗ lác, hắc bào (ringworm) hoặc với các loại cây cỏ khác làm thuốc cao trị nghệt thở, sốt mê sảng (Menaut B., 1929, Matière Medicale Cambodgienne, Bull. Écon. Indochine, 32: 465,483).

3. Phi Luật Tân:

-- Rau muống tía được đề nghị dùng chữa bệnh tiểu đường (Garcia, fide Quisumbing, Medicinal Plants of Philippine, p.758).

4. Ấn Độ:

-- Theo các cuộc nghiên cứu của y giới Ấn Độ, lá rau muống có nhiều khoáng chất và vitamin đặc biệt nhất là carotene. Các chất Hentriacontane,

sitosterol và sitosterol glycoside đã phân tích được từ những lipoids rau muống (The Wealth Of India, vol. 5:238).

5. Nam Dương (Indonesia):

-- Tại Nam Dương (Indonesia) rau muống được coi là một dược thảo. Theo Y Dược Cổ Truyền Nam Dương, mà người Nam Dương gọi là thuốc dân tộc (Jamu) rau muống được dùng chữa nhiều thứ bệnh:

. Dùng làm êm dịu dây thần kinh, an thần, trị bứt rứt, mất ngủ và nhức đầu.

. Dùng nước nấu rế rau muống rửa trĩ hoặc lá đâm dập nát ra dùng đắp lên mụn nhọt (Boorsma, fide Heyne). Rế rau muống giã với hoa dứa, me và gừng dùng phun lên người đang lên cơn suyễn (Weck W. 1938, "Taru Premana", Die Balische Pharmakopoe. Nat. Tijdschr. Ned. - Indie 98: 276).

. Nhưng nhiều người cho rằng ăn rau muống quá độ có hại (Heyne, K., 1950 De Nuttige planten van Indonesie, 3rd edition, part I p. 1305).

6. Việt Nam:

-- "Tính mát hay giải được nhất thiết mọi chất độc của các thứ thuốc độc hay là người lỡ uống phải những vị trái thuốc, trái bệnh thì nó giải được hết cả.

Dùng nó giã sống lấy nước mà uống". (Nguyễn Văn Minh DTCN, tr. 1559-1560).

-- Theo Lm Vũ Đình Trác trong 100 Cây Thuốc Vạn Linh (Y Học Việt Nam Hội Hữu xuất bản 1986) rau muống có:

. "Hoạt chất: có tannin, albumin, chất béo, glucose, vitamin B1, b12 và C.

. Dược năng: giải nhiệt, thông máu, bổ máu, lợi tiểu, nhuận trường, giải độc.

. Chủ trị: giải tà khí, thêm tế bào thịt. Trị các chứng đau dạ dày, dạ dày lở loét, xuất huyết, máu cam, kiết lị, đau bụng máu, đau bụng kinh..."

Trong phần các toa thông dụng có nói đến các bài thuốc dùng rau muống sống giã lấy nước cho uống trị dạ dày lở loét, máu cam và trẻ em nóng cao độ.

Nhìn qua cách dùng rau muống để trị bệnh của các quốc gia nói trên ta thấy thuốc Bắc và thuốc dân tộc của những dân tộc "rau muống" khác có nhiều điểm giống nhau. Giống nhau hoặc là do học hỏi lẫn của nhau, hay các sách sao lục lại của nhau. Vì thế chúng tôi loại tất cả những chủ trị nào của rau muống trong thuốc Bắc ra ngoài trước khi có thể kết luận các chủ trị còn lại là của thuốc Nam. Vì một phần đất Ấn Độ có rau muống, chúng tôi cũng phải nêu ra ở trên các vị thuốc dùng rau muống ở Ấn Độ để loại những điểm trùng với các chủ trị của thuốc dân tộc Bách Việt, hầu để tránh bị gán ghép là thuốc "Nam" rau muống bị ảnh hưởng thuốc dân tộc Ấn Độ.

Sau đây là những điểm giống nhau của vị thuốc rau muống giữa thuốc Bắc và thuốc dân tộc Đông Nam Á (ĐNA) đã thấy ở trên:

Chủ trị của rau muống:

Thuốc Bắc:

- . Thuốc bổ: Chữa mệt mỏi suy nhược, chữa phù thũng (vì có vit. B1)
- . Thuốc giải độc, giải độc
- . Nhuận trường
- . Trị ngoại khoa: Đắp trị sưng, bầm dập bấp thịt

Thuốc Dân Tộc Của Các Nước ĐNA

- . Có chứa Vitamin B1, B12, C bổ máu
- . Giải độc, khử độc
- . Nhuận trường
- . Trị ngoại khoa: lác, hắc bào mụn nhọt, trĩ.

Tất cả những điểm giống thuốc Bắc kể trên đều phải loại ra. Những điểm giống Ấn Độ như vitamin, chất béo, chất đường cũng được loại ra. Vậy những gì còn lại là của cây rau muống thuốc Nam Việt Nam và của các chi khác của đại tộc Bách Việt, không có một chút gì của Trung Hoa và Ấn Độ cả. Công việc kế tiếp chúng ta phải làm là nhặt ra những chủ trị giống nhau của cây thuốc Nam của Bách Việt và chúng tôi chỉ chọn những chủ trị nào đã được ánh sáng y học hiện đại soi sáng, có căn bản khoa học không "tự nhận", không mị dân, không thương mại.

Sau đây là những điểm chủ trị giống nhau của cây thuốc Nam (VN) rau muống và của các nước ĐNA khác:

-- Nam Dương:

Dùng làm êm dịu dây thần kinh, an thần, trị bứt rứt, mất ngủ và nhức đầu.

-- Cambodia:

Sốt mê sảng.

-- Việt Nam:

Giải nhiệt, sốt nóng cao của trẻ em, thông máu, đau bụng máu, đau bụng kinh...

Nhìn chung, chúng ta thấy cây thuốc Nam, (xin hiểu theo nghĩa hẹp là thuốc Nam của ta và cả nghĩa rộng thuốc Nam của cả vùng Đông Nam Á) rau muống thuần túy có những chủ trị chính là trị sốt nóng, đau nhức, trị sưng. Cây thuốc Nam rau muống là một liều thuốc ASA, Aspirin?

Vấn tất chúng tôi có thể trả lời ngay là rau muống đúng là một liều thuốc Aspirin.

RAU MUỐNG, MỘT LIỀU THUỐC ASPIRIN

Tất cả các chủ trị trên làm y giới nghĩ ngay đến aspirin, đến prostaglandins (PG). Prostaglandin giữ một vai trò chính yếu trong cơ chế gây ra đau nhức, sưng, nóng. Thuốc trị đau nhức, sưng, nóng sốt... như loại ASA, salicylate (aspirin) và các thuốc họ hàng nhà aspirin như loại thuốc trị sưng, đau nhức không có steroid, NSAIDS (Non Steroidal Anti Inflammatory Drugs) là những chất ngăn chặn sự tổng hợp prostaglandin.

Nhật Bản trong những năm gần đây đã bảo trợ cho y giới Nam Dương nghiên cứu cây thuốc dân tộc Jamu rau muống và prostaglandins (kết quả thử nghiệm công bố tháng 2, 1992). (1)

KHẢO NGHIỆM RAU MUỐNG TÌM NHỮNG HOẠT CHẤT NGĂN CHẶN TỔNG HỢP PROSTAGLANDINS TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM (Inhibitors of in vitro PG synthesis).

Prostaglandin:

Nguyên Tắc:

Như công thức trên cho biết phân hóa tố tổng hợp (PG synthetase) là mấu chốt để khảo cứu các tác dụng lên chất PG. Muốn biết một chất có tác dụng gì lên PG chỉ cần xem chất đó có tác dụng gì lên chất phân hóa tố tổng hợp PG này, nếu chất đó có tác dụng ngăn cản lên phân hóa tố PG, thì sự tổng hợp PG sẽ không thể xảy ra. Đây là cơ chế tác dụng của một số thuốc trị đau nhức nóng sốt...

Các khảo cứu gia thuộc Phân Khoa Khoa Học Dược Khoa, Đại Học Tokyo với sự tiếp tay của khu Dược Khoa, Phân Khoa Khoa Học và Toán Học, Viện Kỹ Thuật Bandung, Indonesia đã khảo cứu để phân chất tìm những hoạt chất có tác dụng ngăn chặn tổng hợp PG trong rau muống bằng cách dùng phân hóa tố tổng hợp PG làm chất điều nghiên để khám phá những hoạt tính sinh học trong khi phân định, phân lập các chất ngăn chặn tổng hợp PG.

Rau muống được làm khô bằng khí trời (air dried) được trích tinh bằng một dung dịch rượu ethanol (EtOH) 50% nóng và chất lọc được làm đậm đặc trong chân không. Sau đó dung dịch đậm đặc được làm đông lạnh và làm khô để có được một trích tinh khô. Thử nghiệm với phân hóa tố tổng hợp PG được thực hiện với nồng độ 750 micogram/ml dùng phương pháp đồng vị phóng xạ (radioisotop). Kết quả cho thấy cuộng rau muống ngăn cản 76.2% lượng phân hóa tố tổng hợp PG.

Phân Lập Coumarins và Amides

500 gam cuộng rau muống khô được đem trích tinh hai lần với hexane trong 4 giờ và 4 lần với acetone trong bốn giờ. Trích tinh được làm mười lần để có một lượng trích tinh rút ra từ 5 kg cuộng rau muống khô. Sau đó acetone được loại ra khỏi dung dịch acetone trong chân không để có được 33.5 g trích tinh acetone.

Trích tinh này phân định với dung dịch rượu methanol (MeOH) và hexane để có được một phân lượng methanol 4.2 g. Dung chất methanol này có hoạt tính khá cao chống lại phân hóa tố tổng hợp PG. Trích tinh acetone cuộng rau muống khô ngăn chặn 90% sự tổng hợp PG trong thí nghiệm ở nồng độ 750 microgram/ml.

Cuối cùng trích tinh methanol được dùng phương pháp sắc ký trên Sephadex LH-20 (MeOH) và trên các cột chất keo silica, làm đi làm lại nhiều lần cho ra bốn hợp chất phenolic sau: umbelliferone (60mg), scopoletin (70mg), N-trans-feruloyltyramine (30mg) và N-cis-feruloyltyramine (8mg). Các chất này được nhận diện bằng cách so sánh với các chất mẫu chính

thống. N-feruloyltyramine gồm có ferulic acid và tyramine, cả hai không có tác dụng ngăn cản lên sự tổng hợp PG. Điều này chứng tỏ hai cấu thể không hoạt tính này khi được nối bởi một dây nối amide sẽ trở thành hoạt động.

Rau muống có chứa những hoạt chất ngăn chặn sự tổng hợp PG, rau muống là một liều thuốc aspirin và là liều thuốc trị đau nhức, sưng họ hàng nhà aspirin.

Tóm Lược:

Cây thuốc Nam rau muống là một liều thuốc aspirin đúng như thượng cổ Bách Việt đã dùng để chữa bệnh.

Riêng về chủ trị "thông máu" của rau muống có nói trong sách của Lm Vũ Ngọc Trác, cũng là một chủ trị của aspirin. Aspirin tác dụng lên sự ngưng tập của các phiến bào (platelet aggregation) làm máu không dón cục lại cho nên có hai tác dụng lợi và hại. Lợi là tránh tắc mạch máu, tránh bị kích não, dứt gân máu (stroke). Rau muống làm "thông máu". Các bác sĩ Tây y ngày nay cho những người có nguy cơ cao bị kích não mỗi ngày uống một viên aspirin trẻ con.

Hại là làm chảy máu lâu dài vì ngăn chặn tạo ra cục máu, cho nên người sắp mổ xẻ hay ngay sau khi mổ xẻ thường không được uống aspirin và các thuốc họ hàng của nó và bây giờ biết thêm nữa là tránh ăn rau muống. Do đó phần chủ trị "xuất huyết", "máu cam" của rau muống trong sách của linh mục hoàn toàn sai và rất nguy hiểm. Rau muống làm xuất huyết chứ không chữa xuất huyết. Rau muống dùng trị đau bụng máu nhưng các bà, các cô bị chứng kinh nguyệt dây dưa, trước khi và trong khi có kinh không nên ăn rau muống nhiều...Cũng vì lý do làm chảy máu này phần chủ trị "lở loét dạ dày", cũng phải cẩn thận. Một người đang bị chảy máu dạ dày, ruột đầu ăn rau muống nhiều sẽ bị chảy máu nặng thêm và lâu hơn...

Tương tự rau muống dùng ngoại khoa chữa sưng, bầm dập bấp thịt, trĩ nếu có hiệu quả cũng là do tác dụng trị sưng của rau muống.

Nói về công dụng huyền diệu của aspirin rau muống thì không biết lúc nào mới hết. Xin ngưng ở đây.

Tóm lại rau muống là một cây thuốc Nam, cây thuốc của chủng Bách Việt thuần túy. Rau muống là liều thuốc aspirin. Từ vua cho đến thứ dân đều mê rau muống. Người lao động làm lụng bằng bắp thịt mệt mỏi đau nhức thân thể thêm đĩa rau muống luộc, nước chan cơm, ăn với quả cà muối; người làm việc trí óc nhức đầu thêm một đĩa rau muống xào; một cô gái mới lớn, trứng rụng từng lum, từng la, đau bụng máu thêm bát canh rau muống nấu tôm cho mát dạ con, một người già nhức mỏi vì phong thấp thêm một bát canh rau muống nấu với cua đồng (cua đồng già lọc nước nấu canh có rất nhiều chất vôi Calcium)...

Dân Bắc kỳ ghiền rau muống vì dân Bắc kỳ nổi tiếng về làm việc. Đào Duy Anh, trong Việt Nam Văn Hóa Sử Cương đã viết: "Sức làm việc khó nhọc, nhất là người miền Bắc, thì ít dân tộc bì kịp" (tr.23).

Triệu triệu người trên thế giới đại dột ghiền thuốc đau nhức vì không biết tới rau muống. Dân Bắc kỳ rau muống, cả họ Bách Việt ghiền rau muống là điều không ngoan vậy. Ai chửi dân Bắc kỳ rau muống là những kẻ hầy còn "lon lốt năm năm" !

KẾT LUẬN

- . Nguồn gốc chữ muống như đã thấy có cùng gốc với tên Mã Lai, Nam Dương, các đảo khác, Thái. Điều này chứng tỏ rõ ràng tộc Việt thuộc chủng Bách Việt không phải thuộc chủng Trung Hoa.
- . Rau muống là một vị thuốc Nam thuần túy của Việt Nam và là cây thuốc dân tộc Jamu Nam Dương, Cambodia. Việt Nam và các quốc gia này đã gặp nhau ở cây rau muống này từ thượng cổ. Gặp nhau ở đâu? Phải là ở miền nam Trung Hoa, nơi có đầy sông nước.
- . Rau muống là một biệt thái (sắc thái đặc biệt) của chủng Bách Việt. Rau muống có một nền văn minh và văn hóa riêng biệt như trồng lúa nước, gỏi về sông nước như đánh cá, thủy vận, ăn cá mắm và nước mắm, ăn rau mọc chỗ có nước là rau muống.

Nguyễn Xuân Quang

QUẶNG URANIUM

Bảo Vân

Chúng ta đang sống trong thời đại hạt nhân (nguyên tử) và Uranium là một loại kim khí cho ta năng lượng cùng để chế tạo ra vũ khí nguyên tử. Trong một tương lai gần đây, quốc gia nào có nhiều Uranium sẽ là một nước cường thịnh nhất, chẳng kém gì những nước ở Trung Đông trước kia đã nắm giữ nhiều quyền lực về dầu khí.

Vậy mà loài người đã từ lâu vẫn mờ tịt về sự hiện hữu của Uranium. Mãi tới năm 1789, một nhà hóa học Đức vì tình cờ đã tìm ra loại kim khí này. Đó là ông Martin Klaproth, khi phân tích một mẫu khoáng chất Uraninit, lấy được ở mỏ bạc tại Tiệp Khắc, mà tìm ra Oxyde Uranium. Ông ta nghĩ rằng khoáng chất đen này có chứa bạc, nhưng đến khi thấy không có gì, liền bỏ luôn không khai thác nữa.

Có nhiều giả thuyết được đưa ra, người này thì cho rằng đây là quặng thiếc người nọ lại bảo đó là hợp chất của sắt, kẽm và Tungstène. Nhưng sau nhiều tháng khảo sát ở phòng thí nghiệm, Klaproth chỉ biết rằng loại quặng này có chứa chất kim khí hoàn toàn chưa ai biết tới. Ông ta liền đặt tên là Uranium, theo tên Uranus, một hành tinh thứ bảy trong Thái Dương Hệ mà nhà Thiên văn học Herschel mới khám phá ra vào năm 1781.

Uranium là một loại kim khí tương đối nhiều hơn bạc, thường tìm thấy ở trong đá hoa cương và cát kết sành ở Bắc Mỹ, Nam Phi và Úc. Uranium nặng, tỷ trọng cao, lóng lánh nhưng sẽ mờ xỉn đi rất mau lẹ khi tiếp xúc với khí ố-c-xy.

Thoạt tiên chỉ có vài nhà hóa học và khoáng vật học để ý tới Uranium. Ngoài vài đặc tính rất hạn chế, nhất là để pha màu vàng cho sơn, cho pha lê, cho đồ sứ, người ta không tìm ra một ứng dụng nào khác nữa.

Một vài tiết lộ:

Cho mãi tới năm 1896, một nhà vật lý học Pháp tên là Henri Berquerel mới nhận thấy là khoáng chất Uraninit có một đặc tính khác thường. Đó là: khi để gần khoáng chất này, những tấm kính chụp hình sẽ hiện rõ hình lên như

khi phơi ra ngoài ánh sáng. Ông bèn gọi đây là đặc tính phóng xạ. Tuy vậy mà vẫn có ít nhà khoa học chú ý quan tâm tới ! Sau đó những cuộc nghiên cứu để tìm ra lý do phóng xạ đã đưa tới một khám phá rất quan trọng về khoa học, đặt căn bản cho nền vật lý nguyên tử tới tận ngày nay.

Đó là công lao của cặp vợ chồng Pierre và Marie Curie, trong năm 1898, sau nhiều năm nghiên cứu cần cù, bất chấp thất bại, đã tách rời phần tử đã gây ra tính chất phóng xạ ở trong khoáng chất Uraninit. Ông bà liền đặt tên cho phần tử này là Radium (Ra-di-um) và chỉ lấy ra được chừng một centigramme Radium trong một tấn khoáng chất.

Radium làm hiện hình chụp lên ở các tấm kính dùng để chụp hình vì các hạt nhân nguyên tử luôn chuyển động. Khi phân chia, nó phát ra những tia bức xạ hạt nhân hay điện tử. Uranium cũng có thể phóng xạ được nhưng không mạnh bằng Radium nên nhất thời, chưa được dùng tới. Nếu đem so sánh thì Uranium chỉ khác gì một ngọn nến trong khi Radium lại là ngọn đèn chiếu sáng cực mạnh.

Bây giờ chỉ còn phải tách rời Radium ra khỏi khoáng chất Uraninit. Chất Uranium thành ra sản phẩm phụ không quan trọng. Thí dụ như mỗi tấn quặng khoáng chất chế biến ở nhà máy Great Bear Lake tại Canada trong những năm 1930 đã lấy ra 1 gramme Radium và nửa tấn Uranium còn dùng được.

Đến năm 1938 mọi việc đều tiến triển, khi đã có thể chứng minh được rằng những hạt nhân Uranium được các Neutron bắn phá, sẽ được phân chia thành hai rồi tự nó lại giải phóng thành Neutron. Sau đó đến lượt nó lại chia tách ra thành những hạt nhân khác. Cứ thế sẽ gây ra quá trình phân chia dây chuyền được dùng trong phản ứng hạt nhân hoặc bom nguyên tử.

Cuộc thí nghiệm đầu tiên đã thành công vào tháng chạp năm 1942. Trái bom nguyên tử đầu tiên đã nổ ở Alamogordo tại tiểu bang New Mexico (Hoa Kỳ) vào tháng 7 năm 1945. Ba tuần lễ sau, thành phố Hiroshima rồi đến Nagasaki của Nhật Bản đã là cái đích để Mỹ thả bom nguyên tử. Dù tốt hay

xấu, chất Uranium cũng đã trở thành dụng cụ để giải quyết cuộc Thế giới Đại chiến Thứ hai vừa qua.

Thời đại hạt nhân (nguyên tử)

Những tiến bộ khoa học về kỹ nghệ nguyên tử đang đe dọa đến sự an toàn của con người. Máy lò nguyên tử ở Three Miles Island (Hoa Kỳ), ở Tchernobyl (Liên Xô) trước đây đã làm ô nhiễm môi trường quanh vùng và gây ra tai nạn chết người. Các chất phế thải của các nhà máy điện nguyên tử cũng rất nguy hiểm, cần phải đào sâu, chôn chặt dưới đất hàng trăm năm mới được an toàn.

Ngày nay tương lai về năng lượng hạt nhân và chất Uranium ở nhiều nước trên thế giới chưa được ổn định. Nhiều kỹ thuật gia vẫn cố điều chế năng lượng hạt nhân sao cho chắc chắn và an toàn như năng lượng mặt trời. Vấn đề kiểm soát vũ khí nguyên tử cũng được thảo luận rất kỹ để tránh cho thế giới khỏi bị diệt chủng vì quặng Uranium.

Bảo Vân thuật

BỆNH HEN SUYỄN (ASTHMA)

BS Trịnh Cường

* Bệnh suyễn là gì ?

Đó là một bệnh phổi kinh niên trong đó sự hô hấp trở nên khó khăn. Trong cơn suyễn, màng nhầy cuống phổi bị sưng lên và các bắp thịt (cơ trơn) trong vách cuống phổi co lại làm cho đường kính cuống phổi teo nhỏ lại. Một dịch nhầy (mucus) thật đặc do các tuyến màng nhầy sản xuất gây thêm khó khăn cho sự hô hấp. Mặc dầu bệnh hen suyễn không thể chữa tuyệt căn

(cured), những triệu chứng của nó có thể kiểm soát được với sự giúp đỡ của bác sĩ và một chương trình chữa trị thích hợp.

* Triệu chứng của bệnh suyễn

Những triệu-chứng cổ điển là thiếu hơi thở, có cảm giác lồng ngực bị co rút lại, thở khò khè và ho.

* Làm sao định bệnh và điều trị bệnh hen suyễn ?

Người bị suyễn cần phải đi khám bác sĩ. Bác sĩ sẽ tìm hiểu bệnh sử của họ và gia đình họ và sẽ cần nghe phổi của họ và đôi khi thực hiện vài thử nghiệm như đo chức năng phổi (pulmonary function tests), đếm hồng và bạch huyết cầu (trong trường hợp bệnh suyễn vì dị ứng, loại bạch cầu eosinophile sẽ gia tăng) và tìm ra những chất gây dị ứng (identification of responsible allergens) bằng cách làm những phản ứng ngoài da (skin tests). Để kiểm soát triệu chứng bác sĩ sẽ cho toa thuốc và người bệnh cần phải nghe theo lời chỉ dẫn của bác sĩ và báo cáo ngay cho bác sĩ sự công hiệu cũng như những phản ứng phụ của thuốc. Người bệnh cần tìm hiểu xem cơn suyễn bị gây nên bởi lý do gì và cộng tác với bác sĩ để đặt ra một chương trình chữa trị có hiệu quả.

Có hai loại thuốc chính để chữa bệnh hen suyễn :

1. Loại làm nở cuống phổi (bronchodilators).

2. Loại kháng viêm (anti-inflammatory agents).

Loại thứ nhất có tác dụng mau chóng làm giãn nở các bắp thịt làm cuống phổi co rút lại. Chúng làm giảm triệu chứng một cách mau chóng và được gọi là thuốc làm nở cuống phổi có tác dụng ngắn (short-acting bronchodilators); ngoài ra còn có loại có thể dùng lâu dài để ngăn chặn cơn suyễn, nhưng loại đó không thể dùng để điều trị cơn suyễn cấp tính (acute asthma attack). Loại thuốc kháng viêm như thuốc thuộc gia đình cortisone (corticosteroids) và cromolyn có tác dụng chậm hơn loại làm nở cuống phổi và chúng làm giảm thiểu sự sưng màng nhầy cuống phổi.

* Tại sao người ta bị suyễn ?

Nguyên nhân bệnh suyễn không được rõ. Dường như nó thường xảy ra trong từng gia đình (It seems to run in the family). Người bị bệnh suyễn thường rất mẫn cảm với nhiều chất và với các điều kiện thuộc môi trường (environmental conditions) thường không gây bệnh cho người khác. Những chất đó gồm có các chất gây dị ứng (allergens) như phấn hoa (pollen), vảy

lông gia súc (animal dander), khói thuốc lá và các mùi mạnh như nước hoa chẳng hạn. Các nguyên nhân khác có thể là thay đổi bất thành linh về khí hậu và nhiệt độ, vài loại thuốc và các chất cho thêm vào thực phẩm (food additives).

Cơn suyễn xảy ra về đêm (nocturnal asthma) có thể do nhiều yếu-tố gồm có chất gây dị ứng trong phòng ngủ (con bọ bụi - dust mites), phản ứng chậm với các chất mà người bệnh tiếp xúc thường với trong ngày (daily habitual exposure), chứng nóng ngực heartburn và reflux (khi nước chua trong bao tử chạy ngược lên thực quản) và ngay cả sự giảm sút nhiệt độ của cơ thể trong giấc ngủ. Cơn suyễn do hoạt động (exercise-induced asthma) thường xảy ra ngay sau khi hoạt động.

Người bệnh cần phải đóng một vai trò tích cực trong cuộc điều-trị (The patient must play an active role in his treatment)

Điều trị bệnh suyễn một cách đúng đắn là một cố gắng quan trọng mà người bệnh cần phải thực hiện nếu họ muốn có một cuộc sống bình thường và lành mạnh. Họ cần phải hợp tác chặt chẽ với bác sĩ của họ để thiết lập một chương trình chữa trị thích hợp với cá nhân họ và để kiểm soát triệu chứng: ăn uống điều độ, tập thể dục và nghỉ ngơi đầy đủ. Phải tìm hiểu những chất gì gây nên cơn suyễn và tránh tiếp xúc với chúng. Phải để ý tới những dấu hiệu báo động (warning signs) để có thể sử dụng thuốc một cách mau chóng và có hiệu quả với liều thuốc thích hợp. Hãy bình tĩnh khi triệu chứng phát khởi và tìm sự giúp đỡ của thân nhân, bạn bè hoặc bác sĩ khi cần đến.

* Người bệnh cần tránh những gì ?

Để phòng cơn suyễn sẽ dễ hơn khi người bệnh biết rõ những gì gây nên nó (asthma triggers). Hãy thay đổi môi trường bằng cách loại bỏ các chất kích thích càng nhiều càng tốt. Bệnh suyễn là một bệnh có thể kiểm soát được và nó không ngăn cản bệnh nhân có một cuộc sống bình thường và hoạt động. Hãy tới thăm bác sĩ một cách đều đặn và dùng thuốc đúng cách. Hãy nên nhớ là bạn kiểm soát được căn bệnh (Remember that you are in control).

TRÁNH NHỮNG GÌ GÂY NÊN CƠN SUYỄN (AVOIDING ASTHMA TRIGGERS)

1. Ở trong nhà (In the home environment)

Đối với người bị bệnh suyễn, môi trường lý tưởng là càng có ít chất gây dị ứng thì càng tốt. Vẫn biết là không thể nào loại bỏ hoàn toàn các chất gây bệnh trong nhà, bạn có thể thực hiện những thay đổi để mang lại một không khí trong sạch hơn. Dùng máy điều hòa không khí sẽ giúp ta loại bỏ các chất dị ứng bay trong không khí (aeroallergens). Nếu không có hệ thống điều hòa không khí trung ương thì gắn máy lạnh ở cửa sổ phòng ngủ cũng là một phương sách tốt. Trong những căn nhà sử dụng hơi nóng thổi từ một hệ thống trung ương (central heating system) dùng một cái lọc hoặc một cái khăn ướt đắp trên lỗ thông hơi (vents) có thể ngăn chặn được những phần tử bay trong không khí.

Nhà trang hoàng càng sơ sài càng tốt. Hãy gỡ bỏ những đồ vật dễ đóng bụi. Bàn ghế bọc nệm (upholstered furniture), màn cửa dày (drapes), thảm là những nơi chứa đựng bụi nhiều nhất. Hãy dùng những bàn ghế dễ lau chùi như là bàn ghế bằng vinyl, những màn cửa có thể lau chùi được và sàn nhà bằng gỗ hoặc linoleum. Khi lau chùi nhà nên dùng một khăn ướt để giữ lấy bụi và tránh không cho bụi bay vào trong không khí. Trong phòng ngủ nên dùng gối bằng foam thay vì gối có nhồi lông chim. Hãy bọc nệm và khung giường bằng vải không gây dị ứng. Hãy dùng trải giường bằng vải cotton hoặc vải nhân tạo. Hãy tránh những trường hợp làm mốc meo dễ mọc, giữ cho phòng tắm sạch sẽ và khô ráo. Dùng một máy giữ độ ẩm (humidifier). Tránh dùng để đồ ăn dư thừa vương vãi. Hãy làm khô quần áo thật mau chóng. Tránh dùng bấy nhiều cây trồng trong chậu ở trong nhà vì mốc meo dễ mọc trên đất ẩm ướt. Tránh gia súc, đặc biệt là mèo vì vảy da và nước miếng súc vật đặc biệt dễ gây dị ứng. Không nên hút thuốc và yêu cầu không ai hút thuốc trong nhà. Nếu những cố gắng trên không thể thực hiện được, nên chỉ định những nơi ngoài nhà cho gia súc và những người hút thuốc hoặc ít nhất là những phòng cách xa phòng ngủ, như vậy bệnh nhân sẽ có nơi rút lui khi cần thiết

. Ở nơi làm việc (In the work environment).

Dùng hệ thống điều hòa không khí sẽ có hiệu quả để giảm thiểu những chất gây dị ứng bay trong không khí (airborne allergens); những máy lọc không khí sẽ giúp cho không khí thêm trong lành với điều kiện là chúng được dùng đúng cách và được bảo trì kỹ càng. Một khi bệnh nhân đã phát giác ra chất gì có thể gây cơn suyễn, họ cần tránh tiếp xúc với chất đó. Những mùi vị gì mạnh, khói thuốc lá, hóa chất sẽ làm triệu chứng suyễn nặng thêm. Hãy

thay đổi điều kiện nơi làm việc, ví dụ xin phép chủ nhân ra lệnh cấm hút thuốc hoặc chỉ định nơi hút thuốc cho những người nghiện hút thuốc.

Ứng suất (stress) cũng là một yếu tố quan trọng gây nên cơn suyễn. Sự lo nghĩ, căng thẳng tinh thần cũng có thể làm cơ trơn cuống phổi co lại, làm hô hấp trở nên khó khăn. Hãy dùng phương pháp giảm thiểu ứng suất để tự đem thoải mái cho mình (self-relaxation to achieve stress reduction) và kiểm soát được bệnh suyễn.

BỆNH SUYỄN DO THỰC-PHẨM & DƯỢC-PHẨM GÂY NÊN

(Food and drug-induced asthma)

Cơn suyễn có thể do đồ ăn hoặc thuốc mà bạn dùng gây nên. Thực phẩm có thêm hóa chất như sulfites được thêm vào đồ ăn để giữ được lâu (preservatives) gồm có trái cây khô, nước vắt trái cây, rau và rượu vang (rượu chát). Những thực-phẩm khác có thể gây nên dị ứng và đưa tới cơn suyễn, ví dụ pho mát, các sản phẩm làm ra từ sữa (dairy products), trái cây như cam, quýt và chanh (citrus fruits), cà chua, đồ biển và ngô (bắp).

Những dược phẩm có thể gây nên cơn suyễn:

a. Aspirin (acetylsalicylic acid) và các loại thuốc có chứa đựng Aspirin có thể gây nên cơn suyễn, đặc biệt đối với bệnh nhân hay bị xoang viêm (sinusitis) hoặc bệnh có thịt dư trong mũi (nasal polyposis).

b. Loại thuốc kháng-Beta (Beta-blockers) như Inderal (propranolol Hcl) và Lopressor (metoprolol tartrate) dùng để trị chứng thiên đầu thống (migraine headache), áp huyết cao, chứng tim đập quá mau (tachycardia), chứng rung (tremor) và bệnh tăng áp suất trong mắt (glaucoma).

Vì vậy người bị bệnh suyễn phải luôn luôn theo lời chỉ dẫn của bác sĩ hay dược sĩ. Họ cần hỏi kỹ xem thực phẩm hay dược phẩm nào cần phải tránh không sử dụng. Họ không nên dùng thuốc gì ngoài thuốc trị suyễn nếu không hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ trước. Họ cần phải thông báo cho bác sĩ biết ngay khi bị những phản ứng bất thường đối với đồ ăn hoặc thuốc.

BỆNH SUYỄN DO TẬP THỂ DỤC GÂY NÊN (EXERCISE -- INDUCED ASTHMA)

Đối với một số người, tập thể dục là nguyên nhân duy nhất gây nên cơn suyễn. Bệnh này xảy ra khi cuống phổi co lại vài phút sau khi tập thể dục. Thường thì cơn suyễn đạt tới cao điểm độ 5 tới 10 phút sau khi ngưng tập và kéo dài thêm 20 tới 30 phút. Nếu không được chữa trị, bệnh đó có thể gây trở ngại trong cuộc sống và cản trở không cho người bệnh tham gia những hoạt động mà họ ưa thích. Những cơn suyễn đó chỉ kéo dài vài phút thôi nhưng chúng có thể gây nên sợ hãi và làm cho người bệnh giới hạn sự hoạt động một cách không cần thiết.

Làm thế nào để kiểm soát cơn suyễn do tập thể dục gây nên ?

Mục đích của sự chữa trị là làm sao cho bệnh nhân tham gia những hoạt động về thể xác (physical activities) mà không bị triệu chứng suyễn. Bệnh nhân cần phải hợp tác với bác sĩ để thiết lập một chương trình chữa trị và kiểm soát căn bệnh. Sau đây là một vài phương sách cần được bổ túc cho chương trình:

1. Bệnh nhân cần giữ một nhật ký về những hoạt động trong ngày, ghi lại những lúc nào có triệu chứng và những phương sách gì đã sử dụng để giảm thiểu triệu chứng. Hãy cùng với bác sĩ đọc lại nhật ký đó để có thể ước lượng sự hữu hiệu của cuộc điều trị.
2. Bệnh nhân cần bàn với bác sĩ về thời gian nào thích hợp để dùng thuốc đối với lúc tập thể dục.

Bệnh nhân cần ước lượng mức độ hoạt động đương thời và tính toán những loại hoạt động nào mà họ có thể thực hiện được và thời gian mà họ có thể thực hiện những hoạt động trên. Bệnh nhân cần cho bác sĩ biết trước khi gia tăng sự tham gia của họ vào những hoạt động trên và thử những hoạt động mới. Bệnh nhân cần gia tăng hoạt động dần dần và nghỉ ngơi nếu cần trong khi tập luyện. Những động tác để làm ấm thân thể (warm up) và làm nguội thân thể (cool down) trước và sau khi tập luyện cần phải được áp dụng. B/n cần phải cho thân nhân, bạn bè và ngay cả giáo sư cũng như cộng sự viên biết về bệnh suyễn của mình. Sự hiểu biết về căn bệnh và những phương sách để giúp đỡ khi có triệu chứng sẽ mang lại sự nâng đỡ khi cần thiết.

CƠN SUYỄN XẢY RA BAN ĐÊM (Nocturnal asthma)

Cơn suyễn xảy ra ban đêm là những triệu chứng suyễn phát khởi vào buổi tối hoặc vào những giờ sớm ban mai. Nó có thể gây cho bệnh nhân bị kiệt sức vì triệu chứng có thể rất nặng và dĩ nhiên là giấc ngủ bị gián đoạn. Nó có thể xảy ra mỗi đêm, vài đêm trong một tuần hoặc một lần trong tuần, thường thì giữa nửa đêm và 8 giờ sáng. Người ta đã phát giác ra rằng những thay đổi về cơ năng phổi theo một khuôn mẫu hoặc nhịp độ đặc biệt căn cứ trên một chu kỳ 24 tiếng. Sự thay đổi này được gọi là chu trình circadian (circadian cycle) hoặc thay đổi trong 24 giờ (diurnal variation). Kết quả những cuộc nghiên cứu đã cho thấy rằng cưỡng phổi những người bị suyễn mãn cảm vào những giờ sớm ban mai (4 giờ sáng) hơn là vào những giờ xế trưa (4 giờ trưa). Tuy nhiên, chu trình đó liên hệ tới thời gian mà người bệnh ngủ trong ngày. Ví dụ một người làm ca đêm và ngủ vào ban ngày sẽ lên cơn suyễn vào buổi trưa khi đang ngủ.

Nguyên nhân gây cơn suyễn ban đêm:

Cơn suyễn xảy ra ban đêm là kết quả của sự phối hợp những yếu tố sau đây:

. Yếu tố dị ứng: Sự tiếp xúc với một vài chất gây dị ứng vào ban ngày có thể gây nên cơn suyễn nhiều giờ sau trong giấc ngủ. Nhiều cuộc nghiên cứu đã chứng minh rằng nguy cơ lên cơn suyễn càng tăng nếu sự tiếp xúc với chất gây dị ứng xảy ra vào buổi chiều.

. Sự viêm: Đối với một vài bệnh nhân, sự sưng màng nhày cưỡng phổi gia tăng ban đêm; nó là kết quả của sự thay đổi các hóa chất trong cơ thể trong chu kỳ 24 giờ.

. Nhiệt độ khí quản bị giảm thiểu (Airway cooling): Sự tiếp xúc với hơi lạnh có thể gây nên cơn suyễn. Nhiệt độ thân mình giảm đi trong giấc ngủ, vì vậy cơn suyễn có thể phát ra trong đêm tối.

. Những chất tiết ra trong khí quản (Airway secretions): Bệnh xoang viêm kinh niên (chronic sinusitis) và nước mũi chảy xuống khí quản có thể gây nên triệu chứng suyễn về đêm.

. Bệnh ngưng thở trong giấc ngủ (Sleep apnea): Đó là một chứng bệnh trong đó sự hô hấp bị gián đoạn trong những thời gian rất ngắn trong giấc ngủ. Nó

thường xảy ra trong đường khí quản ở trên (upper airways) và có thể gây nên cơn suyễn.

. Những yếu tố tuần hoàn (Circulatory factors): Hiện nay nhiều cuộc nghiên cứu về các kích thích tố và các hóa chất lưu chuyển trong cơ thể đang được thực hiện. Các chất đó cũng theo một chu trình 24 giờ và phù hợp với những thay đổi của cơ năng phổi về ban đêm.

. Chứng GERD (gastro-esophageal reflux disease -- bệnh gây nên khi chất chua trong bao tử chạy ngược lên thực quản) còn gọi là reflux hay heartburn cũng có thể gây nên cơn suyễn khi chất acid trong bao tử kích thích thực quản.

* Làm sao để kiểm soát cơn suyễn xảy ra ban đêm ?

Mục đích của sự điều trị bệnh suyễn xảy ra ban đêm là phòng ngừa những triệu chứng có thể làm gián đoạn chu trình giấc ngủ. B/n cần hợp tác với bác sĩ để thực hiện một chương trình chữa trị hữu hiệu để giúp họ có một đời sống bình thường và lành mạnh. Bác sĩ của họ sẽ căn cứ quyết định dùng thuốc để chữa trị cơn suyễn xảy ra ban đêm trên sự thường có và sự trầm trọng của triệu chứng. Một vài loại thuốc có tác dụng kéo dài hơn loại khác hoặc thực hiện được nồng độ cao nhất vào những lúc mong muốn (long-acting drugs achieving peak levels at desired times), giúp cho sự kiểm soát triệu chứng được khả quan hơn. Vài loại thuốc khác hữu hiệu hơn nếu được dùng ngay trước khi đi ngủ. Vì lý do đó mà bệnh nhân cần phải tuân theo lời chỉ dẫn của bác sĩ về cách sử dụng thuốc.

Nếu bệnh nhân bị xoang viêm, họ cần phải được chữa trị cho dứt vì bệnh suyễn sẽ bớt nhiều.

Nếu sự giảm nhiệt độ thân thể gây nên cơn suyễn, bệnh nhân nên thử không khí ẩm được hơi cho ấm trong khi ngủ.

Nếu bệnh nhân bị chứng ngưng thở trong giấc ngủ, họ cần theo lời chỉ dẫn của bác sĩ để kiểm soát chứng trên. Thay đổi vị trí thân mình khi nằm ngủ (bỏ hai trái banh tennis vào trong 2 túi áo khâu sau lưng), dùng thuốc hoặc một vật sáng chế để giữ cho cuống họng mở là một vài phương sách được khuyến cho bệnh nhân nên dùng.

Sau chót nếu bệnh nhân biết rằng sự tiếp xúc với những chất gây dị ứng nào đó sẽ gây nên cơn suyễn thì họ phải tìm cách tránh sự tiếp xúc đó. Sự kiện này rất quan trọng, đặc biệt là vào những giờ buổi chiều vì nguy cơ cơn suyễn xảy ra ban đêm sẽ gia tăng.

* THUỐC ĐỂ TRỊ SUYỄN

Đó là những thuốc gì và chúng có tác dụng thế nào ?

Hãy tìm hiểu loại thuốc làm nở cuống phổi

Loại thuốc này làm giãn nở các bắp thịt trong vách cuống phổi và làm cho chúng mở lớn hơn và sự hô hấp được dễ dàng hơn. Khi các bắp thịt đó co lại và làm cuống phổi bị nhỏ lại thì sự thở sẽ gặp nhiều khó khăn. Dù rằng loại thuốc làm nở cuống phổi có tác dụng ngắn đủ làm giảm triệu chứng cơn suyễn, chúng không ngăn chặn hoặc làm bớt sự sưng trong khí quản. Loại thuốc này có nhiều hình thức. Thuốc viên, thuốc nước, thuốc để hít (inhalers) và thuốc chích. Thường thường loại thuốc hít nên dùng hơn loại thuốc uống.

Loại thuốc nở cuống phổi thường được sử dụng nhiều nhất là kích thích các nơi tiếp nhận Beta 2 để hít (inhaled Beta 2 receptor stimulants or agonists). Khi được hít vào, thuốc này vào thẳng trong phổi và động trên các cuống phổi đang bị co. Có 2 loại thuốc làm nở cuống phổi để hít, loại có tác dụng mau chóng và loại có tác dụng lâu dài.

Thuốc làm nở cuống phổi có tác dụng mau chóng (Short-acting B2-agonist bronchodilator) như albuterol (Ventolin, Proventil).. Những người chỉ đôi khi bị suyễn, ví dụ chỉ một hoặc hai lần trong một tuần nên dùng loại thuốc này. Nó sẽ làm giảm mau chóng những triệu chứng suyễn mà họ mắc phải. Những phản ứng phụ thông thường là run rẩy, ho và nhức đầu. Loại thuốc này có tác dụng mau và đạt được sự giảm thiểu triệu chứng tối đa trong vòng hai giờ sau khi sử dụng và có thể được dùng mỗi 4 giờ khi cần thiết. Thuốc làm nở cuống phổi có tác dụng lâu dài (Long-acting B2 agonist bronchodilator) như salbutamol (Serevent). Đối với những người bị cơn suyễn kinh niên, một loại thuốc làm nở cuống phổi có tác dụng lâu dài cần được dùng. Đó là một chương trình để duy trì (maintenance program). Thuốc cần phải được dùng một cách đều đặn để giữ cho cuống phổi luôn luôn mở. Loại thuốc này thường được dùng một lần vào buổi sáng và một lần vào

buổi chiều, cách nhau 12 giờ. Phản ứng phụ thông thường nhất là run rẩy, ho và nhức đầu.

Một loại thuốc viên để trị suyễn thường được dùng là theophylline; nó có nhiều liều và hình thức khác nhau. Vì nó có nhiều liều khác nhau nên nó có thể được dùng để trị các triệu chứng suyễn làm sao cho thích hợp với từng người bệnh một. Nó có thể dùng với tính cách ngắn hạn hoặc dài hạn và cũng có thể thuộc một chương trình duy trì. Phản ứng phụ thông thường nhất là buồn nôn, nhức đầu, ngồi đứng không yên và tim đập mau.

Tìm hiểu thuốc kháng viêm Cromolyn, Nedocromil (Understanding the anti-inflammatory agent Cromolyn, Nedocromil). Cromolyn cũng có thể được dùng trong một chương trình duy trì để kiểm soát các triệu chứng suyễn và phòng ngừa cơn suyễn xảy ra. Đó là một thuốc hít được dùng một cách đều đặn để phòng ngừa cơn suyễn. Nó có tác dụng làm giảm sự sưng trong cuống phổi khi tiếp xúc với một chất kích thích. Nó làm giảm sự mẫn cảm của khí quản và giúp cho bệnh nhân dễ thở, lợi ích của nó là làm bớt sự phản ứng đối với những chất kích thích đã biết trước được nhưng không tránh được. Cromolyn cũng hữu hiệu khi được dùng trước khi hoạt động. Nó không công hiệu đối với triệu chứng khi cơn suyễn đã phát khởi.

. Các phản ứng phụ thông thường là làm ngứa cuống họng, mùi vị không ngon, ho và làm buồn ói.

Thuốc loại gia đình cortisone (Corticosteroids)

Loại thuốc này có tác dụng giảm thiểu sự sưng và sự mẫn cảm của cuống phổi. Chúng rất công hiệu trong việc kiểm soát và duy trì điều trị suyễn và giải quyết được vấn đề nền tảng của suyễn, chứng viêm. Mặc dầu chúng không thể được dùng để trị cơn suyễn, chúng có thể làm giảm sự sưng gây nên một phần triệu chứng. Thuốc này có nhiều hình thức: thuốc hít, thuốc viên, thuốc nhét hậu môn, thuốc nước, thuốc chích. Chúng là những chất hóa hợp giống như một loại steroid thiên nhiên được sản xuất trong cơ thể. Chúng không giống loại anabolic steroids thường được các lực sĩ sử dụng để gia tăng khối bắp thịt. Nếu người bệnh được cho toa một loại làm nở cuống phổi có tác dụng lâu dài cùng với một chất corticosteroid, họ không nên ngưng loại thuốc sau mà không hỏi ý kiến bác sĩ trước, mặc dầu họ có cảm thấy khá hơn. Những phản ứng phụ của thuốc viên là ăn ngon miệng, giữ nước trong cơ thể và lên cân. Đối với loại thuốc hít, phản ứng phụ là mọc

nấm trong miệng, đau cuống họng, khản tiếng và ho. Để giảm thiểu chứng mọc nấm trong miệng người bệnh nên súc miệng sau mỗi khi dùng thuốc.

* Xử dụng ống thuốc hít làm sao ? (How to use the inhaler ?)

1. Lắc ống thuốc hít thật kỹ trước mỗi khi dùng.
2. Tháo cái nắp đậy phần gắn vào miệng (mouthpiece). Nên thử ống thuốc hít trước khi dùng theo lời chỉ dẫn.
3. Thở ra bằng miệng khi đứng hoặc ngồi. Đặt phần gắn vào miệng trong mồm và mím môi thật chặt chung quanh nó. Cách khác có thể để ống hít cách miệng mở rộng độ 2 phân Anh hoặc dùng một vật gây khoảng cách (spacer) nối vào phần gắn vào miệng.
4. Trong khi hít vào chậm và thật sâu, ấn mạnh vào phía trên của ống hít với ngón chỏ.
5. Tiếp tục hít vào và nín thở từ 5 tới 10 giây. Hãy lấy ống hít ra khỏi miệng và bỏ ngón tay ra khỏi ống hít trước khi thở ra.
6. Đợi chừng 30 giây và lắc ống hít trước khi hít thêm một lần nữa.
7. Lắp nắp đậy phần gắn vào miệng sau mỗi khi xử dụng.
8. Rửa ống hít kỹ càng và thường xuyên. Gỡ ống đựng thuốc bằng kim khí và rửa ống hít và nắp đậy ít nhất ngày một lần bằng nước ấm. Lau thật khô ống hít và nắp đậy và lắp ống chứa đựng thuốc vào ống hít bằng cách vặn nhẹ nhàng.
9. Hãy bỏ ống chứa đựng thuốc sau khi dùng nó trong một số hít được ấn định trước.

BS Trịnh Cường

HÚT CẦN SA THEO TOA BÁC SĨ ?

Bác sĩ NGUYỄN XUÂN QUANG

Cần sa là một trong những cây cỏ dùng làm thuốc giải trí gây ra nhiều tranh luận nhất kể từ trước tới nay. Trước đây và cho tới gần đây có những phong trào đòi hợp pháp hóa việc dùng cần sa ở Hoa Kỳ. Mới đây trong tờ báo y học của Hiệp Hội Y Sĩ Hoa Kỳ (JAMA) hai bác sĩ Lester Grinspoon và James Bakalar, tác giả quyển sách "Marijuana, The Forbidden Medicine" (Cần sa, Một Vị Thuốc Bị Cấm Đoán) đã duyệt xét dược tính của cần sa và xin tái cứu xét "plea for reconsideration" việc kê toa cho hút cần sa (Marijuana as medicine, Jama 273:185-186, 1995). Nghĩa là hút cần sa theo toa bác sĩ. Trước khi duyệt xét xem cần sa có phải thực sự là một vị thuốc hữu ích trong việc trị liệu hay không chúng ta hãy liếc mắt nhìn qua vài khía cạnh khác của cần sa.

TẠI SAO GỌI LÀ CẦN SA ?

Theo chúng tôi cần sa có thể do Phạn ngữ ganja mà ra vì nguồn cội nguyên thủy của cần sa mọc ở vùng Caucasus, Ba Tư (Persia) và ở vùng đồi núi Bắc Ấn Độ. Sau đó lan tràn ra khắp nơi trên mặt trái đất. Trước đây đã được cho là cần sa ở vùng này mới thật sự là hảo hạng vì khí hậu nóng giúp cho sự phát triển mạnh của hoạt chất cần sa (cây có nhiều nhựa). Ganja nghĩa là gì? Theo chúng tôi ganja gần cận với Phạn ngữ gal-, Mông cổ gar là tay (tổng quát số ít gar-un), Phạn ngữ garut, gal (danh từ) là wing (cánh; cánh của chim tương đương với tay của người) và theo g=h, gần cận với Phạn ngữ harana (hand; taking; seizing)... Ganja hàm nghĩa là tay, bàn tay. Được gọi như vậy vì lá cần sa xòe ra như bàn tay xòe ngón (xem dưới). Theo g=h, gan(ja)= han = hand. Theo chuyển hóa g=c (gà=cà, góc = corner) ta có ganja = canja = cần sa. Từ cần gần cận với chân (đọc thêm hơi vào) và cẳng. Chân cẳng là chuyển hóa lệch của tay vì tay, chân, cẳng, cánh, cành như nhau, tất cả Hán Việt đều gọi chung là chi. Cần sa cũng có thể là mấy chữ đầu của tên khoa học CANNabis SATiva mà ra. Trường hợp này giống như người Trung Nam gọi quả trám là trái cà na là do lấy từ mấy chữ đầu của canarium (trám). Từ marijuana phổ thông ở Hoa Kỳ ngày nay có nghĩa là nàng Maria và chàng Juana (Juan). Có lẽ được gọi như thế là vì tin là marijuana là một thứ thuốc làm cường dương, cường dục. Nếu quí phái thì Mari và Juan là Cậu Ấm Cô Chiêu, còn nếu là dân đứng đường đứng chợ thì Mari và Juan là Thằng Ngô Con Đĩ. Tiện cũng xin nói thêm một chút về từ "cậu ấm cô chiêu" của chúng ta. Thật ra nguyên thủy tổ tiên chúng ta nói "cậu ấm cô siêu". Ấm (nước) đi đôi với siêu (nước). Theo chuyển hóa s=ch (sữa=chữa) ta đã biến siêu = chiêu. Bằng chứng là ta cũng nói "tay chiêu đập niêu không vỡ". Tay chiêu là tay trái. Và ta cũng nói "chân đằm (nam) đá chân siêu". Chân siêu là chân trái. Rõ ràng là chiêu = siêu = trái. Có một sự trùng hợp thú vị là giới ghiền nghiện "cậu-ấm-cô-chiêu-marijuana" ở Mỹ cũng gọi cần sa là "pot". Pot cũng có nghĩa là ấm, siêu, nồi! Còn tên khoa học, có người giải thích sơ dĩ cần sa được gọi cannabalis gần cận với từ cannibal, cannibalism, ăn thịt người vì các tác giả Tây phương đã liên hệ việc một số thổ dân ghiền cần sa và có tục ăn thịt người. Tại Trung Đông đốt cần sa dùng phơi khô hay trích lấy nhựa gọi là hashish. Kẻ "phi" hashish đăm ra li lợm và có máu sát nhân, giết người không biết sợ. Hashish được dùng làm "thuốc liều" cho những kẻ giết người, binh lính. Hashishism cho ra từ assassin (ám sát). Người Trung Hoa gọi cần sa là đại ma.

VÀI HÀNG VỀ THẢO DƯỢC HỌC

Cần sa là cây mọc thường niên, cao từ 4 đến 8 bộ hay cao hơn, thẳng đứng, chia nhánh, cọng có góc cạnh. Lá xen kẽ hay mọc đối tẻ ra như ngón tay có từ 5 đến 7 "ngón" hình mũi mác có răng cưa. Hoa trổ ở nách. Quả hình trứng có một hạt. Ngày nay có loại cần sa lai giống không có hạt gọi là sinsemillas (tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là không có hạt), giống này có chứa tới 13% hoạt chất (bình thường chỉ có từ 2 đến 6%). Cây có lông tơ mịn khó thấy bằng mắt thường và sờ có cảm giác dính dính. Cần sa đã được con người dùng từ thượng cổ. Cần sa đã được liệt kê trong danh sách dược thảo của Thần Nông (!) từ năm 2737 TTL. Người Scyth cổ thời đã dùng trong các tang lễ. Hạt cần sa thấy trong các lọ chôn cất từ thế kỷ thứ 5 TTL. Các phần của cây đều được dùng trong Hoa Y. Hạt cần sa dùng như chất bổ dưỡng, điều kinh, nhuận trường, trị đau, lợi tiểu, trị sán lãi, sán gan, các chứng hậu sản, mửa bất trị và dùng ngoại khoa chữa lở loét, thương tích, và chốc đầu. Chữa đau bụng, ung thư, lở bao tử, trị bán đầu thống, đau dây thần kinh (neuralgia) và phong thấp (crevost & Pételot 37: 1000). Hạt còn làm thuốc chữa sa dạ con, trợ sinh và trị sốt (Foucaud A., 1953, Contribution à l'étude des plantes medicales du Nord-Vietnam, Trav. Lab. Mat. Méd. Pharm. Gal. Fac. Pharm. Paris 38(1) p.36.) Tây phương từ lâu đã dùng làm thuốc trị mất ngủ, đau nhức và làm giảm bút rút. Trong U.S Dispensatory, 1918 cần sa được liệt kê như chất ma túy (narcotic) và thuốc chống co bóp (antispasmodic). Cần sa dùng để an thần, chữa ý bệnh (hysteria), ưu uất, âu sầu và nhược thần kinh (neurasthenia). Tính chất chống đau và xoa dịu của nó giống như á phiện nhưng hơn á phiện ở chỗ là nó không gây ra táo bón và làm mất ngon miệng (người hút thuốc phiện còn nhom vì không thích ăn). Dùng như thuốc chống co bóp, trị đau rút trong việc chữa trị các chứng như đau nhức dây thần kinh, các chứng ho rút cổ như ho gà, suyễn; phong đòn gánh, chứng sợ nước và các chứng đau do co rút. Mặc dầu cần sa đã biết từ thượng cổ nhưng mãi cho tới năm 1964 hoạt chất chính của cần sa là delta-9-tetrahydrocannabinol (THC) mới được nhận diện và tổng hợp. Cần sa chứa tổng cộng 241 hóa chất. Trong đó có 61 chất giống THC gọi là cannabinoids.

CẦN SA MỘT TỆ TRẠNG XÃ HỘI

Cần sa là một loại cấm dược được dùng nhiều nhất ở Hoa Kỳ, cao điểm nhất là cuối thập niên 60 đầu 70, lúc chiến tranh Việt Mỹ cũng đang ở cao điểm. Cần sa có lẽ cũng đã "tham chiến" trong cuộc chiến này. Tổng thống Clinton bị một số người coi là kẻ "trôn lính" cũng đã từng thú nhận là đã hút cần sa khi còn là sinh viên vào thuở đó. Lúc đó có tới 50 triệu người Mỹ hút cần sa ít nhất là một lần. Tỉ số cao nhất là ở giới thành niên tuổi từ 18 đến 25 chiếm tới 21 triệu, kế tiếp là giới vị thành niên tuổi từ 12 đến 17 chiếm 7 triệu người. Lá cần sa được dùng làm cờ, phướn, vật biểu cho trào lưu "Phản Văn Hóa" (counter culture), chống cường bách (anti-authoritarianism) và chối bỏ vật chất, duy vật (materialism). Mặc dầu ngày nay con số đã giảm bớt nhưng giới học sinh trung học Mỹ ngày nay một số lớn vẫn còn hút cần sa hàng ngày. Hút cần sa đã làm cho sự học hành bê bối. Số học sinh bỏ học ngang hay không vào đại học gấp đôi so với những sinh viên không dùng cần sa. Những học sinh ghiền cần sa thường ghiền nghiện các thứ khác nữa như uống bia, rượu. Năm 1982 số cần sa thu hoạch hàng năm ước tính là 10 tỉ Mỹ kim. Theo đúng định nghĩa danh từ y học thì cần sa không phải thật sự là một chất ma túy "narcotic", không phải là "chất sinh ra ảo giác" ("hallucinogen"). Cần sa không gây ra "ghiền nghiện" ("addicting") cũng không gây ra ảo giác ngoại trừ khi dùng với một liều lượng thật cao. Tuy nhiên những nghiên cứu khác chứng minh rõ ràng cần sa có tác dụng

trong một tâm rộng lớn về tâm lý và sinh học, một số trong đó, ít nhất trong vài điều kiện làm tổn hại đến sức khỏe con người.

TÁC DỤNG DƯỢC HỌC

Khi khám bệnh một người bác sĩ khó có thể biết người đó ghiền cần sa hay không dù ngay cả trong trường hợp người đó đã dùng kinh niên. Những người dùng dài lâu từ 10 đến 30 năm thường chỉ có những triệu chứng khó chịu về đường ruột và ít cân. Hoạt chất THC có những tác dụng như sau:

- * -- Tim Mạch:
 - . Gia tăng mạch từ 30 đến 60%
 - . Giảm lưu thông máu ngoại biên (làm tay chân lạnh, tê...)
 - . Lưu lượng tim tăng.
- * -- Hô hấp:
 - . Giảm trao đổi không khí trong phổi tạm thời.
 - . Dùng kinh niên cưỡng phổi bị co thắt làm khó thở.
 - . Nở cuống phổi ngay khi mới hút (khiến người ghiền kinh niên thấy cần hút để có cảm giác dễ thở).
- * -- Máu:
 - . Dùng kinh niên đôi khi thấy suy giảm việc máu lấy oxygen.
- * -- Miễn nhiễm:
 - . Đôi khi thấy có sự kềm hãm hoạt động bạch huyết cầu đơn hạch T (T lymphocytes).
- * -- Nội Tiết:
 - . Giảm lượng kích thích tố nam (testosterone) trong máu khi dùng lượng cao.
- * -- Mắt:
 - . Nở hay co con ngươi.
 - . Giảm áp suất trong mắt.
- * -- Thân nhiệt: . Đôi khi thấy giảm thân nhiệt.
- * -- Dinh Dưỡng:
 - . Mới dùng tăng ngon miệng.
 - . Lên ký vì ít hoạt động.
- * -- Thần kinh:
 - . Đôi khi thấy thay đổi não điện đồ EEG (Electroencephalogram). . Tăng hoạt động hệ thần kinh đối giao cảm và giảm hệ giao cảm.
- * -- Tâm Thần:

Chưa có sự đồng ý thống nhất nào rõ ràng về hậu quả của cần sa. Có khảo cứu cho rằng cần sa làm hư tổn nhiệm vụ tương đối của hai bán cầu não về nhận thức. Cần sa tinh tế hơn rượu, dùng lâu dài óc sẽ khó tránh khỏi bị độc tính của cần sa.

* -- Sự Diễn Đạt Vận Động và Trí Não

Khảo cứu cho thấy ở những người mới dùng hay dùng kinh niên dù với lượng nhỏ cũng có sự rối loạn về điều hợp vận động. Tùy theo lượng dùng, cơ thể mất quân bằng và xử dụng vụng về tay và bàn tay. Phản ứng lại với các kích thích âm thanh và ánh sáng trì trệ. Thời gian sinh học của người dùng cần sa rối loạn. Thời gian kéo lê thê. Nói chuyện không đầu vào đầu với những ngôn từ và ý tưởng trên trời dưới biển... Và còn nhiều thứ còn đang tranh cãi.

CẦN SA VÀ TÌNH DỤC

Cần sa dù sao cũng được coi là chất hưng phấn (euphoriant drug). Freud đã nói "Óc phục dịch cho tuyến sinh dục". Y học ngày nay đã chứng minh lời nói này. Những cơ chế sinh hóa và sinh lý học của não đã "thảo chương" (program) các chức vụ tình dục. Đồi hạ thalam não (hypothalamus) kiểm soát việc nhả ra các kích thích tố hướng động tuyến tình dục gonodotrophins ở tuyến yên và các "trung tâm khoái lạc" ("pleasure center" của bó giữa não trước (medial forebrain bundle). Các chất hưng phấn tâm động (psychoactive) tác dụng lên trên trung tâm khoái lạc. Cần Sa Là Một Thứ Cường Dục (Aphrodisiac)? Từ cổ thời ở Ấn Độ và các quốc gia Hồi giáo như trên đã nói đàn ông cho rằng cần sa làm gia tăng dũng tính, hùng tính (đó là lý do đàn bà ở các xứ này cấm không được dùng cần sa). Ngày nay những người dùng cần sa tự cho là cần sa làm tăng sự diễn xuất tình dục và khoái lạc. Điều này có thể giải thích là THC là một chất hưng phấn kích thích lên trung tâm khoái lạc óc, ở người thường trung tâm này cũng được kích thích khi có tình. THC làm cho sự vận truyền cảm giác chậm lại khiến cho người dùng có cảm giác chủ quan là cực khoái được lâu dài. Tuy nhiên chưa có một bằng chứng nào về thí nghiệm cũng như bệnh sàng. THC không những chỉ tác dụng lên trung tâm khoái lạc mà còn tác dụng lên nhiều phần cảm giác khác của não tùy theo tâm thái của người dùng. Nếu lúc đó người dùng đang trong lúc lãng mạn, thanh thần ở trong một khung cảnh đầm ấm, thoải mái, thú vị thì có thể sẽ thấy khoái cảm gia tăng, trái ngược lại, có thể sẽ cảm thấy nghi kỵ, lo âu và bất an. Tác dụng cường dương chỉ thấy khi dùng liều nhỏ. Dùng liều lớn cần sa có tác dụng như rượu. "Vừa kích thích vừa hủy diệt; kích thích sự thèm muốn nhưng làm mất đi sự diễn xuất". Những người nghiện rượu và cần sa, nghĩ và nói rất nhiều mà làm chẳng tới bao nhiêu. Mặc dầu thỉnh thoảng dùng cần sa chưa thành thói quen có thể có chút đỉnh làm gia tăng nhục cảm, nhưng khi đã thành thói quen rồi nó sẽ đưa đến những hậu quả trầm trọng về chức hoạt của cơ quan sinh dục nam cũng như nữ.

* . Tác Dụng Lên Chức Vụ Sinh Dục Nam

Các kết quả khảo nghiệm cho thấy dùng cần sa hàng ngày làm giảm lượng cũng như tính chất của tinh trùng. Điều này đã chứng minh những gì Galen từ thế kỷ thứ 2 STL đã nói "cần sa làm khô cạn tinh khí".

* . Tác Dụng Lên Chức Vụ Sinh Dục Nữ

Như đã biết điều hòa sự trưởng thành, rụng trứng và kinh kỳ do đồi hạ thalam điều khiển khiến tuyến yên tiết ra các gonadotrophins. Một lượng nhỏ THC cũng đã ảnh hưởng lên sự điều hòa sự tiết kích thích tố vừa kể. Kết quả của sự xáo trộn kích thích tố này đưa đến chứng kinh nguyệt bất thường và không rụng trứng. Cần sa còn có tác dụng độc lên phôi thai làm thai nhi chết khi sinh ra thấy ở chuột và khỉ. Cần sa có thể có trong sữa mẹ. Tóm lại cần sa không thật sự là một chất cường dục thứ thiệt. Hơn thế nó còn có những hậu quả tai hại. Nhất là ở giới trẻ đang tuổi dậy thì cần sa có thể làm xáo trộn kích thích tố đang thời kỳ khởi sự hoạt động.

CẦN SA LÀ MỘT VỊ THUỐC?

Như đã nói từ cổ thời Đông Tây đã dùng cần sa làm vị thuốc. Vấn đề mới đây được nêu ra ở Hoa Kỳ là xin tái cứu xét để cho bác sĩ viết toa cho dùng cần sa chữa bệnh. Năm 1970 Điều Lệ về Chất Kiểm Soát Đồng Nhất (Uniform Controlled Substances Act) xếp cần sa vào Bảng I (Schedule I) coi cần sa là chất có tiềm năng cao gây ra lạm dụng, thiếu các chỉ thị y học khả dĩ chấp nhận được và coi như không an toàn. Năm 1972 Tổ Chức

Quốc gia Cải cách Luật Cần sa (National Organization for the Reform of Marijuana Laws) đòi đổi qua bảng II, thay đổi này giúp bác sĩ viết toa hợp pháp. Năm 1988 Drug Enforcement Administration (DEA) cho rằng có thể dùng cần sa trong vài trường hợp đặc biệt dưới sự giám sát y học nhưng vận động đổi qua bảng II bị đánh bại vào năm 1989.

Tiềm Năng Cần Sa Dùng Làm Thuốc

Hiện nay có một thể dạng của THC bán theo toa để trị ói mửa và làm ngon miệng là chất dronabinol với nhãn hiệu là Marinol gồm có delta-9- THC trong dầu mè dưới dạng viên bọc.

1. Trị Nôn Mửa

Y giới ngày nay đã thừa nhận là cần sa làm giảm buồn nôn và ói mửa ở những người dùng hóa chất trị liệu trị ung thư. Năm 1985 Cơ Quan Kiểm Thực Dược FDA đã chấp thuận cho dùng Marinol. Những người bệnh ung thư trị bằng hoá chất bị ói mửa, có người ói mửa đến độ gây xương sườn, rách thực quản và đưa sự làm mất cân đến độ có thể nguy tới tính mạng (vì ung thư vốn đã làm mất cân). Hiện nay có những thứ thuốc trị ói mửa như Prochlorperazine (Compazine) tuy hữu ích nhưng không trăm phần trăm hiệu nghiệm. Hiệu nghiệm hơn mới đây vừa xuất hiện ngoài thị trường có Ondansetron (Zofran). Trong trường hợp các thứ thuốc này vô hiệu quả, phải cần tới Marinol. Tuy nhiên nếu bệnh nhân ói mửa nặng, thuốc viên Marinol trở thành vô dụng. Bác sĩ nghĩ tới việc cho bệnh nhân hút cần sa. Qua đường phổi tránh khỏi bị ói mửa ra, lượng THC sẽ đáng tin cậy hơn. Năm 1990 Doblin và Kleiman khảo sát so sánh việc hút cần sa và uống Marinol trị ói mửa. Hai phần ba bác sĩ tham dự báo cáo là hút cần sa có hiệu quả 50% trường hợp, trong khi chỉ có 56% bác sĩ báo cáo là có tác dụng giống như uống Marinol. Bốn mươi bốn phần trăm bác sĩ chuyên khoa về ung thư thú nhận rằng họ đã lên khuyên bệnh nhân của họ tìm đến cần sa để làm giảm bớt ói mửa.

2. Trị Cao Áp Mắt hay Cườm Xanh (Glaucoma)

Như đã biết trong bài Bệnh Cao Áp Mắt của bác sĩ Á Mỹ đăng trên YHTT số 10 tháng 1-96, glaucoma là chứng bệnh cao áp suất trong mắt mà có người đã dịch là cườm xanh. Người bị chứng cườm xanh lâu ngày trông mắt cứng và có màu xanh lá non hình vòng (vì thể có tên là cườm xanh). Trong mắt chỗ màng sừng (giác mạc, cornea) gặp màng cứng (củng mạc, sclera) có một hệ thống ống thoát dẫn (drain) để thoát chất nước trong mắt. Hệ thống ống thoát này là một mạng lưới những ống dẫn có đường kính bằng 1 micron chẳng chịt gồm 20 lớp gọi là hệ bè lưới (lưới trụ thể, trabecular network). Khi hệ thoát dẫn này không còn mở thông thương, bị teo hẹp hay tắc nghẹt, nước trong trong mắt ứ đọng lại không chảy đi đâu được. Thành thử áp suất trong trong mắt càng ngày càng tăng cao. Áp suất cao đè lên thần kinh mắt gây ra tổn hại. Sự hủy hoại tiếp tục thường bệnh nhân không biết cho tới khi sự tổn hại không hoá giải được, không chữa được nữa xảy ra cho thần kinh mắt và đưa tới sự mù lòa. Nếu sự hủy hoại của chứng cao áp mắt được khám phá khá sớm thì có thể dùng thuốc nhỏ mắt chữa trị đúng lúc sẽ ngăn ngừa được mù lòa. Như trên đã biết cần sa có tính chất làm giảm áp suất trong mắt. Thử cho người bệnh glaucoma hút cần sa thấy áp suất mắt giảm xuống kéo dài khoảng 4-5 giờ. Trong sách của Grinspoon và Bakalar nêu ra là nếu bệnh nhân bị nặng và bị các phản ứng phụ của các thuốc hiện có cần sa có thể là một giải pháp. Tuy nhiên tác dụng hạ áp mắt của cần sa còn cần phải nhiều khảo cứu và thời gian quan sát nữa. Mặt khác ngày nay với

phẫu thuật dùng tia Laser trị glaucoma sẽ không cần tới cần sa một vị thuốc có nhiều độc hại.

3. Làm Ăn Ngon Miệng

Sách vở ghi nhận rằng những kẻ ghiền cần sa hay ăn vặt, nhấm nháp luôn mồm. Cần sa đã được ghi nhận là làm đói bụng và thèm ăn. Hiện nay có vài thứ thuốc trị bệnh được dùng "lệch lạc" đi để chữa chứng ăn mất ngon miệng như một vài thứ thuốc trị ưu uất, ví dụ amitriptyline (Elavil), làm cho lên cân. Tuy nhiên các loại thuốc này có những phản ứng phụ và chưa được chính thức khảo cứu đáng hoàng trong việc dùng chữa chứng xuống cân vì không ngon miệng. Trong những trường hợp bị gầy mòn như trong bệnh AIDS mà ở châu Phi dân dã gọi là chứng "sài mòn" (!) do mất ngon miệng không ăn được. Nhiều khảo cứu cho người bị AIDS hút cần sa. Bệnh nhân báo cáo là họ thấy đói và thèm ăn, ít ra cũng là về phương diện chủ quan. Những người bị ung thư đến giai đoạn chót cũng bị mất cân vì không còn muốn ăn nữa. Tuy nhiên còn cần phải nhiều khảo cứu nữa mới có thể rút tía ra được những kết quả khả dĩ có thể tin cậy được.

4. Làm Duỗi Bắp Thịt

Co rút bắp thịt vân và trơn tạo ra đau đớn như bị vọp bẻ, bị thương tổn tủy sống, đau bụng thường, đau bụng đẻ... Những thuốc chống co rút bắp thịt hiện có nhiều khi vô hiệu quả. Hai tác giả trên nêu ra việc sử dụng cần sa trong các trường hợp đau đớn do co rút bắp thịt quá độ. Năm 1990 các bác sĩ thần kinh Thụy sĩ tường trình là THC là giảm đáng kể sự co rút bắp thịt ở những người bị liệt bại. Ngoài những dược tính trên cần sa còn được đề nghị dùng trong các bệnh khác như multiple sclerosis, động kinh, bán đầu thống (migrain), đau nhức kinh niên... Dựa vào những dược tính trên hai tác giả Grispoon và Bakalar tái xin cứu xét cần sa hầu bác sĩ có thể kê toa hợp pháp. Dĩ nhiên đây là một vấn đề liên hệ tới đạo lý, xã hội, luật pháp... còn nhiều điều phải xét tới và cân nhắc...

Nguyễn Xuân Quang